

GIẤC MƠ
XUÂN
TRONG KÈO
HỒ LỒ

DIỆP THẠCH ĐÀO



Mục lục

Chương 1: Thánh Mẫu Tháng Ba

Chương 2: Lễ Tế Thánh Mẫu Trên Trời

Chương 3: Chiếc Vòng Cổ Hoa Hồng

Chương 4: Dòng Họ Kiếm Ẩn

Chương 5: Giác Mộng Xuân Trong Ngõ Hồ Lô

Chương 6: Hậu Duệ Cuối Cùng Của Tộc Chiraya

Chương 7: Hoa Lay Ơn Và Bột Mỹ

Chương 8: Không Hẹn Mà Gặp

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Thánh Mẫu Tháng Ba

Những giọt máu đã bắt đầu rỉ ra trên gò má bị cỏ tranh cửa nham nhỏ, Luật Phu vẫn ý thức rất rõ rằng, anh phải tiếp tục chạy. Không thể nói đó là vì sợ hãi, mà nói chính xác hơn là do bản năng sinh tồn.

Bò ra khỏi ruộng mía, anh cảm nhận một luồng ánh sáng chói chang đến đau cả mắt. Nơi anh đứng là mặt trên của một vách núi cheo leo, là một thế giới khác. Dòng sông đục ngầu dưới ánh mặt trời tháng ba chói chang chảy lả lùng như một dải lụa màu đỏ gạch. Rừng lan lười rông vươn những chiếc lá xanh thẫm trên bãi cát vàng, đung đưa nhẹ nhè dù chẳng một gợn gió, bờ sông hoang vắng, chỉ có loài cây này đang tận hưởng bữa tiệc sinh mệnh, ngoan cường bám vào mặt đất. Thỉnh thoảng trên bầu trời trong xanh như ngọc, bầy chim không biết tên lướt ngang qua, lúc này những bóng đen loang lổ như khảm lên mặt đất.

Luật Phu tuy không ngừng bước, nhưng vẫn chăm chú dõi theo hướng đàn chim bay, tâm trạng căng như dây đàn của anh cũng tự nhiên chùng xuống. Luật Phu buộc phải đến thôn E trước khi trời tối, dù không hy vọng ở đó có người che giấu hoặc bảo vệ anh, nhưng ít nhất cũng giải phóng cho anh những nỗi khổ ải trên đường.

Họ từ thành phố N không ăn không uống, như một bầy nai bị truy đuổi, chạy thục mạng tìm đến chỗ an toàn. Ban ngày, họ cảm thấy ngay cả những cành cây, bầu trời, cho đến đất đai cũng đang mở mắt nhìn họ. Đó có phải là sự hèn nhát? Không! Đó là điều phát sinh sau khi hành động, khát

vọng mãnh liệt đối với sinh mệnh, khi chúng bạn đã dần dần đến nơi ẩn náu, cũng nói là sẽ che chở anh, nhưng Luật Phu đều từ chối.

Điều này không phải do tâm lý tự chịu trách nhiệm của người lãnh đạo trước thất bại lần này, mà chính xác hơn là ham muốn quán triệt triệt để hành động của người anh hùng. Đây không thể nói là chuộng hư vinh mà có thể nói là do tính cách của anh, hoặc cũng có thể nói do định mệnh của anh mà thôi.

Tối qua Luật Phu như một con chó bị xua đuổi đã đến cái làng âm u đến rợn người này. Những vì sao lặng lẽ ném xuống mặt đất thứ ánh sáng lạnh lẽo, vầng trăng treo lơ lửng như đóa hoa nở giữa bầu trời.

Trong đầu óc mê man vì đói của Luật Phu có chiếc xe xích trong suốt đang xoay vòng, cảm giác của anh bị phân tán bởi hành động, sự cô độc và sự kiêu hãnh của người đàn ông, anh nhất thời đắm chìm trong thế giới mộng ảo. Nhưng cảm giác mơ màng này lại chẳng kéo dài bao lâu, chỉ đến khi anh bước chân vào địa phận của làng, và chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ từ một góc làng gióng lên một tiếng.

Trong bóng tối có người giương súng lên ngắm. Một tiếng “Ai?” sắc lẹm vang lên trong đêm tối, Luật Phu lập tức nhận ra mình đang đối diện với cái chết.

Trong nháy mắt, tiếng run rẩy của những cành phi lao gầy guộc đập thẳng vào màng nhĩ. “Tôi, là tôi!”. Luật Phu vừa nói vừa đá bay súng, nhân lúc người đàn ông đội mũ quân dụng đổ nửa người xuống. Luật Phu nhanh chóng xoay người lại chạy xuống con đường rải đầy đá dăm, men theo bóng mái hiên nhà chạy. Lúc đó tiếng run rẩy của lá phi lao không ngừng xào xạc trong đầu anh, những vách tường trắng của các nhà nông trong sắc đêm lại bị tưởng là những ô cửa sổ khổng lồ. Tuy nhiên, để thoát khỏi ký ức đêm đen này, vách núi cheo leo tràn ngập ánh mặt trời và âm vang giai

điều cuộc sống đối với anh là một sự cứu rỗi. Ở đây có cuộc sống của ban ngày - điều mà Luật Phu cảm nhận được.

Từ khi trốn ra khỏi thành phố N an toàn, anh chạy một mạch ba bốn ngày liền. Ba ngày hỗn loạn ở thành phố N chỉ có thể giới ban đêm, đối với một người trẻ như anh, quả thực dài bằng ba năm. Anh đã già hẳn đi trong khoảnh khắc ngắn ngủi này. Không chỉ mình anh, phàm là những ai đang phải rên xiết dưới tầng áp bức, thực sự ngày thứ ba là ngày đầy cuồng hoan và chủ nghĩa anh hùng; cả thành phố sục sôi hỗn loạn như ở trong nồi nấu quặng vậy.

Những so đo tính toán cón con hay những xung đột lợi ích, những muộn phiền dễ xảy ra trong cuộc sống thường nhật đều được gác lại. Lúc này, mọi người chỉ tập trung cho một mục đích. Nhưng họ lại không có tư tưởng và không được chỉ huy, họ thiếu một nền tảng vững chắc - đó là tổ chức.

Khi ngày thứ ba quân đội tiến vào thành phố và tiếng súng vang lên, các anh hùng liền lén lút lẩn trốn như chuột. Luật Phu còn nhớ câu chuyện xảy ra giữa một lão già và cậu con trai hãy còn trẻ của lão ta; vào buổi sáng khi tai họa ập tới thành phố N., lão xúc động run run đưa vũ khí cho cậu con trai, vừa rút nước mắt trong nụ cười, vừa vò bàn tay tiễn con đi chiến đấu, nhưng buổi chiều khi quân đội tiến vào thành phố, lão đã mắng chửi cậu con trai thậm tệ và tái mét mặt vì sợ hãi, lão sợ việc làm của con trai sẽ liên lụy đến mạng sống và tài sản của lão.

Cậu con trai ba hôm trước được bố tôn là anh hùng, ba hôm sau đã trở thành tội đồ. Đến lúc này Luật Phu mới biết, niềm tin đã bị phản bội. Cuộc cách mạng họ cho là thần thánh thiêng liêng chẳng qua là sự tranh giành phe phái trong nội bộ kẻ thù.

Cuộc đào thoát của họ bắt đầu từ đó - mặc dù giờ đây một mình anh như con nai bị thương lạc bầy đi tìm chỗ ẩn náu cuối cùng, nhưng anh

không bao giờ thừa nhận sự thất bại về tư tưởng, anh cho rằng nguyên nhân là do thiếu sự chỉ đạo về phương pháp, về tổ chức và quần chúng. Thực ra, quần chúng như thanh sắt nung nóng, cái đoi rèn cho họ sự mạnh mẽ kiên cường, nhưng xưa nay chưa có ai khiến cho tâm hồn của họ thấm đẫm ý chí...

Thực sự những người trẻ, họ thiếu vốn sống, cũng không có kinh nghiệm đấu tranh. Luật Phu tuy không phải là chàng trai tin thờ chủ nghĩa anh hùng một cách thuần túy, nhưng vẫn chưa biết cách chế ngự lòng nhiệt tình, bình tĩnh suy ngẫm. Cách mạng từ phía Bắc hòn đảo như ngọn sóng triều cuốn phăng tất cả, trong phút chốc đã đến thành phố N, Luật Phu không có bất kỳ kế hoạch gì, lập tức nhảy vào vòng xoáy này và bị cuốn đi xa.

Anh lúc đó chỉ có thể dựa vào chủ nghĩa công thức nghèo nàn - lý luận chuẩn của mình, mà phán đoán, nhưng ý muốn của hành động lại cấp bách như ngựa phi vậy. Chủ nghĩa lãng mạn của cách mạng làm say đắm anh một cách ngọt ngào tựa rượu vang nhờ ánh mặt trời mà trở nên êm dịu vậy.

Có lẽ quãng đường đi đã rất xa, Luật Phu bỗng tỉnh lại từ trong dòng hồi tưởng, liền dừng bước. Máu trên gò má đã khô. Đã đến tận cùng vách núi, Luật Phu trèo lên mòm gò cát, ngôi làng mà anh tìm nhô lên những mái nhà màu đỏ đục giữa rừng trúc và vườn nhãn dưới gò cát. Hương cỏ thơm nồng xộc vào mũi, tiếng gà gáy từ trong thôn gọi lên bầu không khí lười nhác. Luật Phu nghĩ: “Con xúc xắc số phận của tôi đã đến lúc ném ra rồi!”. Ít nhất ngôi làng này đã giúp anh đưa ra quyết định - một quyết định sinh tử.

Dù thế nào, đối với Luật Phu đây vẫn là một quyết định mang tính chuyển ngoặt. Đi trên con đường cát phản chiếu ánh nắng từ gò cát đến trong làng, Luật Phu cảm thấy vui sướng như được sống lại. Giữa thiên nhiên tươi đẹp này, chỉ có một mình mình giãy giụa với hồi ức thảm đạm thực sự là có điều gì đó không được tự nhiên, khó giải thích - một mặt Luật

Phu nghĩ như vậy. Cây lan lười rờng với những chiếc lá hình móng tay hướng về ánh mặt trời gợi mở cho Luật Phu về sức sống mạnh mẽ của sinh mệnh.

Anh bất giác lẩm bẫm một mình: “Cuộc sống tươi đẹp biết bao!” Một lát sau, Luật Phu đến trước cổng một gia đình nông dân, sân phơi quây bằng đất sét yên tĩnh soi ánh mặt trời. Trong tích tắc, ánh mắt Luật Phu nhìn chăm chú vào ang nước rất lớn, cảm giác khát bị quên từ lâu bỗng trở dậy. Ôi, nước mát... Cái lưỡi khô nẻ của anh chạm vào nước hết như ruộng đồng nứt nẻ hút nước mưa vậy, chúng chảy vào dạ dày, rồi thấm vào thành ruột.

Cảm giác đói cồn cào cũng lập tức xuất hiện. Tôi vẫn còn sống - trước mắt Luật Phu, tất cả mọi thứ bắt đầu xoay chuyển. Những mái ngói đỏ tươi, cắt ngang một khoảng màu xanh và một bông hoa lá lướn... Ang nước dần dần to lên và biến thành binh sĩ cầm súng trong bóng tối. Luật Phu tưởng là đau dạ dày, nhưng lại cảm nhận sự mệt mỏi từ dưới chân truyền khắp toàn thân rồi sau đó đầu óc như tê dại...

Đây là một góc của quán rượu. Trong làn khói thuốc mờ mịt, Luật Phu uống whisky, có một con chó con đùa nghịch dưới chân. Nhưng chỉ một lúc sau nó liền trở nên do dự, sợ hãi như một chú chim non. Khi chàng say đã con chó một cái, nó liền ném cho anh cái nhìn chán nản. Trong con mắt anh, có những thời khắc như ngừng lại...

Luật Phu mơ màng định uống một ngụm whisky nữa. Nàng kỹ nữ béo tròn hát bài Khóc hoa đào với chất giọng khàn đục, rồi quay sang cợt nhả với Luật Phu. Luật Phu liền tát nhẹ vào má cô nàng mấy cái, cô ta liền cố tình hét to lên, lúc này con tim Luật Phu như rỉ máu, anh nghĩ, sao ta phải sống thế này, ta và nàng thực sự không còn cuộc sống nào khác sao?

Sự lí trí của Luật Phu ngưng đọng lại trong cơn mê. Chẳng mấy chốc, đêm đã về khuya, bàn tay xinh đẹp kia buông khỏi bờ vai Luật Phu, vợ

Luật Phu nhìn anh, trên gương mặt tái mét vì rượu kia hiện rõ nỗi đau buồn và tình yêu đối với Luật Phu, khe khẽ thì thầm không dứt.

“Ôi! Nàng là Thánh mẫu của ta, lòng nàng chất chứa yêu thương! Nàng là Thánh mẫu của ta!” - Luật Phu cố động đậy cái lưỡi cứng đờ để giải bày nỗi lòng với nàng.

Vợ Luật Phu tháo vát dịu dàng và vô cùng xinh đẹp. “Thánh mẫu uống rượu bét nè hả?” - Nàng vui vẻ cười đùa. “Nàng đối với bất kỳ người đàn ông nào - trừ kẻ thù - đều biết cách an ủi, cho nên nàng là Thánh mẫu, nàng nuôi kẻ thất nghiệp như ta, nàng trả giá bằng nhục dục, để ta có whisky uống...”

Luật Phu tựa đầu vào ngực nàng khóc tẩm tức. Rồi họ về phòng, mở cửa sổ. Căn phòng ngập tràn mùi hương êm dịu của hoa nhài. Nàng như chú mèo con nép sát vào Luật Phu nhắc đi nhắc lại: “Bà Thánh mẫu? Bà Thánh mẫu”. Nhưng bà Thánh mẫu này có một ngày vì quá lao lực, bỏ Luật Phu lại mà về thế giới bên kia, từ đó những phút giây trống rỗng và vô vị dần dần vây lấy Luật Phu.

“Ta và nàng thực sự chỉ có cuộc sống như thế sao?”. Luật Phu ngày nào cũng suy nghĩ, anh phân tích cuộc sống buồn thảm của người vợ đã mất, mổ xẻ đời sống của mình, rồi một hôm anh đưa ra được một lý luận, liền từ vũng lầy của những suy nghĩ phức tạp bơi đến bến bờ tinh thần đơn thuần mà trần trụi, tư tưởng chất phác. “Tôi đã sống lại và thờ!” - Luật Phu hét toáng lên...

- Anh tỉnh rồi hả? - Tiếng người phụ nữ bình thường mà mềm mại vang lên.

Luật Phu ngơ ngác đảo mắt nhìn quanh. Pho tượng gỗ đấng sau lư hương ném điếu cười giễu cợt

- Anh ngã ngay trước nhà chúng tôi, anh còn nhớ không? Những người nông dân mặt không chút biểu cảm đứng

vây lấy anh, đây là bên trong miếu, mùi hương sồi như mùi ẩm mốc lại dẫn anh về với những hồi ức của thuở thiếu thời. Người đàn bà liền cúi xuống, lau sạch máu trên mặt Luật Phu. Giọng đàn bà từ thế giới đã bị bỏ quên từ lâu vọng tới, đúng vậy, đó là giọng của người phụ nữ đẩy đà của tôi, Luật Phu nghĩ như vậy.

- Việc này là do các ông quyết định. Tôi là người trốn từ thành phố N. ra, có lẽ các ông cũng đã biết tên tôi. Cứ giao nộp tôi đi! Tôi không làm phiền các ông đâu. - Luật Phu nói với những người nông dân không chút biểu cảm như vậy.

Nơi đây, những người nông dân già lưng còng xuống bởi lao động quá sức hoặc gió mưa, đất cát vùi dập; những người đàn ông trung niên mắt mũi kèm nhèm đầy gỉ; những chàng thanh niên chẳng giống ai, nếp nhăn đầy mặt. Bàn tay của họ thô ráp như đất đá, bờ vai họ rủ xuống, còn trên mặt họ chỉ có sự vô cảm và ánh mắt mệt mỏi. Trong thâm tâm, Luật Phu cảm thấy khao khát được xin lỗi họ. Anh không biết làm thế nào, một nỗi buồn khôn tả xâm chiếm tâm hồn anh.

- Chẳng lẽ không phải anh đã giết người? - Người nông dân già hỏi với vẻ nghiêm trọng.

- Anh đã làm việc tốt phải không? - Người đàn bà hờ hợt hỏi với giọng khô khốc.

- Sao anh lại chạy đến đây? Tại sao anh lại chọn làng chúng tôi? - Một anh nông dân trẻ hỏi nặng nề.

- Tôi chưa từng giết người nhưng vì sự sinh tồn của đại đa số người, tôi hy vọng có thể giết người.

- Các ông có thể thấy giết chết loại người đó đồng nghĩa với làm việc tốt.

- Tôi không cố tình chọn chỗ này. Vì không có ai che giấu tôi, tôi cũng không muốn làm phiền người khác nên cứ thế chạy một mạch, nhưng vì kiệt sức nên mới gục xuống ở đây... Luật Phu trả lời từng câu như tự vấn đáp mình.

Anh không muốn bắt ép mọi người đồng tình, nhưng sự thực anh không còn sức lực để đứng dậy mà rời khỏi ngôi làng này. Lúc này, những người nông dân với vẻ mặt vô cảm kia bắt đầu nhốn nháo, vì hoàng hôn sắp buông xuống, ánh nắng chiều vàng trang nghiêm đã chiếu tạt vào trong miếu.

Sự mệt mỏi đã rời một lần nữa vây lấy Luật Phu, cảm dỗ cơn buồn ngủ của anh, đưa anh vào giấc ngủ say như chết... Anh mơ màng không phân biệt rõ nét mặt của bức tượng gỗ và của những người nông dân, tiếng nói chuyện của những người nông dân như phát ra từ bức tượng vậy.

- Để anh ấy ngủ, tôi tin anh ấy là người lương thiện... Dù thế nào trong làng này cũng không có quân đội đóng quân, người nơi khác đến cũng rất ít, nguy hiểm không đến ngay đâu! - Người đàn bà nói như van xin.

Vùng vẫy trong vực sâu giấc ngủ, Luật Phu nghe tiếng người đàn bà đó hết như tiếng nước tuôn ra từ dòng suối trong vắt, xoa dịu nỗi đau của anh. Ôi, là tiếng Thánh mẫu của tôi, không..., là tiếng của người phụ nữ khác, tôi vẫn còn sống! Lúc này, một Luật Phu đứng trên bờ vực đã không còn cô độc, trên vách đá không còn sự hoang lạnh, một bờ bãi ngút ngàn hoa lạc vàng rực rỡ. Những người nông dân chống cuốc ngắm nhìn trời xanh mây trắng. Bãi cát vàng lạng lẽ chờ đón những cơn mưa...

Những bụi lan lười rờng lơ thơ còn sót lại... nhưng giờ đây, trên bờ sông này, không chỉ có những loài cây khoe sức sống mãnh liệt, mà còn có những người nông dân đang lao động, có Luật Phu, có những con người được sưởi ấm bởi lòng nhiệt tình

Ông mặt trời cũng đang vui cười, dòng sông đỏ nặng phù sa tắm mát những cánh đồng, rồi cả những Thánh mẫu tháng ba khỏe khoắn để lộ bộ ngực căng tràn cho con bú cũng góp mặt. Luật Phu thầm nghĩ: Đất nước đã bắt đầu nở hoa. Đất nước thuộc về những người sở hữu chân chính, những bài ca tự do và lao động cũng thuộc về chúng ta.

Phụ san báo Tân Sinh,

ngày 21 tháng 2 năm 1949.

(Nguyễn Thanh Diên dịch)

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Lễ Tế Thánh Mẫu Trên Trời

Thời gian mười lăm năm, quả tình đã đủ để những lớp bọt sóng lãng quên gột sạch đi những hồi ức đau thương. Thế nhưng Khâu Khuê Bích lại hình dung ra một cảnh tượng sống động trong quá khứ. Cái nơ bướm màu xanh và món tóc rủ xuống trước trán Xuân Cơ lại hiện lên trước mắt như ngày xưa. Khuôn mặt của cô dù đã phì ra và trắng nhợt bởi nỗi khổ do ở trong ngục lâu năm, nhưng cặp lông mày dày rậm như ẩn giấu một giấc mộng và cái mũi thẳng tắp hay cặp môi như nhuộm một màu đỏ thắm mím lại thật sống động.

Khi chiếc xe của tù nhân chậm chậm phát ra tiếng còi báo hiệu, bình minh vẫn còn đang lưỡng lự quấn quanh nơi gốc cây bạch đàn, Khuê Bích vội vàng kéo song sắt, dán mắt vào chiếc xe sơn đen như một hung thần. Quãng thời gian sống cô độc trong phòng giam của anh đã sắp được hai năm, hỏi cung cũng xong xuôi cả rồi, trong lòng anh tự cảm thấy còn sống đến ngày hôm nay đã là một điều an ủi, và anh sắp phải quay về căn phòng bản thủ xú ố số 23.

Đã nhiều lần anh nghĩ đến chuyện đập đầu vào tường tự tử, nhưng cuối cùng không thể thực hiện được. Nhìn tấm mạng nhện bị ánh sáng chiếu xuyên qua, anh lại nhớ đến một đoạn trong tiểu thuyết của Dostoyevsky. Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết đó, để giảm bớt sự đau đớn ở cổ lúc tự sát, đã lấy bọt xà phòng bôi lên dây thừng khi tự vẫn.

Khuê Bích nhìn ánh sáng lọt qua cái cửa sổ nhỏ của phòng giam, chiếu vàng rực cả đám bụi đang cuộn lên, mấy lần liền nghĩ đến chuyện tự sát. Nhưng anh hiểu rõ rằng trước khi bản thân chưa giành được tự do để giải phóng đồng bào, anh không nên coi thường tính mạng và hành động của mình. Vì thế, anh đã dùng sức mạnh tư tưởng ấy để tiếp tục sống.

Ở mảnh sân nhỏ trước cửa phòng giam có một cây bạch đàn. Mỗi ngày anh đều nghiêng đầu ghé tai lắng nghe tiếng lá cây xào xạc. Lúc đó, đủ thứ tình cảm trong lòng anh sôi lên, dường như đã chạm đến mốc đáy của sự tuyệt vọng. Swift, tác giả của cuốn Gulliver du kí tại sao lại phát điên, anh cảm thấy không có gì khó hiểu. Khi cặp mắt ảm đạm đáng sợ của Khuê Bích đang hướng về phía chiếc xe tù thì tiếng bước chân ngày càng gần và tiếng ổ khóa phòng giam mở ra, hiến binh người Nhật và cai ngục cùng lúc bước vào.

“Số hai mươi ba, lên đường ngay. Anh không cần thay quần áo phải không?”

Mệnh lệnh hiến binh vừa buông ra khiến anh cảm thấy như bị một cây gậy sắt đánh vào đầu.

“Phải rồi.” Khuê Bích nghĩ. Sau khi nhà cửa bị lục soát, chỗ thuốc nổ bị phát hiện, Khuê Bích đã biết rằng, chắc chắn sẽ đến ngày mình phải trải qua cảm giác sắp phải vĩnh biệt thế giới.

Cái ngày ấy có lẽ chính hôm nay đây. Đó không chừng chính là sự phù hộ của những bậc tiền bối anh chưa hề gặp mặt, những người đã chết trong nhà ngục, để cho anh được sống thêm hai năm, kể như đã thỏa lòng rồi. Hơn nữa lại còn có thể từ biệt tuổi thanh xuân vào đúng độ mùa xuân, khi đình hương tím đang nở rộ, đó chẳng phải là một điều đẹp ẽ sao?

Anh chưa từng phản bội các đồng chí. Không những thế, kể từ sau khi tham gia phong trào cách mạng để cứu giúp những đồng bào đói khát đang

kêu cứu, anh vẫn luôn tin tưởng rằng, con đường mình đi đúng đắn, cho đến hôm nay chưa từng đổi thay chí hướng. Những đồng chí trẻ tuổi như anh bị áp giải lên xe tù đều không thấy trở về nữa.

Khuê Bích có lẽ cũng không thể trở về gặp lại người bạn đáng yêu không biết nói của mình - cây bạch đàn. Từ song sắt phòng giam, các đồng chí đưa mắt lặng lẽ hướng về anh như gửi một lời vĩnh biệt. Trên những cặp mắt ấy, có lẽ bởi quá xúc động, dường như có cả ngăn nước mắt.

Đột nhiên bị lôi ra dưới ánh sáng mặt trời chói lóa bên ngoài phòng giam, Khuê Bích mới cảm nhận được từ lâu mình đã quên mất mặt trời ấm áp như thế nào. Thế nhưng ngay lập tức anh bị hiến binh người Nhật đẩy vào trong xe tù, thế giới lại trở nên tối sầm. Bên trong xe đã ngồi sẵn một người, một cô gái trẻ tuổi. Khuê Bích hạ giọng hỏi nhỏ:

- Có biết chúng ta đi đâu không?

Cô gái mặc bộ quần áo tù nhân màu xanh lớn tiếng đáp:

- Sợ chúng ta đang đi đến chỗ chết chăng?

Khuê Bích lặng lẽ ngồi xuống cạnh cô ta. Cô gái ấy, chính là Xuân Cơ. Cũng là tù chính trị, bị bắt vì đọc sách cấm, Xuân Cơ nói, cô đã từng là công nhân trong một thời gian dài.

- Chết chẳng có gì đáng ân hận. Tôi chỉ buồn một nỗi không được nhìn thấy ngày giải phóng. Nếu cứ tiếp tục những ngày tháng đen tối ảm đạm với hỏi cung liên miên trong ngục tù, thì chết sớm còn hơn. - Khuê Bích nói với Xuân Cơ như vậy.

- Vậy hèn nhát quá. Nếu như còn sống, tôi nghĩ, mỗi người đều nên tận dụng đến cơ hội cuối cùng để đấu tranh sinh tồn. Tôi không thể chỉ ôm hận mà chết đi như vậy...

Xuân Cơ nghiêng răng đáp lời Khuê Bích. Hai người tiếp tục tranh luận về cái chết bằng giọng nói đầy sức sống của tuổi thanh xuân, ai cũng khẳng khái giữ ý kiến của mình. Chiếc xe ngoặt vài vòng êm như ru rồi dừng lại trên đường phố huyên náo, những âm thanh nhộn nháo đủ làm người ta phải ù tai, phát ra bởi hàng trăm con người đang cười nói kêu la như điên dại. Xuân Cơ nhìn ra bên ngoài qua khe hở của chiếc xe. Khuê Bích cũng nhìn ra bên ngoài qua khe hở đó.

Má của Xuân Cơ chạm vào môi anh, khơi thông dòng biển, chạm nhẹ vào trán Khuê Bích, bộ ngực căng đầy phập phồng và hơi thở nhẹ nhẹ bao phủ lấy Khuê Bích khiến anh ngây ngất. Đang cử hành nghi thức lễ tế Thánh Mẫu trên trời. Lúc này “Thuận Phong Nhi” và “Thiên Lí Nhãn” (hai thần tướng của Thiên Phi) đang diễu qua, làn khói hương bay vòng vèo trên không trung, rồi ngưng kết lại trong luồng ánh sáng, mấy người khiêng chiếc kiệu thần của Thánh Mẫu trên trời mờ hôi đầm đìa, màu sắc và âm thanh hòa vào nhau, cả con đường đang huyên náo trong vòng xoáy điên cuồng, mọi người đang cười, đang hát và nhảy nhót theo những bài hát kỳ lạ.

Mặt trời thánng tư từ trên cao tỏa ánh sáng xuống, hương hoa nhài thơm ngào ngạt bao phủ lấy cả con đường. Đó là dịp lễ hội duy nhất trong một năm mà người ta cảm thấy được giải phóng. Thời khắc đó, người dân Đài Loan có thể quên đi ách áp bức của Nhật Bản mà cất tiếng ca vang dội, bài ca tự do. Người Nhật khá rộng lượng trước tôn giáo tín ngưỡng của các dân tộc khác, bởi lẽ không ảnh hưởng đến lợi ích của họ. Lễ tế Thánh Mẫu trên trời của người dân Đài Loan mỗi năm một lần lại tẩy sạch linh hồn họ, mong muốn được hoàn toàn quên đi những đau khổ của đời thường, mang theo mong muốn được hoàn toàn quên đi.

Tế lễ - say sưa ngây ngất bởi hương hoa, trong lòng người ta không kiềm chế nổi niềm vui tưng bừng, tựa hồ như họ lo sợ sẽ đánh rơi mất niềm vui duy nhất của cuộc sống khỏi lòng bàn tay mình. Họ hướng về Tổ Mẫu,

phác những cử chỉ vô nghĩa, hò hét như người say. Sức sống của sinh mệnh vốn đã bị quên lãng từ lâu giờ đây đang rung động khiến cho Khuê Bích phải kinh ngạc. Anh lại nghĩ đến thân thể của mình và Xuân Cơ chỉ trong vài tiếng nữa thôi sẽ biến thành hai xác chết. Khuôn ngực căng tròn rần rật máu của cô, tiếng nói êm dịu có thể xoa dịu đàn ông, bàn tay vỗ về mái đầu anh, tất cả đều đã hết rồi.

- Hết rồi. - Khuê Bích tự nhủ như vậy.

- Anh Khâu. Chúng ta có thể chạy trốn. Thử xem, dồn hết sức đẩy cửa. Nếu như mở ra được, chúng ta có thể thoát rồi, bên ngoài đang lộn xộn như vậy... - Xuân Cơ ghé miệng nói thầm vào tai Khuê Bích.

- Tôi thì được, nhưng còn cô làm sao chạy nổi đây?

- Không thử thì làm sao biết được chứ? Cuộc sống là một canh bạc mà. - Mắt Xuân Cơ sáng bừng lên.

- Không, anh không thể lạc mất em được. Khi bước lên xe, anh đã nghĩ như thế rồi.

- Em? Anh nói cái gì vậy nhỉ. Anh muốn ôm em phải không? Thế thì... tùy anh thôi... Chỉ có điều phải nhanh lên... - Xuân Cơ nén sĩ diện, thúc giục Khuê Bích.

Khue Bích nghĩ đây có lẽ là cơ hội cuối cùng, bèn ôm lấy cơ thể mềm mại sắp khụy xuống của Xuân Cơ. Khoảnh khắc đó, toàn bộ cơ thể anh biến thành một ngọn lửa yêu thương nóng bỏng.

- Được rồi! Mở mắt ra đi thôi? - Xuân Cơ nói.

Khue Bích dùng sức mạnh toàn thân xô mạnh vào cửa xe.

Một lần... Hai lần... Ba lần...

Đột nhiên cửa bật mở, không gây ra một tiếng động. Khuê Bích dắt tay Xuân Cơ, nhảy ra khỏi xe.

Khi hai người trà trộn vào đám đông, hiển binh huyết còi, cai ngục chạy qua những kẻ bị xô ngã trong hàng ngũ Tổ Mẫu để đuổi theo. Nhưng đám đông đã vô tình chặn mất lối ra, dòng người không ngừng chuyển động. Và chiếc xe tù màu đen lặng lẽ dừng lại trong hàng người. Chỉ có ánh nắng tháng tư đang lấp lánh trên nóc xe.

Khuê Bích và Xuân Cơ chạy đến chỗ chỉ còn nghe thấy tiếng huyền não ồn ào vọng lại từ xa xa thì dừng lại. Bởi vì hai người biết đã đến được vùng an toàn. Đột nhiên Xuân Cơ cúi mặt xuống nắm lấy tay Khuê Bích.

- Chúng ta nên rẽ theo hai hướng. Giả sử như có số mệnh, thì sẽ gặp lại. Em có công việc quan trọng, phải nhanh chóng quay về quê cũ.

- Sao lại thế? Chẳng phải chúng ta vừa mới gặp nhau hay sao? - Khuê Bích không nén nổi thất vọng trong lòng thốt lên.

- Em từ bé đã gàn dở như vậy. Muốn sống cô độc cả đời. Thật ra nếu từ nay về sau mà ở bên cạnh anh, có lẽ cả đời sẽ phải chịu sự trói buộc của anh.

- Mọi chí hướng của chúng ta đều giống nhau, anh sẽ không trói buộc tự do của em. Nếu như chúng ta có thể sát cánh mà chiến đấu, thì chẳng phải mỗi ngày đều sẽ rất hạnh phúc hay sao?

- Không thể nào. - Xuân Cơ thở dài.

- Nếu như đàn ông với đàn bà sống với nhau cả đời, thì nhiều nhất chỉ có thể đem một trong hai người ra làm vật hy sinh. Cứ thử xem hết thấy các cặp vợ chồng trên thế gian này, trong lòng chứa đầy niềm căm hận với nhau, thế nhưng rốt cuộc chẳng thể ly hôn, đành vùng vẫy vật lộn lấy lệ

trong vũng lầy, rồi kết thúc cuộc đời như vậy. - Xuân Cơ buông những lời như quyết định, mím chặt cặp môi đỏ thắm lại.

- Đó là cách nghĩ quá bi quan. - Khuê Bích kinh ngạc, tình cảm và khao khát của anh với cô khiến cho anh dường như phát điên lên.

Anh thực sự không có cách nào hiểu được suy nghĩ, để bảo toàn cái tự do bất khả xâm phạm nên đến tình yêu cũng không đếm xỉa đến của Xuân Cơ. Một cô gái ngoan cố. Cuộc đời dài như vậy, sao lại muốn sống cô độc?

- Xin lỗi anh. Em chỉ có thể nghĩ như vậy. - Xuân Cơ mỉm cười lạnh lẽo, cô cũng không phải không yêu Khuê Bích; nhưng một mặt khác, cô là kiểu con gái không tin vào người nào ngoài chính bản thân mình. Cô tin rằng, nhược điểm không thể bổ khuyết được của đàn bà là si mê đàn ông. Bởi lẽ lúc đó nhất định sẽ trở thành nô lệ của đàn ông.

- Có người đã từng nói: Trong sự chia tay cũng có niềm vui. Chúng ta nên chia tay thôi. Nguy hiểm vẫn còn đó. - Xuân Cơ đưa tay về phía Khuê Bích, vội vã rời đi.

Đó là một hành động rất nhanh gọn. Quả nhiên, vào khoảnh khắc Khuê Bích dõi mắt nhìn theo, dung mạo mỏng mảnh của cô thoát cái đã không thấy đâu nữa. Rốt cuộc là đã bao lâu. Ý thức Khuê Bích dần phục hồi, mới từ từ thức tỉnh: Cái mình để mất đi quan trọng với mình đến thế nào, mà đi tìm lại.

Xuân Cơ hòa lẫn vào trong đám tế lễ rồi, như thể có ma thuật, như là bọt nước, cô đã bước ra từ chiếc xe tù và biến mất trong một thế giới bao la khác. Sau khi đã bao phủ lấy Khuê Bích bằng thứ tình yêu không có cách nào bù đắp được, Xuân Cơ đã để lại cho anh một con đường hướng về phía khu vườn của tự do mà anh không thể nào đi tới.

Năm tháng vô tình trôi qua. Cứ mỗi dịp tế lễ Thánh Mẫu trên trời, Khuê Bích lại nhớ tới làn tóc mái với cái nơ kết hình con bướm màu xanh,

cặp lông mày dài hình nửa vòng cung tựa như vẽ, bộ ngực ấm áp phập phồng khi cô ôm anh, và chúng lại khiến cho anh cảm thấy thật sâu sắc sự khô cằn vô vị và xám xịt của cuộc sống hiện tại. Anh mơ tưởng đến một lúc nào đó có thể tình cờ gặp lại Xuân Cơ giữa biển

người trong lễ tế Thánh Mẫu trên trời, sức nóng và dòng máu của tuổi thanh xuân sẽ cháy bùng lên trong lồng ngực của anh. Mười lăm năm trôi qua, Xuân Cơ có lẽ vẫn là một cô gái ngoan cố theo chủ nghĩa độc thân, nhưng Khuê Bích nghĩ, để có thể cưới cô làm vợ, nếu cô không đồng ý anh thậm chí sẵn sàng đánh lộn để buộc cô phải đồng ý, bởi thế anh vẫn chưa lấy vợ...

Phụ san báo Tân sinh,

ngày 29 tháng 3 năm 1949,

Lâm Quang Thự dịch từ tiếng Nhật.

(Nguyễn Thị Diệu Linh dịch)

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Chiếc Vòng Cổ Hoa Hồng

(1)

Giữa mùa hè năm 1660, thư ký thứ ba của công ty Đông Ấn Hà Lan Johannes Schneider lén ra ngoài từ hàng rào Utrecht phòng thủ phía đông thành Zeelandia. Ánh mặt trời như thiêu như đốt rọi xuống cái đầu trọc như quả trứng của ông ta một cách không thương xót. Chốc chốc ông ta lại lôi cái khăn tay dơ dáy ra để thấm những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán; rốt cuộc thì ông ta đã già rồi, chịu không nổi phong thổ và cái nắng diên cuồng của xứ nóng, ông ta dừng bước, thở hỗn hà hỗn hển.

Ở trên gò núi toàn đá vụn này, ông ta có thể nhìn xuống lớp sóng lóng lánh của sông Đài. Những chiếc thuyền ba cột buồm trên sông Đài trông như những con chim trắng bất động đang đậu lơ lơ trên lớp sóng xanh biếc của biển cả; hơi thở mê man của buổi ban trưa bao trùm lên hết thảy, không có chút sức sống.

Thế nhưng trong cái tĩnh mịch đó, dường như lại vẫn đang thai nghén ấp ủ điều gì đầy lòng thù nghịch sâu sắc với một người đang ở nơi đất khách quê người như ông ta, mà cũng có thể đó chỉ là cảm giác của một mình Schneider mà thôi - sau khi tin tức từ Koxinga(1) về cuộc tập kích Đài Loan trong tương lai gần được truyền đi, cả Zeelandia đã biến thành một cái nôi lấu khống lồ của sự hoang mang và ngờ vực.

(1) [ND] Chi Quốc Tính Phụ - Trịnh Thành Công (1624-1662) là người Phúc Kiến, dân tộc Hán, nhà quân sự cuối triều Minh đầu triều Thanh, danh tướng chống Thanh, anh hùng dân tộc, được hoàng đế triều Minh cho đổi sang họ Chu, nên còn được tôn xưng là “Trịnh Quốc Tính”, “Quốc Tính Phụ”. Năm 1661, ông ta dẫn quân qua eo biển Đài Loan, đánh bại quân của công ty Đông Ấn Hà Lan đang đóng tại Đài Loan. Người Hà Lan phát âm “Quốc Tính Phụ” thành Koxinga.

Người ta cuống lên như đàn kiến trên nồi lửa, như thể tất cả đều nhiễm bệnh dịch hạch, mọi người cố hạ thấp giọng hết mức có thể, đi lại rón ra rón rén, đến nỗi ngay cả tiếng bước chân nhỏ nhất cũng có thể kéo theo những suy nghĩ u ám. Thế nhưng những lời thì thầm tựa như làn gió thoảng bên tai người ta, chẳng mấy chốc đã như thể tiếng chuông lớn vang vọng trong lòng người, đủ để khiến người ta kinh hồn bạt vía. Thống đốc thành Zeelandia Cornelis Coyett Tự cũng không phải ngoại lệ.

Ông ta cả ngày cứ bồn chồn không yên, hồn bay phách lạc, chỉ vì những việc con con cũng phát khùng lên, nổi trận lôi đình, mà người giờ đầu ra hứng, nuốt đầy một bụng tức, lại chính là kẻ cả đời xui xẻo, thư ký thứ ba Johannes Schneider!

Johannes Schneider đã chán ngấy cuộc sống hèn hạ rữa nát đó lâu rồi; bao năm lưu lạc phiêu bạt ở nước ngoài, hứng chịu hết thất bại này đến tai ương khác, đã biến ông ta từ một thanh niên nhiệt tình sôi nổi thành một gã trung niên vô cảm chán chường. Muốn mượn rượu giải sầu ư? Số tiền lương ít ỏi đến thảm hại của ông ta, hơn một nửa đã phải gửi về quê nhà Rotterdam để nuôi dưỡng bà vợ đáng ghét, về cơ bản là không thể giữ lại được số tiền đủ để sống vui vẻ.

Chao ôi! Từ Rotterdam đến Batavia Java, từ Batavia đến Đài Loan, hơn mười năm sống ở mấy xứ nhiệt đới thuộc địa đã lấy mất thời thanh xuân tươi đẹp của ông ta, quãng thời gian quý giá như vàng! Mặc dù trong cả quãng thời gian đầy ải tẻ ngắt đó cũng có lúc điểm xuyết một chút sắc

màu tươi sáng; cũng có vài lời thăm thì âu yếm, vài ánh mắt lả lơi, vài bờ vai trần khiến cho ông ta say sưa điên cuồng trong chốc lát, tựa như đã mở được cánh cửa cõi Niết Bàn.

Thế nhưng, những cái đó chỉ là những ảo ảnh tan biến trong thoáng chốc, rốt cuộc ông ta vẫn chỉ là một thư ký thứ ba bị người đời coi rẻ! Chà! Những người con gái khinh bạc nông nổi xứ thuộc địa ấy, những mối tình không xứng để nói là cao thượng ấy, chẳng qua chỉ là lời thổ lộ của nhục thể, là trò chơi giả tạo che giấu dục vọng!

Schneider cúi đầu tiu nghỉu đi xuống theo sườn núi, đứng ngậy ra nơi đồng không mông quạnh cuối thành, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, ăn năn hối tiếc. Những bông hoa trúc đào màu đỏ nhạt đang nở rộ nơi đồng không mông quạnh và những bông hoa vân anh tựa như những cái hoa đèn đã dụi lửa; còn nữa, những chiếc lá của cây lan lười rờng xanh biếc như ngọc, hình dáng tựa lưỡi dao đang ngoan cường điểm xuyên trên hoang mạc.

Đó là một bữa đại tiệc của màu sắc; khắp mặt đất tràn ngập những sinh mệnh mê muội vô tri, những sắc màu bạo liệt, cứ như thể đại tự nhiên đang thử thách ông ta cái gì, ông ta cảm thấy tràn ngập nỗi uất ức bị gạt bỏ, bị vấy bẩn.

“Chao ôi! Mình đến lụi tàn đi ở đây mất!”

Schneider cảm thấy trong lòng rất tội tệ, đúng lúc sắp buông ra mấy câu rủa bậy bạ thì phát hiện ra người thợ săn thú, đôi con người màu xanh nhạt không có thần sắc bỗng sáng lên, mọi nỗi buồn phiền bỗng chốc tan thành mây khói, một luồng ánh sáng mừng rỡ xen lẫn kinh ngạc lướt qua khuôn mặt.

- Ella (ồ)! Xin chào!

Thanh âm trong trẻo êm tai ấy tựa như tiếng ríu rít của chim sơn ca, tựa như một làn gió nhẹ thơm hiu hiu thổi qua tai, khiến cho ông thấy lòng

chợt rộn lên.

- Ella! Xin chào!

Schneider vội vàng lấy giọng Đài Loan đáp lời cô, mà vẫn còn chưa tin vào chính mắt mình. Một cô gái xinh đẹp người Đài Loan đang ngẩng đầu ưỡn ngực một cách kiêu hãnh đứng trước mặt ông, dáng người thon thả yêu kiều như cây bạch dương kia, cặp vú căng tròn kia, mái tóc mềm mịn như tơ, đen tuyền óng ả buông xuống tận eo lưng kia, lại còn cặp mắt như ánh sao buổi sớm nơi chân trời, phát ra một luồng hơi nóng run rẩy, kiểu ánh sáng giáo hoạt chỉ có ở loài muông thú - đó là một vị thần Venus màu nâu, một bức tượng ấm nóng do Thượng đế tạo ra, Schneider dường như cảm thấy hoa mắt vì choáng váng.

- Em muốn gì?

Đứng trước kiệt tác tuyệt đẹp đó của Thượng đế, Schneider cảm thấy lo lắng bất an; cái vẻ đẹp mang đầy tính thách thức đó dường như đã làm ông ta quay cuồng cả đầu óc, nhiễu loạn cả suy nghĩ.

Thế nhưng, cô gái đó hình như chẳng hiểu ông ta đang nói gì, trên khuôn mặt vẫn nở một nụ cười mê hồn.

- Salla! Salla!...

Từ lời nói dịu dàng hòa nhã lặp đi lặp lại đó, Schneider mới nghĩ ra rằng, có lẽ cô gái đang muốn nói với ông tên cô là Salla.

- A! Tôi hiểu rồi, em chính là Salla, tôi là Schneider, Johannes Schneider, thư ký của công ty Đông Ấn Hà Lan, em hiểu không?

Mặc dù sự nghi hoặc của Schneider chưa thể một chốc lát mà được giải tỏa ngay, nhưng rốt cuộc ông đã hiểu ra, cô gái người Đài Loan này đang khẩn thiết mong chờ sự giúp đỡ của ông.

- Cho dù có thể nào đi nữa, em đẹp lạ thường! Em như con hươu sao trong rừng, như hoa nhài buổi sớm mai!

Schneider rất cuộc đã không kìm nén nổi, thốt lên những lời cuối cùng đầy ý thơ bằng giọng điệu sâu thương, ngấm ngấm cảm thấy cao hứng.

- Đại nhân! Mời ông đi với em, em sẽ không xử tệ với ông đâu, mời ông...

Salla vui vẻ đưa tay ra nắm lấy tay ông, cương quyết kéo ông đi với dáng vẻ đợm chút sốt ruột.

Cứ như thế, người đàn ông Hà Lan gầy gơ xương như một bóng hình suy tàn đáng sợ, đi theo hơi thở đầy cảm dỗ của cô thiếu nữ ngoại bang, xuất hiện nơi bến thuyền ồn ã của sông Đà.

(2)

Ở một chỗ cách bến thuyền không xa lắm, mà trung tâm là ngôi miếu của đức Thánh Mẫu trên trời, đã hình thành nên một cái chợ đông đúc náo nhiệt. Schneider vốn chưa bao giờ đặt chân đến chỗ này, nên đã bị cảnh vật ngồn ngộn sức sống và những tiếng kêu la huyên náo, lộn xộn làm cho phát khiếp; phía trên đỉnh của ngôi miếu thờ, hình con rồng bằng đất sét ngóng lên trời cao phản chiếu ánh sáng chói mắt của mặt trời.

Mùi hoa nhài thơm ngào ngạt bay trong gió, khiến cho người ta thấy sáng khoái. Trên mặt đường lát đá hoa cương, chất từng đống từng đống hạt và vỏ xoài vàng chói, ruồi nhặng từng đàn bay vo ve xung quanh. Đúng là một mùa hè chín nục! Schneider nghĩ.

Một cô gái nông thôn làm nghề hát rong vừa kéo dây đàn hồ vừa cất tiếng hát như khóc như than cho cảnh ngộ long đong trở trêu của số phận con người, một đám trẻ con cời trần láo nháo vây lấy cô gái, rướn cổ lên gào thét, như thể muốn lấn át tiếng hát đẹp đẽ của cô. Một bà già ngoại tộc

có vết hình xăm màu xanh nơi khoe miệng, mang vẻ mặt phù phiếm hận đời, cứ chốc chốc lại nhổ ra đám nước trà lốm đốm như vệt máu.

Một người thợ săn Đài Loan tay cầm cây giáo, vai vác một con mang, ưỡn ngực ngẩng đầu trong tư thế hùng dũng oai vệ, không thèm để ý đến dòng người đang sải bước xung quanh. Bên trong miếu hương khói nghi ngút, chẳng hiểu đang khẩn nguyện những gì, mấy cô gái đang quỳ gối dập đầu bái lạy, trên mái tóc đen nhánh sáng bóng lên, những đóa hoa cài trắng muốt lộ vẻ xuân tình phơi phới.

Tất cả những cảnh tượng vui tai vui mắt đó khiến cho Salla vỗ tay hoan hô một cách hồn nhiên; một trận cười vang lên như tiếng chuông bạc xóa tan đi nỗi nhớ nhà lờ mờ của Schneider. Bên tai ông ta dường như vang lên tiếng cầu nguyện trong bài kinh rôze(1) của linh mục Junius vẫn thường khiến ông mê man buồn ngủ!

(1) [ND] Kinh rôze, hay kinh Mân Côi: bài kinh vừa đọc vừa lần tràng hạt.

Chà! Sơn hà cố quốc ở nơi đâu? Ông ta như nhìn thấy trước mắt mảnh đất quê hương sương mù với thật nhiều kênh đào! Mùa xuân, những chiếc thuyền đáy bằng chứa đầy hoa tulip, những con chim trắng như trong giấc mộng thong thả lượn vòng trên con kênh đào màu xám chì, chốc chốc lại có một đàn bồ câu trắng, từ đường chân trời ẩm ướt đục ngầu thoát vỗ cánh bay lên, chao liệng vòng vèo trên mặt biển tù đọng; có lúc lại đột nhiên bay vòng lại phía mặt đất, dừng chân nghỉ ngơi trên cánh quạt gió, trông như những đóa hoa màu trắng.

Bà lão mặc chiếc váy màu tối căng phồng, tiếng ủng gõ bước trên mặt đường lát đá tạo thành từng hồi trong trẻo... Schneider từ lâu đã quên mất những chi tiết nho nhỏ vụn vặt của cuộc sống nơi quê hương rồi, cuộc sống

lang bạt kỳ hồ đã làm phai nhạt đi những tình cảm thuần khiết nhất, chôn vùi những ký ức sáng rõ nhất.

- Salla! Em muốn đưa ta đi đến nơi đâu?

Schneider sức tỉnh khỏi những hồi ức, ra sức nắm lấy tay Salla; đột nhiên ông ta cảm thấy mình không thể kìm nén được một giây phút nào nữa. Tâm trí ông ta rối bời, một ngọn lửa đục cháy bùng bùng lên trong lồng ngực, khiến cho ông ta cháy khô cả cổ họng.

Cô gái ngoại bang kỳ lạ này, yêu tinh man dại trong rừng sâu này, áp sát cặp vú lõa lồ của cô ta vào phía bên phải bụng Schneider, nói với ông ta bằng thứ giọng dịu dàng êm ái như đang cất tiếng hát:

- Đã đến rồi, ông không cần phải vội!

Cùng lúc đó, trên khuôn mặt cô nở một nụ cười lạnh lùng chất chứa thù hận khiến người ta khó mà hiểu được.

Sâu trong rừng dừa, Schneider trông thấy một ngôi nhà lá; đó là kiểu nhà mà người dân Đài Loan vẫn thường ở, mái ngói đang phản chiếu những tia sáng màu cam cuối cùng của buổi hoàng hôn.

Màn đêm ẩm áp đang xò rộng đôi cánh màu xanh đen của nó, trong nháy mắt đã bao trùm lấy cả thế giới. Salla mở cánh cửa làm bằng cành cây, mấy con dơi từ khoảng tối đen dưới hiên nhà bay vụt ra, lập tức bị màn đêm đen kịt nuốt chửng mất.

Cứ như say rượu Champagne ngon, đục tình trong huyết quản Schneider dâng trào sôi sục; cuộc gặp gỡ tình cờ và lạ lùng này đã kích thích tinh thần romance phản thể tục trong ông, lý tính của ông ta đã bay biến sạch từ lúc nào.

Salla như một con mèo hoang, nhẹ nhàng uyển chuyển tiến đến cạnh bàn, thắp lên ngọn đèn mờ hươu. Bỗng nhiên trước mắt sáng bừng lên, trong quầng ánh sáng vàng rực, Schneider phát hiện ra một Salla đầy mê hoặc. Cặp vú màu nâu mềm mại kia, đôi chân trần nhỏ bé dưới cái xà rộng kia, lại còn ánh mắt kỳ dị kia nữa; sâu trong con người dường như phát ra thứ ánh sáng đầy căm hận. Nhưng những cái đó, Schneider không nhìn ra, dục tình đã che lấp mọi suy nghĩ.

Mọi sự thất ý, trống rỗng, vô vọng, mờ mịt, khát khao trong bao năm qua tụ lại, làm thành một dòng thác lũ, thúc giục ông ta trút xả; ông ta ôm lấy Salla, áp đôi môi nóng rực của mình lên cặp má mát lạnh của cô.

- Từ từ đã! Uống một chút rượu đã!

Salla nhẹ nhàng đẩy cơ thể nặng nề của ông, kéo tay ông ngồi xuống. Trên bàn bày đầy những bình đất đựng rượu kê, thịt hươu tươi ngon, dưa mọng nước. Johannes Schneider đành nén lại ngọn lửa dục, thong thả ngồi ăn uống. Salla cứ một lúc lại rót đầy thứ rượu đậm đặc đó vào cốc, rồi cứ như một con gà mái đẻ trứng, mồm miệng liên thoảng, hoa chân múa tay, đáng tiếc là Schneider nghe chẳng hiểu gì cả, đành một mực ngồi cười một cách ngây ngô.

Vẻ lảm mềm của cô làm cho ông ta phát phìên, nhưng thân thể nở nang cùng thứ rượu kê đậm nồng đã khiến cho ông ta mê man. Ông ta đã quên hết: giọng nói giận dữ hăm dọa đáng ghét của cấp trên Cornelis Coyett, cuộc khủng bố Koxinga, lẫn cái cuộc sống thiếu thốn đơn điệu. Thân người gầy gò đơng đưa, những cảm giác bị hành hạ khiến cho ông ta rúc đầu vào giữa khe ngực của Salla, tựa như con chim trắng đang hấp hối.

- Đừng có ngủ đấy, ông nhìn lên tường xem!

Salla vuốt ve mái tóc lưa thưa của ông ta, giọng nói dịu nhẹ đến nỗi gần như không nghe rõ. Salla gắng sức đỡ thân người ông dậy, chỉ tay lên

bức tường làm bằng những thanh nứa; cùng lúc lại giơ cao ngọn đèn mờ hươu để ông nhìn cho rõ. Chưa tỉnh hẳn, nhưng Schneider đành phải miễn cưỡng giương mắt nhìn chăm chú; nổi sừng sốt dường như lôi ông ta từ một miền mộng lung nào đó về với hiện thực.

Trên bức tường treo rủ xuống một bức phù điêu lớn; đó là hình ảnh Thiên Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút trên cây thập giá, xa xa còn có thể lờ mờ nhận ra toàn bộ hình ảnh mờ mả xương cốt. Bức phù điêu này rõ ràng là do người dân bản địa Đài Loan chạm khắc, mặc dầu đường nét vừa giản dị vừa thô sơ, song chính bởi sự kiên trì và tự tin của người chạm khắc nên vị Chúa Jesus đó trở nên sinh động như thật.

Tay chân bị trói buộc thành ra vắn vẹo, mái tóc màu hạt dẻ dẫm mồ hôi rủ trên trán dường như có thể trông rõ. Vẻ chân thật đó khiến cho Schneider dường như có thể nghe thấy cả tiếng rì rầm cầu nguyện của Jesus tới Thượng Đế khi đang hấp hối.

- Em muốn nói rằng, em kính ngưỡng Người ư? Schneider trong lòng cảm thấy kính nể, cất tiếng hỏi, nhưng thần sắc thì lại có vẻ lúng túng khó xử.

- Ni! Ni! Đúng rồi, đúng rồi, ông rất giống Người đấy! Vẻ mặt Salla hào hứng lên, cùng lúc lúm đồng tiền trên má cô cũng sâu hơn; cứ như thể cô vừa sẵn được con thú mà cô yêu thích, nụ cười ngọt ngào đến như vậy, thần bí đến như vậy, Schneider đột nhiên tỉnh ngộ, có lẽ Salla có ý đồ gì đáng sợ. Thế rồi, thứ nhục dục đã bị kích động lên không có cách nào đè nén nữa, thứ dục tình nguyên thủy đã bị khơi thông.

- Em càng ngày càng khiến cho người ta phải kinh ngạc đấy!

Schneider lắc lắc cái đầu trọc mà than vãn.

- Đến đây nào! Đến đây nào! Hãy đuổi hết mọi bệnh tật của em đi!

Salla ngả thân hình mềm mại của cô vào lòng ông. Làn da bôi mỡ hươu mềm mại như kem, phảng phất hương vị của muông thú, những bông hoa nhài trên mái tóc đen tuyền nhẹ nhàng rơi lả tả xuống đất. Johannes Schneider bị niềm hứng khởi làm cho choáng váng cả đầu óc, sự đắm chìm của nhục dục khiến cho lỗ mũi ông ta nở to ra, vài trận co giật, run rẩy đã cuốn bay mất bản ngã của ông ta; ông ta giống hệt một lá cờ đã phai màu, phất phơ trên nền trời xám xịt.

Ông ta vùng vẫy trong chốn vực sâu mê muội, bơi thoát một cách khó khăn ra khỏi cái chạm bẫy dịu dàng; thế nhưng, Salla thì lại ngửa cổ cười khanh khách, cánh tay vẫn ôm chặt lấy ông, dường như không để cho ông thở. Schneider đầu óc mờ mịt, gắng sức thoát khỏi Salla. Đúng lúc đó, ông nghe thấy Salla phá lên một trận cười, đó đúng là cơn điên cuồng của thú tính, một cái cười ác ý, khiến cho ông ta phải run lên cầm cập, sờn cả tóc gáy, hơn nữa, Schneider còn nghe thấy Salla cất lời the thé bằng một thứ tiếng Hà Lan rất rõ ràng:

“Của Caesar, trả về Caesar!”

Tiếp đó, sự mệt mỏi lên đến cực độ, thứ tinh thần rã rời sau khi làm tình khiến cho ông ta không còn hơi sức đâu mà gắng hỏi nữa.

Ông ta, Johannes Schneider, thư ký thứ ba đáng thương của công ty Đông Ấn Hà Lan, lại chìm vào giấc chiêm bao nặng nề.

(3)

“Có được lời hứa của ngài cho phép đặc phái tàu đô đốc Klijven và năm tàu chiến đặc biệt, trước hết đến thành Zeelandia tăng cường sức mạnh phòng vệ ở sông Đài, bị chức đã hồi hộp chờ đợi, song cho đến giờ vẫn chẳng thấy bóng dáng chiến thuyền, bây giờ mùa bão đã qua, mùa gió đông bắc chưa tới, đây là lúc chuyển đi từ Batavia đến Đài Loan đã khẩn cấp lắm rồi!

Nếu cứ tiếp tục trì hoãn không khởi hành, sợ rằng trước khi toàn bộ chiến thuyền đến được Đài Loan, thì đã bị gió Đông Bắc đánh đắm mà vùi xác dưới đáy biển sâu rồi đó! Xứ này tin đồn lan đi như lửa trong rừng, lòng người hoảng hốt không thể trấn an được! Việc giao thương với các nước láng giềng đã nhiều lần bị đình trệ; mà tin tức Koxinga khởi binh tập kích đã được chứng minh là thật; ở đây thông dịch viên Hà Bân đã trộm hai vạn hai bạc trong ngân khố cùng tấm bản đồ cảng Lakjemuyse cao chạy xa bay rồi! Bỏ chức tài hèn sức mọn, liên tiếp phạm sai lầm, quả thực không thể đảm nhận được trọng trách công ty giao phó. Kính thư...”

Thống đốc Coyett đút hai tay vào túi, trông như một con gấu bị cầm tù, ánh mắt tối sầm lại, rồi đi đi lại lại, tiếng chân rệu rã mệt mỏi, khiến cho thư ký thứ ba Johannes Schneider phải ngồi ngay ngắn, tập trung tinh thần lắng nghe, cái bút lông ngỗng trên tay run lên bần bật. Ông ta sợ rằng, nếu ghi sót một, hai câu thì sẽ phải hứng chịu sự tức giận và khiển trách không thương tiếc của thống đốc.

Vẻ xán lạn ngày xưa giờ đây ở nơi đâu! Trên sông Đài, gió thu hiu hắt thổi, làn gió lạnh lẽo thê lương thổi bay mất ánh nắng sớm mai rạng rỡ của mùa hạ!

Thống đốc Cornelis Coyett bỗng khựng lại, thận trọng vượt lên vượt xuống bộ ria vàng óng. Sự chán nản của ông ta đã lên đến mức không thể giải tỏa được, mà bộ ria ngắn của ông ta không chịu đi vào khuôn khổ, cứ rũ xuống, càng làm cho ông ta thêm khó chịu trong lòng.

- Chao ôi! Mọi sự đều hỏng bét cả, anh xem! Công ty Đông Ấn Batavia chỉ biết một mực tham lam vợ vét, nào có biết gì đến nỗi khổ của ta một mình xoay sở ở đây! Toàn một lũ kẻ thù chính trị, chăm chăm theo dõi như hổ đói, chỉ chực nắm lấy những chỗ bất như ý để hãm hại ta, rõ ràng là muốn bắt ta phải chịu trách nhiệm chuyện thành Zeelandia thất thủ...

Nhắc đến chuyện những kẻ thù chính trị ở Batavian, mắt Cornelis Coyett như muốn tóe lửa, ông ta liên tục dùng những lời cay nghiệt mà chửi bới đến nổi nước miếng văng tung tóe, chỉ hận không thể đem bọn họ từng người từng người một ra mà bóp chết.

Schneider đến một tiếng e hèm cũng không dám phát ra, bụng đói kêu òng ọc, tâm thần hoảng hốt ngồi ngẩn ra đó, trong thoáng chốc hình bóng tưởng tượng của Salla thong dong tiến lại, nũng nịu uốn éo, cất tiếng cười khanh khách, vẫy tay với ông ta.

- Mà nói thật ra, thành Zeelandia này của chúng ta kỷ luật sa sút, mọi người đã sa ngã trụy lạc đến không thể tưởng tượng nổi! Cứ lấy vụ phó thống đốc Arthur Mouton ra mà nói ấy...

Cornelis Coyett lúc thì rướn cổ cao giọng vung hai tay chửi bới, lúc lại hạ thấp giọng, cứ như lo sợ có kẻ thuộc hạ phản bội nào đang nín thở nghe trộm vậy. Cái dáng vẻ hận đời và thần thái mỗi một cùng cực đó khiến cho người ta không dám liếc nhìn.

- Vụ phó thống đốc Arthur Mouton?

Johannes Schneider không hiểu thượng cấp của mình đang nói đến chuyện gì, thế nên ông ta chỉ có việc ngồi nghe, giả sử ông ta chen ngang thì sẽ tự tố cáo là mình chẳng có chút hứng thú nào. Vì thế ông ta dứt khoát phớt lờ thượng cấp của mình, đặt cái bút lông ngỗng trên mặt bàn, âm thầm chìm đắm vào trong những hồi ức cay đắng. Sau cái đêm hồn bay phách lạc đó, ông ta đã ngủ cho đến tận bình minh, rồi lén bỏ đi trong ánh sáng ảm đạm lạnh lẽo của buổi sớm.

Salla vẫn đang say trong giấc ngủ tựa như một bức tượng ấm áp, Schneider không nỡ rời xa cô, rất muốn lay cô dậy để thổ lộ những lời yêu đương say đắm, rồi tạm biệt cô một cách trân trọng. Nhưng ông ta không

làm như vậy, lý do rất đơn giản: Bởi lẽ ông ta chẳng có nổi một đồng tiền vàng nào để tặng cho cô.

Ông ta không biết Salla có cần tiền hay không, nhưng ông ta rất cuộc cũng già rồi, ông ta không thể tin rằng, Salla lại thật tình muốn ở bên cạnh ông mà không trông mong cái gì khác, ông sẽ không khờ khạo đến như vậy. Vì ông ta không tìm ra tiền để đưa cho cô nên ông đành phải lạng lẽ ra đi; cho dù tính hư vinh và lòng tự tôn của ông ta đã bị phá hủy tan tành chẳng còn gì, nhưng như vậy vẫn còn tốt hơn là phải đối mặt với sự khinh bỉ và chửi rủa của Salla.

Trên đường đi, từng bầy chim đậu trên cành cây cất tiếng riu ra riu rít thật huyền ảo, càng làm tăng thêm tâm trạng phần uất và thương tâm của ông ta.

- Thế nào, anh không biết cái chết của Arthur Mouton? Cornelis Coyett nghi hoặc nói, giọng điệu nghiêm khắc

quở trách như đang soi mói lỗi lầm của ông ta.

- Không, không phải thế, tôi có biết chuyện ngài Arthur Mouton qua đời, nhưng nói đến vụ án bất thường của ngài ấy, thì tôi không rõ các tình tiết cụ thể ra sao.

Schneider lắc đầu lia lịa phủ nhận, sợ mình chọc giận ông ta nên vội nở một nụ cười nhạt.

- Hừ... Chuyện đó không thể bàn tán được...

Cornelis Coyett không hề nhận ra thần sắc đau khổ chán nản của Schneider, ra sức nói tiếp:

- Mouton là một kẻ lãng tử quen bỡn cợt với đời; về cơ bản hẳn ta không đủ tư cách làm phó thống đốc. Công ty Đông Ấn Hà Lan phải hẳn

đến đây, chẳng qua chỉ để hất đi một gánh nặng mà thôi, chà, đây đúng là mưu hèn kế bẩn! Dòng họ Mouton là gia tộc quyền thế hiển hách ở Amsterdam.

Thế nhưng hăn từ nhỏ đã quen thói phóng dăng, chuyên đi dụ dỗ con gái nhà lành. Người nhà nát óc nghĩ cách đưa hăn đến Batavia nhận chức, kể như là tống đi đày. Sau khi hăn đến Batavia vẫn ngựa quen đường cũ, tiếp tục làm bừa, khiến cho đám quan lại ở Batavia chẳng biết làm thế nào, vừa không dám trừng phạt, lại vừa không thể để hăn tiếp tục cái thói tự cao tự đại, cho nên mới đẩy hăn đến đây làm phó...

Cornelis Coyett vắn xoắn bộ ria ngắn, cứ như thể đang có đầy một bụng tức mà không xả ra được.

- Cornelis Coyett ta đây cả đời xui xẻo, toàn phải làm chỗ chứa rác rưởi cho người ta! Chà! Ta đã nhịn hăn, chịu đựng sự càn quấy của hăn, hăn càng ngày càng chẳng ra thể thống gì, cuối cùng lại vợ được một cô gái người Đài Loan, quyến rũ cô ta, chơi bời vài ba lần sinh chán rồi lại ngay lập tức ruồng rẫy cô ta. Chuyện đó cũng chẳng có gì ghê gớm, chuyện thường ngày không ai lấy làm lạ ở xứ thuộc địa xưa nay chưa từng có sợ gì, nhiều lắm bỏ ra vài đồng tiền là đầu vào đấy.

Thế nhưng cô gái bản địa đó lại là con gái một tù trưởng, hơn nữa lại là giáo dân trung thành đã từng chịu lễ thêm sức, đúng là gây tai chuốc họa. Anh đoán xem, hậu quả như thế nào? Rõ ràng Mouton đã bị mưu sát; tất nhiên ta biết hung thủ là ai! Nhưng ta không dám động đến một sợi lông chân của người đó! Bầu không khí tế nhị ở cái xứ này, thật không dễ mà thi hành những biện pháp mạnh, chứ chẳng phải ta yếu hèn nhu nhược gì! Anh có hiểu không? Trên con dao găm hạ thủ Mouton có tên thánh của tù trưởng viết bằng tiếng Latinh! Không nghi ngờ gì nữa, hung thủ chính là con gái của vị tù trưởng kia!

Schneider nghe câu chuyện hết sức hoang đường kia không một chút cảm động, ông ta cứ mãi đuổi bắt những mảnh vụn ký ức ấm áp; ông ta hầu như chẳng nghe thấy Cornelis Coyett nói gì. Một nỗi đau đớn âm thầm đang gặm nhấm tâm trí ông ta. Sau khi rời khỏi căn nhà nhỏ nằm sâu trong khu rừng dừa kia, ông ta từng quay lại một lần; nhưng chẳng hiểu sao chỗ vốn có ngôi nhà nhỏ ấy chỉ còn là bãi đất trống trải, không tài nào tìm lại được căn nhà lá ông từng say đắm suốt đêm ấy.

Chỉ có ánh mặt trời gay gắt rọi xuống qua khe hở của những tán lá dừa, trống rỗng mà cuồng nhiệt. Schneider nhìn trần trời mà không thể tin vào chính mắt mình. Căn nhà rõ ràng đã bị dỡ bỏ, Salla đã biến mất, chẳng có lẽ ông ta đi nhầm đường! Ông ta lưỡng lự quanh quẩn, cảm thấy buồn thương như thể đánh mất một cái gì.

Thế nhưng rốt cuộc, ông ta cũng chỉ là một con người bình thường ích kỷ, rốt cuộc tình cảm của cô gái bản địa kia cũng ít nhiều mang đến phiền hà; thậm chí có thể biến thành một thứ gông cùm không dễ gì tháo bỏ được, mà ông ta cũng chẳng kiếm đâu mấy đồng tiền vàng để chu cấp cho cô, vì thế, Schneider cũng đành buông một tiếng thở dài, chỉ đơn giản là vẫn còn chút quyến luyến cái thân thể lỏa lồ run rẩy của Salla mà thôi!

(4)

Đã một tháng nay, Johannes Schneider có một bí mật không thể chia sẻ với ai; mà cũng chính bởi lẽ, ông ta là một con trùng đáng thương đến chết cũng phải giữ thể diện, cho nên cái chuyện không đáng nhắc đến kia càng ngày càng chi phối ông ta, khiến cho ông ta thấy cuộc sống thật nhạt nhẽo vô vị, mặt ủ mày chau. Sáng sớm, vừa thức dậy, ông ta soi gương như lệ thường, cạo râu, chải đầu. Chẳng nhớ là buổi sớm hôm nào nữa, khi đang nhìn vào bóng mình trong gương, ông bỗng phát hiện ra quanh khóe miệng có những mụn trứng cá nho nhỏ màu đỏ.

Chuyện đó khiến cho ông ta vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, thiếu chút nữa thì hét tướng lên. Nó dường như chứng minh rằng, tuổi thanh xuân của ông ta vẫn chưa đi mất, những tháng ngày tươi đẹp vẫn còn đây, ông ta không ngăn nổi cảm giác tự thương thân, dương dương tự đắc. Thế nhưng, niềm vui sướng ban đầu đó không kéo dài được bao lâu.

Một hai ngày sau, những nốt phát ban nhỏ nhỏ đó âm thầm lớn lên, lan rộng ra một cách xảo trá, lại còn kèm theo cả chất dịch đậm đặc màu vàng như nước xoài. Nổi khốn khổ đã bắt đầu từ những cái mụn trứng cá đó; mọi người trông thấy những nốt mụn màu đỏ của ông ta thì ngó người ra, sau đó bèn cố tình giả vờ không nhìn thấy, nhưng lại thầm thì bàn tán với nhau, thậm chí che miệng cười thầm. Điều đó đã làm tổn hại đến lòng tự tôn và vẻ uy nghiêm của ông ta, ông ta không thể bình thản ung dung như thế không có gì, càng không thể bịt tai giả điếc không nghe, vì thế chỉ có thể âm thầm than khổ một mình.

Cũng may, mọi người quá bận rộn, cái bóng lớn của Koxinga bao trùm lên mọi tâm trí, sự cáu kỉnh bất an, những cơn giận dữ lôi đình, bới lông tìm vết của thống đốc Cornelis Coyett, những sự vụ vặt vãnh phải ứng phó không ngừng cứ theo nhau kéo đến, tất cả đã chuyển hướng sự chú ý của mọi người. Cuối cùng, chuyện Arthur Mouton bị ám sát đã kết thúc luôn cả những tiếng cười không dứt kia. Johannes Schneider đáng thương đã thoát khỏi tầm lòng quan tâm giả nhân giả nghĩa của mọi người. Những nốt trứng cá cũng âm thầm mờ dần đi trong cái không khí huyền ảo đó. Thế nhưng những cái mụn đáng ghét ấy không phải đã biến mất từ lúc đó!

Qua vài ba ngày, chúng chuyển chỗ và trở nên nặng hơn; xung quanh cổ ông ta nổi những nốt phát ban đỏ cứ như một cái vòng, tựa như một cái vòng cổ hoa hồng đường nét rõ ràng, màu sắc tươi sáng. Johannes Schneider chán nản tìm cách che giấu bằng cách căng sức kéo cao cổ áo, khéo léo che đi một phần. Nhưng chỉ cần một chút sơ suất là cái vòng hoa

đẹp dễ tươi tắn ấy lại lồ lộ hiện ra, cứ như thể muốn tuyên bố với mọi người về sự tồn tại của nó, xác nhận quyền uy không thể xóa bỏ của nó!

Hoàng hôn bàng lảng, từ khung cửa sổ mở rộng có thể nhìn rất rõ ánh sáng huy hoàng của thành Provintia bên kia sông. Schneider vẫn ngồi trong một góc văn phòng của thống đốc, tấm giấy da dê trải rộng trên mặt bàn phản chiếu ánh sáng đèn nhè nhẹ. Sự chán nản và tuyệt vọng trong lòng dâng lên, mí mắt ông ta sụp xuống, uể oải muốn ngủ. Bài đọc rất dài của thống đốc Cornelis Coyett mà ông ta chép đã kết thúc, nhưng thống đốc chưa có vẻ gì định cho ông ta đi về, cứ tiếp tục nói mãi, mà chuyện phiếm với ông ta chỉ bằng tự nói chuyện với đầu gối, bởi lẽ Schneider về căn bản chẳng có tí hứng thú nào với những điều ông ta đang lải nhải.

- Ta đã nhìn thấy Salla, cô con gái của vị tù trưởng, quả thực là cực kỳ xinh đẹp... Ha ha... Giả sử đó là ta thì ta cũng không dám đảm bảo là mình trong sạch vô tội...

- Ngài nói sao cơ? Kẻ hại chết Mouton là Salla? Tên là Salla?

Cái câu nói tình cờ lọt vào tai đó đã khiến cho Schneider đột nhiên bừng tỉnh.

- Schneider thân mến của ta, anh định nói là anh quen biết cô ta?

Cornelis Coyett thấy vui hẳn lên, cặp mắt màu nâu của ông ta nhìn chăm chú vào Schneider, sự phát hiện tình cờ này đã kêu gọi lòng hiếu kỳ của ông ta.

- Vâng... Tôi đã nhìn thấy cô ấy một lần, chỉ là tình cờ gặp một lần thôi.

Schneider đỏ bừng mặt, lắp ba lắp bắp thốt ra câu nói trên. Thật không may, sự mệt mỏi đã khiến ông ta quên mất những nốt ban đáng ghét, ông ta kéo cổ áo xuống thở hắt ra một hơi. Đúng lúc Cornelis Coyett đang ngây

người nhìn chăm chăm vào ông ta. Thời khắc bất cần đó đã khiến Cornelis Coyett thoáng nhìn thấy những vết ban đỏ đang lan rộng như thể những nụ hoa đầy cừu hận. Cornelis Coyett dường như giật bản mình, rồi cất tiếng ho hắng, không nhin được nở ra một trận cười dữ dội.

- Anh! Anh! Đây là cái gì thế hả? - Cornelis Coyett trở vào những cái dấu đỏ tươi của Schneider lớn tiếng hỏi.

- Đây... Đây... Tôi nghĩ, đây là mụn ghẻ nhiệt đới! Schneider bị sự tình quái của thống đốc làm cho phát

hoảng, với vẻ mặt khóc dở mếu dở, ông ta lúng túng cãi lại.

- Thật là đáng khen ngợi quá đấy! Bạn thân mến, chàng kỵ sĩ phong lưu Schneider, đây đích thị là bệnh phong tình, do quan hệ với đàn bà mà bị lây nhiễm! Đây là bệnh Syphilis! Anh nghe rõ chưa! Syphilis (giang mai)!

Cornelis Coyett hết sức phấn khởi hét vào tai ông ta, khiến cho Schneider vô cùng tủi thân, không kìm nổi dòng nước mắt lăn rơi trên má; ông ta hiểu ra tội vạ mình gặp phải, mà người lừa dối ông ta không ai khác chính là cô gái ngoại tộc ngây thơ vô tội Salla. Lúc này ông ta cảm thấy rất bối rối, không biết sự nhục nhã, xấu hổ và đau khổ là do cảm giác phẫn nộ với Salla hay do lòng hận thù sâu sắc với thống đốc gây ra nữa. Tuy vậy, như một tia sét giữa trời xanh, ông ta đã thấy được bộ mặt đáng ghê tởm của nhân gian. Bất giác ông thốt ra qua kẽ răng những lời như rên rỉ:

- Đó... đó chắc chắn là của Salla... quà tặng Salla ban thưởng!

- Anh nói cái gì? A! Là Salla truyền cho anh! Salla chẳng phải là người tình của Mouton, là cô gái bản địa xinh đẹp kiêu ngạo đó sao! Tên hung thủ đó...

Cornelis Coyett bần khoản nghĩ ngợi rồi trầm giọng xuống:

- Thế thì anh đã thò một chân vào vở kịch này rồi, anh đóng vai gì trong vở này thế hả?

Cornelis Coyett nhìn ông ta từ đầu đến chân, không tìm nổi bật ra một tròng cười ha hả.

- Tôi đã gặp Salla một tháng trước... Nhưng cô ấy rất tôn kính tôi, cô ấy còn nói tôi giống Chúa Jesus nữa!

Schneider bị Cornelis Coyett gạt cho u mê cả đầu óc, nghiêng chặt hàm răng mà nói.

- Đồ khốn! Anh thật là!... Đồ phạm thượng nhà anh, lại còn dám tự so sánh mình với Chúa Cứu thế!

Cornelis Coyett nổi cơn tức giận, toát mồ hôi trán, không ngừng làm dấu thánh, vặn xoắn bộ ria ngắn đang rũ xuống, rồi lại trở nên trầm tư mặc tưởng.

- Gã Mouton kia có lẽ mang thứ bệnh không nói ra được ấy, hẳn đem bệnh truyền cho Salla, rồi lại nhẫn tâm bỏ rơi cô ta. Cô ta muốn báo thù, cho nên Mouton bị giết chết. Còn với anh, ngài Schneider thân mến, ta đã hiểu mối liên quan ở đâu rồi. Người dân bản địa ở đây có một niềm tin chắc chắn, hoặc là một tập quán: Thầy mo của họ cho rằng, cái bệnh đó chỉ cần truyền cho người khác thì người bệnh sẽ khỏi; vì thế Salla đã bày cách để truyền nó cho anh. Chỉ có điều tại sao cô ta lại không chọn người khác mà chọn anh? Cô ta là một giáo dân sùng đạo, cô ta cần chọn một vật hy sinh, cho nên tất yếu sẽ nghĩ đến “Người” đã chịu khổ nạn vì người dân cả thế giới, “Người” mang trên lưng cây thập giá nặng nề đi cứu rỗi tất cả bọn người độc ác... Chính vì như thế, ngài Schneider vừa thân mến vừa đáng thương của ta, cô ta đã chọn được anh, anh có chút gì đó giống “Người”, bởi vẻ mặt nghiêm trang nhã nhặn của anh đã làm cho cô ta cảm động... Ha ha...

Johannes Schneider giờ đây trông như một bức tượng đã bị rút hết máu, sắc mặt trắng bệch, nước mắt tuôn lũ chã, ngồi bất động ở đó. Trong chốc lát dường như ông ta đã đông cứng lại, linh hồn như thể đã rời khỏi thể xác mà trôi dạt đi tận đâu; ông ta chợt bừng tỉnh mà hiểu ra tại sao, Salla lại lớn tiếng kêu rằng: “Của Caesar, trả về Caesar!”.

Chỉ có chiếc vòng cổ hoa hồng đó là vẫn ngang nhiên quấn quanh cổ ông ta, lấm ta lấm tẩm, như từng nụ từng nụ hoa hồng trong gió thổi, nhập nhòa bất định, thì thầm bên tai, bắt rễ trên thân thể ông ta, rồi thật từ từ, thật chắc chắn, trổ búp, lớn lên, ra hoa, kết trái.

Thế rồi tâm trí hoảng loạn của Schneider dần bình tĩnh lại, ông ta không còn thấy giận dữ nữa; sự trả thù hoang đường của Salla, sự nhạo báng đáng ghê tởm của Cornelis Coyett, ông ta tha thứ hết. Đã là khổ nạn do vị thần của số mệnh ban cho, ông ta chỉ có cách giờ đầu đón nhận, so với khổ nạn mà Jesus gánh chịu thì khổ nạn của ông có đáng gì? Thứ tha và thiện ý lúc nào chẳng tốt hơn thù hận và hư vô, Johannes Schneider đáng thương cuối cùng đã đi đến một kết luận: Ông sẽ bình tĩnh đón nhận hết thảy, nếu không, làm sao linh hồn ông có thể thanh thản và yên bình.

Lúc đó Schneider mới như bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng, loáng thoáng nghe thấy câu nói của Cornelis Coyett: “Anh hãy đi tìm linh mục Junius đi! Để cứu rỗi tinh thần của anh, anh phải thú tội thành thật với cha, sau đó, để cứu rỗi thể xác anh, hãy xin cha ít thuốc thủy ngân thật mạnh để chữa cái bệnh phong tình của anh!”.

Sáng tác tiểu thuyết số 31,

tháng 12 năm 1966.

(Nguyễn Thị Diệu Linh dịch)

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Dòng Họ Kiếm Ăn

(1)

Thôn Ô Thu có một khu nghĩa trang, bên cạnh khu đất này có mấy cây long não cao lớn. Vào mùa hè nắng chói chang, bạn có thể trông thấy vài người trong thôn vui vẻ ngồi tán gẫu đủ thứ chuyện trên trời dưới biển trong không khí mát mẻ dưới tán cây, đó là cách để họ trải qua những ngày hè dài nóng nực.

Thế nhưng, hễ bước vào cuối thu sẽ chẳng còn ai ra đó ngồi nữa. Điều này cũng khó trách, vốn dĩ mùa thu là mùa thu hoạch, không những phải gặt phơi thóc lúa, mà còn phải hái cả quýt ngọt, quả nào quả nấy như cục vàng, nên mọi người thực sự không có tâm trạng thoải mái an nhàn để ra đó tán chuyện nữa. Lúc này, nghĩa trang um tùm rậm rạp, toàn bộ cây cỏ đã biến thành một màu vàng úa khiến người ta cũng thấy buồn rầu, những đụn đất nhô lên ở khắp nơi càng trở nên hoang vu và cô tịch hơn.

Người dân trong thôn vốn dĩ nghèo khổ và ngu dốt, hơn nữa họ thực sự cũng không có thời gian rảnh rỗi để quan tâm đến sự vẻ vang và danh dự của người chết, vì thế, cũng chưa từng có ai nghĩ đến việc dựng bia đá hoa cương cho người chết để người đời sau có chỗ tưởng nhớ.

Đến mùa đông, khi những cơn gió giá buốt đem theo mưa lạnh như những giọt băng ập tới, những cây long não cao chạm trời lại giống như những người khổng lồ đang chịu cực hình, dang rộng cánh tay, lắc lư cơ

thể, gào thét giăng xé, khiến người ta nghĩ đến chiếc thuyền rách nát sắp chìm giữa đại dương sóng lớn cuồn cuộn.

Thế nhưng, bất kể sự chuyển dịch của bốn mùa và sự thay đổi của thời tiết ra sao, vào lúc tám giờ mỗi sáng sớm ngày chủ nhật, nếu đứng dưới gốc cây long não, bạn sẽ phát hiện thấy có một ông lão trung niên gầy yếu đi một chiếc xe đạp vô cùng cũ kỹ dừng xe ở dưới gốc cây đó, thềm khấn trong giây lát rồi vội vàng đạp xe về hướng bộ lạc Tứ Phương Lâm, ông chính là mục sư Dương ở nhà thờ dòng Trưởng Nhiệm của thị trấn R.

Sở dĩ ông ấy dừng lại trầm tư trong giây lát không phải vì người thân của ông đang ngủ ở nghĩa trang này, cũng không phải những người chết đang ngủ mãi không bao giờ thức dậy trong nghĩa trang này đều là con chiên của ông, mà đó là do tinh thần tự nhiệm và trách nhiệm mà nghề nghiệp trang nghiêm của ông đã tạo ra, đã khiến ông có thói quen tôn trọng người chết. Nói tóm lại, ông chắc chắn sẽ xuất hiện tại nghĩa trang trong thời khắc đó.

Thế là, những người trong thôn khi có việc cần tìm ông, đại thể không cần mất công đi một quãng đường dài tới thị trấn mà chỉ cần đợi ở dưới gốc cây long não đó, nói chuyện trong giây lát, mọi việc đều được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi.

Ông mục sư Dương này là một tay mê tín đến mức cố chấp. Ông ta tin chắc rằng, rất nhiều những phép lạ Chúa Giêsu Kitô tạo ra, từ sự phục sinh của Lazarus đến chuyện lạ năm cái bánh mì và hai con cá làm no bụng 5000 người, tất cả đều trở thành các chủ đề hay ông ta dùng để thuyết giáo, hơn nữa khi nói chuyện với mọi người, phép lạ nào cũng được thuật lại vanh vách, tường tận với giọng kể sang sảng, nước bọt bắn khắp nơi, làm người nghe gần như không có cơ hội nói chen vào dù nửa câu phản bác hay bày tỏ nghi hoặc. Đây chính là điều khiến tôi vô cùng bất bình, tôi nhìn ông ta như một tín đồ tự cao tự đại.

Từ trước đến nay, tôi không tin bất cứ phép lạ nào, bất luận đó có là kinh điển của tôn giáo hay dân tộc nào chẳng nữa. Điều này có lẽ do tôi lớn lên trong giáo dục thần đạo của người Nhật Bản, tôi không hề hứng thú và không có lòng tin đối với các loại phép lạ, thần thoại, kiểu “Thần phong” của người Nhật, mà ngược lại, tôi còn có lý do để căm ghét đến thấu xương. Nói chung, giữa tôi và mục sư Dương chỉ là quan hệ xã giao, chưa từng có lần tiếp xúc nào đặc biệt sâu sắc.

Ông ta làm công việc phúc âm của ông ta, dẫn dắt bầy con chiên ngoan đạo mê muội của ông ta đi lên thiên đường, còn tôi ư, tôi làm việc của tôi, ngày nào cũng bận quay mòng mòng trong cái thế giới nhỏ là khu vườn trồng cây ăn quả của tôi. Nước sông không phạm nước giếng, cũng coi như yên ổn, vô sự. Có điều, mục sư Dương lại không chịu tha cho con chiên bé nhỏ hết thuốc chữa là tôi, cách một thời gian, lúc tâm huyết dâng trào, ông ta lại đến nhà tôi biện luận không ngừng nghỉ về đủ các loại phép lạ bất tận.

Sau cùng, thường ông ta lại cùng tôi thưởng thức một cách không hề khách sáo thứ "máu" của Thượng đế - rượu Thái Bạch, điều này khiến tôi cảm thấy bị tổn thất to lớn cả về tâm hồn lẫn thể xác. Vì thế, bà vợ tâm địa hẹp hòi của tôi không tránh khỏi có lúc làu bàu mấy câu, ý nói là cái ông mục sư Dương kia chẳng xứng đáng làm sứ đồ của Thượng đế để truyền bá Phúc Âm Thiên quốc, mà ngược lại giống như tên bợm rượu trăm phần trăm, là môn đồ của Pharisee. Đương nhiên, ý kiến thấp kém của vợ tôi không có giá trị gì, bà ấy thực sự quá coi thường mục sư Dương.

Mục sư Dương thực chất là người duy nhất không bị những người có quyền thế trong đời sống thế tục làm khuất phục, ông ta thực sự có niềm tin vào số phận và tinh thần tuân giáo kiên định của những sứ đồ cổ đại trong thời kỳ sơ khởi của Kitô giáo. Ông ta vững tin rằng, chỉ sống trong đám người ngu ngốc và nghèo khổ mới phát hiện được hoa bách hợp mọc trên đất hoang.

Rất đáng tiếc rằng, nghe nói trong giáo hội hiện nay đang dần hình thành một quan niệm khiến người ta cảm thấy rất kỳ quặc, đó là chuyện hoang đường rằng, người nghèo được lên thiên đường còn khó hơn lạc đà chui qua lỗ kim. Việc này hoàn toàn đi ngược lại tinh thần xót trời thương người của các môn đồ Kitô chân chính.

Chẳng phải vậy sao? Nhìn từ điểm này, thì việc cần rằng lấy ra một ít tiền từ thu nhập ít ỏi nhờ bán mật để mua rượu Thái Bạch tiếp đãi ông mục sư Dương không một xu dính túi này, tính ra cũng là tấm lòng của người nghèo, hoàn toàn phù hợp với tinh thần bác ái của môn đồ Kitô.

Mục sư Dương cả năm mặc một bộ đồ về hình thức là comple, cà vạt, ghim cài sáng lấp lánh, cái gì cần có coi như cũng có đầy đủ, chỉ tiếc do thường xuyên đạp xe đi về ngoài mưa gió nhiều năm tháng để giáo huấn những con chiên không ngoan đạo lắm, nên bộ comple đã chẳng còn màu sắc và hình dáng gì rõ ràng nữa, bản thủ như cái áo rách trên người ông nông dân.

Khi nói chuyện, ông ta thao thao bất tuyệt, hùng hực khí thế, không tương xứng với thân hình thấp bé của ông, nói năng lại có vẻ dài dòng, mở miệng ra là Matthew, là Johan, tất cả đều là những thứ luân lý đạo đức cứng nhắc bắt người ta phải sám hối, hướng thiện, đây chính là điểm làm cho người ta nhiều khi phát ghét tột độ. Nói gì đến những người trong thôn hoàn toàn không biết người ta đã mắc cái tội trời cao biển sâu gì từ khi thò đầu ra từ bụng mẹ, vì thế càng nghe càng thấy kỳ quặc, có những lúc người ta dứt khoát coi những lời thuyết giáo đường hoàng của ông ta là bài hát ru để chìm vào giấc ngủ.

Nếu người trong thôn Ô Thu có niềm tin tôn giáo nào, thì không nghi ngờ gì chính là "tôn giáo" rượu Thái Bạch, một chén trong tay, mọi muộn phiền tan biến, quan tâm gì đến việc Thượng đế trách móc và trừng phạt nữa.

Thế nhưng, người trong thôn rất yêu quý mục sư Dương là chuyện hoàn toàn không có gì phải bàn cãi, điều này không liên quan đến tôn giáo. Bởi vì mục sư Dương là người chân thành, nhiệt tình, thích giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn, chỉ cần nhà nào có chuyện đều nhờ ông giúp đỡ, bất luận việc lớn việc nhỏ, ai nhờ ông cũng sẵn lòng và vui vẻ đến tận nơi mà không hỏi người đó có phải tín đồ hay không.

Ông ta là một người tốt hiếm có trên đời này, ông cũng có một khả năng phán đoán nhanh nhạy, tuy có lúc ông cũng bị nhiều việc làm cho đau đầu nhức óc, nhưng không bao giờ vì thế mà ông lùi bước hoặc buông tay không quản tới. Một mục sư vốn dĩ chỉ cần làm thân sỹ trong một vùng, chỉ việc ngồi trên cao đưa mắt nhìn chúng sinh, cũng không cần phải đặt mình vào những việc bụi bặm trong đời sống thế tục phức tạp, nhưng ông ta lại thường vì những việc thế tục vất vả mà tự đặt mình vào cảnh khó xử tiến thoái lưỡng nan, hoàn toàn đi ngược lại những quy tắc bảo thủ của giáo hội.

Tôi vẫn thường nghi ngờ rằng, mục sư Dương đã làm công việc phúc âm mấy chục năm ở cái thôn hoang vu, căn cõi này, nhưng lại không được giáo hội của vùng quan tâm cất nhắc, đây liệu có phải do tính cách thích quan tâm việc bao đồng của ông ta hay không?

Cũng may ông ta luôn vui vẻ không mệt mỏi, chúng tôi chỉ là người ngoài cuộc, nên cũng chẳng có gì để nói. Có điều, nếu ai đó nghĩ ông ta là một người thích dĩ hòa nhượng, luôn làm theo ý người khác thì nhầm rồi. Ông ta có cái tính ghét người xấu, việc xấu như ghét kẻ thù, không bao giờ đứng về phe kẻ mạnh, chỉ có những người bị hại, bị làm nhục, bị bắt nạt mới có hy vọng nhận được sự giúp đỡ của ông ta. Mà đây chính là tinh thần chiến đấu kiên cường không khuất phục mà một sứ đồ Paulus(1) có được.

(1) [ND] Là một trong những cột trụ của Hội thánh Kitô giáo tiên khởi và là một nhân tố quan trọng đóng góp cho sự phát triển Ki - tô giáo thời kỳ sơ khai.

(2)

Tôi đã quên mất hôm đó có phải là ngày chủ nhật hay không, nói tóm lại đó là một buổi sớm mùa thu ấm áp. Tôi đang bận xếp những quả quýt chín vàng vào trong các gùi tre trên sân phơi thóc trước cửa nhà, dự định sau khi xếp xong sẽ mang lên thị trấn R để bán. Lúc này tôi tình cờ ngẩng đầu lên, đột nhiên nhìn thấy mục sư Dương trán đầm mồ hôi, đang đẩy chiếc xe đạp từ đồi ông nội kêu lọc xọc đi từ dưới dốc lên. Ánh mặt trời sót lại của mùa thu vẫn còn gay gắt cứ thế chiếu trực tiếp vào ông khiến những giọt mồ hôi trên trán túa ra không ngớt. Ông lấy khăn mùi xoa đã bị vo nhàu trong túi ra lau liên tục.

- Ôi, mục sư Dương, cơn gió nào đưa ông tới đây? - Tôi lớn tiếng chào hỏi, trong lòng không tránh khỏi có chút băn khoăn, cũng có chút khó chịu.

Ôi trời, ông ta đến thật không đúng lúc, tôi đang bận tối mắt đây, tâm trí đâu luận bàn với ông ta về mấy chuyện Chúa Giê-su và mười hai môn đồ.

- À, anh Thạch Đầu à, năm nay thu hoạch được nhiều quýt nhỉ, đây đều là nhờ Chúa của ta ban tặng hồng phúc, vinh dự này thuộc về Chúa của ta! - Ông ta thở như bò, vừa dựng xe sang một bên liền không chút khách khí đưa tay ra nhặt lấy một quả quýt to dùng rồi ăn tộp tộp ngon lành.

Việc này khiến tôi đau thắt lòng, tôi trợn mắt nhìn kết tinh mồ hôi nước mắt của tôi, từng múi từng múi của trái ngọt mộng nước dần dần biến mất trong cái mồm đang há rộng ra của ông ta. Ông ta ăn độ hai ba quả, dường như vẫn chưa thỏa mãn, chần chừ trong giây lát, sau đó thở một tiếng dài như thể đột nhiên nhớ ra mười điều cấm kỵ nên đã từ bỏ

ý định làm tôi tổn hại thêm, ông ta dùng tay lau mồm, rồi quay trở về việc chính.

- Khởi đầu câu chuyện diễn ra dưới gốc cây long não đó, vào một ngày tháng 4 năm 1966 sau khi Chúa Giêsu giáng sinh, có một cô thôn nữ trẻ tuổi, xinh đẹp chở một gùi mận chín đang đi rất nhanh về hướng thị trấn R, tình cờ có một người bán cá trẻ tuổi đạp ngược lại. Hai xe đâm thẳng vào nhau. Một gùi mận và mấy chục con cá ngừ rơi vãi khắp nơi. Hai người cùng lúc ngã ra đất, chổng bốn chân lên trời, bất ngờ đến mức mắt trố ra và ngẩn người. Sau đó, bởi hai người này đều là những người dễ mến vừa nhẹ nhàng mà lại vừa khiêm tốn, phải phép nên họ lập tức đứng dậy, giúp nhau nhặt mận và cá lên. Rồi sau đó liên tục xin lỗi lẫn nhau, nhìn nhau mỉm cười, từ đó trong tim đã chôn vùi hạt giống của tình yêu. Ôi, đây là sự sắp đặt diệu kỳ của Chúa ta, đây thực sự là một phép lạ! - Mục sư Dương hào hứng bắt đầu kể lại một đoạn lịch sử lãng mạn và đẹp đẽ.

- Từ từ nào mục sư Dương! Về cơ bản chuyện này không thể tính là phép lạ được, vì lúc nào những chuyện như vậy cũng có thể xảy ra! - Tôi phản bác lại một cách rất không phục.

- Nói linh tinh! Vậy tại sao chuyện ấy chưa từng xảy ra với tôi hay với anh? - Ánh mắt ông ta sáng bừng lên, chuẩn bị tranh luận với tôi.

- Việc này... việc này... - Tôi thậm chí không trả lời được, giọng cũng mềm lại. - Thôi được rồi! Tôi đang rất bận đây, ông tiếp tục kể đi, nói ngắn gọn thôi!

- Phép lạ này! - Ông ta nhìn thẳng vào tôi, đặc biệt nhấn giọng. - Vấn dĩ những việc như thế này lẽ ra phải có kết thúc đoàn tụ, nhưng đây cũng do sự sắp đặt của Chúa ta, nên cũng không thuận lợi như thế. Câu nói: Việc tốt trước khi thành sẽ gặp nhiều gian nan, trắc trở, thật là ứng nghiệm. - Giọng mục sư Dương hơi trầm xuống.

- Việc này bắt đầu từ đâu? - Tôi cắt ngang lời, chuyên tâm lắng nghe.

Phát hiện thấy một chút không khí bi kịch khiến tinh thần tôi đột nhiên tỉnh táo, trước nay tôi luôn có hứng thú rất lớn với bi kịch, bất luận đó là bi kịch tình yêu của Romeo và Juliet hay điệu khúc than trong kịch Ca Tử (1).

(1) [ND] Kịch Ca tử [/Taiwanese Folk Opera], một loại hình ca kịch dân gian truyền thống của Đài Loan.

- Tất nhiên do mẹ của cô gái phản đối cuộc hôn nhân này!

Gương mặt mục sư Dương rầu rĩ, hai tay xoa vào nhau liên hồi, từ trong cái mũi to đùng hoàn toàn không tương xứng với cái cằm nhọn bỗng phát ra một âm thanh lạ như tiếng ống bễ gió “xì xì”. Đây là thói quen của ông ta, âm thanh lạ này để thể hiện sự dẫn đo và đau khổ trong lòng ông ta khi gặp khó khăn, trở ngại.

- Ha ha, anh chàng đó không có nổi một khoản tiền sính lễ, điều này có gì lạ đâu, vùng này chuyện đó thường xuyên xảy ra! - Tôi cười khẩy, ý chê ông mục sư Dương kể chuyện có phần cũ kỹ quá!

- Không, không, không phải chuyện sính lễ, anh chàng đó rất biết tiết kiệm, cũng đã tích lũy được không ít. - Mục sư Dương mở to mắt nhìn tôi xoa tay liên hồi, lỗ mũi liên tục phát ra các âm thanh lạ, điều này thể hiện trong bụng ông ta đang rối như tơ vò.

- À, vậy thì, người thân của cô gái đó, gồm bố cô ta, các anh chị em trong nhà đều phản đối cuộc hôn nhân này sao? Trí tò mò của tôi được đánh thức dậy, tôi không chờ được bèn yêu cầu ông ta kể tiếp.

- Không, không, người thân của cô ấy chỉ có hai người là mẹ cô ấy và bà nội cô ấy! - Mục sư Dương lạnh lùng phủ định một cách trấn tĩnh.

-Ồ, ồ, thế bố cô ta thì sao? Bố cô ta đi đâu rồi? - Tôi bị làm cho lú lẫn.

- Cô ta chưa bao giờ có bố! Tôi nói thẳng cho anh biết, cô ta đến ông nội cũng không có! Gia đình có ba thế hệ, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy bóng dáng của bất kỳ người đàn ông nào, đến chó đực hay gà trống còn chưa bao giờ nuôi, nói gì đến bố, đến ông? - Mục sư Dương rất đặc ý, chệch ngược lại tôi ngây ngô.

- Mấy lời này ông nói thật kỳ lạ, thế tức là đàn bà trong nhà cô ta đều chui ra từ kẽ đá hay sao? Hoặc là nhà cô ta là gia tộc thánh, đời nào cũng đều là đức mẹ Maria chưa lấy chồng mà có thể sinh nở được. Đây đúng là phép lạ! - Tôi cảm thán rất lâu, đột nhiên liên tưởng đến một vấn đề huyền bí trong khoa học là sinh sản đơn tính.

- Anh Thạch Đầu ơi, anh không được khinh nhờn như thế, không được làm vấy bẩn thánh thần. Anh đúng là người vô thần luận hết thuốc chữa rồi, mong Chúa tha tội cho một kẻ nói năng không biết lựa lời như anh! - Mục sư Dương đột nhiên nổi giận đùng đùng.

- Thất lễ, thất lễ! - Tôi tự thấy lời mình nói không hợp lẽ, vẻ mặt cười trừ: - Có điều, mục sư Dương này, ông kể câu chuyện cũng ly kỳ quá! Theo như ông nói, thế hóa ra họ đều là tiên nữ giáng trần à?

- Anh Thạch Đầu ơi, tôi nói một câu không khách sáo nhé, anh đúng là lú lẫn quá rồi, tôi không hiểu việc này liên quan gì đến tiên nữ? Chuyện này không có gì kỳ lạ cả, thậm chí còn là việc thường xảy ra! - Ông ta dùng chính lời tôi nói kính đáp lại tôi một cách sắc bén: - Bà cô ta, mẹ cô ta và cả cô ta, cả ba đời đều là con nuôi.

- Thế cũng không thành lý do được! Bà cô ấy, mẹ cô ấy không muốn lấy chồng thì thôi, sao lại cản trở con gái mình đi lấy chồng chứ? - Tôi

mạnh mẽ thể hiện thái độ và bất bình hét lên.

- Từ xưa đến nay, những thứ chi phối hành vi của con người là những quan niệm thâm căn cố đế, con người chẳng qua cũng chỉ là nô lệ của quan niệm mà thôi. Hơn nữa, bất luận những quan niệm này hoang đường và nực cười đến đâu nhưng khi đã trở thành thước đo của suy nghĩ và hành động, sẽ không dễ gì thuyết phục và lật đổ được. - Mục sư Dương từ tốn trả lời giống như ông ta đang thuyết giảng trên bàn thánh vào ngày chủ nhật, đặc biệt có phần nghiêm trang.

Những lời này lẽ nào chẳng phải là sự miêu tả chân thực về chính mục sư Dương là ông hay sao? Ông chính là tù binh của Phúc Âm, tôi tự cười thầm trong bụng.

- Gia đình cô ta là dòng họ kiếm ăn (kỹ nữ) đấy! - Đột nhiên, mục sư Dương kết luận một cách rất không vui vẻ, vẻ mặt khó xử khác thường.

-Ồ! - Tôi bất giác ngạc nhiên kêu lên một tiếng

- Người yêu của cô gái này, cậu thanh niên bán cá ấy là một môn đồ rất thành kính, tôi đã đích thân rửa tội cho cậu ta. Khi cậu ta khóc lóc thú tội với tôi, tôi đã từng thề trước Kinh Thánh, tôi sẽ tác thành cho mỗi nhân duyên trong trắng này. Anh biết tôi là người nóng vội, tôi lập tức đi tìm gia đình Maria đã dùng sáp thơm bôi vào chân Giêsu. Anh có biết cô Maria này vốn là một kỹ nữ, Chúa của tôi còn xá tội cho cô ta, huống chi là một kẻ tội ác đầy mình như tôi? Thế là tôi tìm đến nhà họ ba lần.

Rất tiếc, lần thứ nhất họ không cho tôi đến cả cơ hội để mở lời, họ dứt khoát đóng cửa không tiếp. Lần thứ hai, tôi đứng cầu phúc và hát thánh ca ở ngoài cửa, họ đã bị cảm động bởi sự nhiệt tình của tôi, khó khăn lắm mới cho tôi vài phút đồng hồ để tôi có cơ hội bày tỏ tâm tư... thế nhưng... anh thử nghĩ xem, họ đã nói những gì? - Nói đến đây, mục sư Dương liền thờ dài, nước mắt của nỗi xót xa và ấm ức sắp dâng lên trong khóe mắt.

- Họ, tức là mẹ và bà cô ta, cùng đồng thanh tuyên bố, nói rằng, việc riêng của gia đình họ không khiến người ngoài can thiệp vào. Gia đình họ có một quy định, đó là con gái khi còn trẻ phải ra ngoài kiếm ăn, phải tìm con đường sống trong thế giới hỗn tạp của thanh sắc sa đọa, đợi đến khi già đi như ngọc đục rồi, đàn ông không cần đến họ nữa thì nên kiên quyết nghỉ hưu, quay về quê, từ ấy sẽ ở ẩn, an cư lạc nghiệp, hưởng thụ những năm tháng cuối đời trong vui vẻ, tĩnh tại.

Họ còn tự hào chỉ ra, gả cho những người đàn ông là nông dân hay ngư phủ nghèo, vất vả cả đời cho con cái và chẳng có hạnh phúc gì cả, vì hạnh phúc của con gái mình, họ tuyệt đối không để cô đi vào con đường kết hôn gặp ghèngh này! Đây dường như là điều làm bại hoại gia phong của họ...

Hì hì... - Mục sư Dương cười mà như không cười, tỏ vẻ đau buồn.

- Đây là lý lẽ quái quỷ gì vậy? Thật là quá hoang đường!

- Tôi nổi giận đùng đùng, lớn tiếng phản ứng.

- Anh chẳng có cách nào phản bác lại họ cả, đó mới là khó! Cười người nghèo ai cười con hát, cũng là có lý của nó. Anh xem, bây giờ họ đang có hơn năm mẫu vườn quả tốt nhất, bao năm nay thuê hẳn hai người giúp, riêng thu nhập từ việc bán mận đã bằng mấy năm tiền lương của ông mục sư nghèo là tôi đây. - Mục sư Dương vô cùng đau xót, khiến tôi không nỡ nhìn ông.

- Lần thứ hai đó, tôi đã thất bại phải nhanh chóng lui về. Tôi ngồi trầm tư cầu kinh trong nhà thờ để giúp mình vực lại tinh thần. Sau đó, lần thứ ba, Chúa dặn dò tôi phải dũng cảm tiến về phía trước phục vụ con chiên của tôi, thế là tôi lại làm theo nghĩa vụ không thể chối từ mà đến nhà họ...

Tưởng tượng ra cảnh mục sư Dương đầm đìa mồ hôi trên trán ra sức đạp chiếc xe từ thời ông nội, vượt đèo vượt núi qua sông qua suối từ thị

trấn R đến đây, lòng trắc ẩn trong tôi lại tự nhiên được khơi dậy. Ôi, thật không hổ danh là sứ đồ hiếm thấy thời hiện đại, nếu thật sự có Chúa tồn tại, thì người hãy ban phước lành cho ông ấy, để ông ấy hoàn thành phép lạ này một cách thuận lợi nhé?

- Lần thứ ba đó... - Mục sư Dương nói đến đây đột nhiên mặt đỏ bừng, vội vã dừng lời, không rõ định nói gì.

- Lần thứ ba như thế nào? - Tôi nóng lòng muốn biết kết quả. Nhưng chỉ thấy mục sư Dương ho liên mấy tiếng rồi im lặng không nói lời nào. Tôi đoán, trong lần này ông ta đã chịu một tác động không nhỏ chút nào, đến mức gây ra một chấn thương tâm lý.

- Thôi được rồi, không nói cũng được! - Mục sư Dương kiên quyết không kể rõ nội tình, mím môi lại, khẽ khịt mấy tiếng trong mũi, rồi không nói thêm câu nào nữa.

Chắc là ông ta có những điều bí mật khó nói không thể cho người khác biết được nhỉ? Tôi chột ngẩng đầu lên nhìn thấy đầu ông ta trống trơn đến mức chỉ còn sót lại vài cọng tóc, tôi buồn thay cho ông ta. Đây chắc đều là do những muện phiền mà lũ con chiên đem đến cho ông đã ăn mòn hết cả.

- Thế bây giờ ông định tính sao? - Tôi hỏi ông ta bằng thái độ xót thương và tôn kính.

- Trong tình hình như thế này, tôi đành phải chấp nhận thất bại rút lui. Tôi quyết tâm trốn trong nhà thờ cầu nguyện và đọc Kinh Thánh, đợi một thời gian nữa xem Chúa sẽ ban cho tôi linh cảm nào. Còn trong mấy ngày này, để cho họ hồi tâm chuyển ý cần phải tiếp tục công việc khuyên giải, thuyết phục, không thể ngưng nghỉ được, khà khà... - Ông ta đột nhiên lại hào hứng hẳn lên, như thể trong bụng đã nghĩ ra phương cách kỳ diệu nào, cứ nhìn thẳng vào tôi rồi xoa tay không ngừng.

- À... thế có nghĩa là, ông muốn tôi thay ông đi khuyên giải họ? - Thông minh, nhanh nhạy như tôi lập tức đoán ra ý của ông ta.

Cứ nghĩ đến cảnh tôi đến chỗ dòng họ kiếm ăn rồi bị mấy người đàn bà hung hãn đó cầm chổi đuổi đi là tôi đã sờn cả da gà.

- Việc này phải đích thân anh Thạch Đầu đi một chuyến mới được! Thứ nhất, anh là phần tử trí thức duy nhất hiểu lẽ nghĩa phép tắc, anh cũng là tín đồ thành tâm của Phật giáo, nhân cách anh trước nay luôn cương nghị không chịu khuất phục, không sợ họ không nghe cao kiến của anh đâu, hì hì... - Mục sư Dương neho cặp mắt như lửa đốt lại, khen ngợi tôi hết lời. Kỳ thực, từ cách nói không có ý đồ tốt đẹp gì, tôi hơi "ngửi" thấy mùi sung sướng trên bất hạnh của người khác. Chính điều này lại kích thích tôi.

- Thôi được rồi, vậy cứ làm như thế! Ông đi cầu nguyện việc của ông đi, tôi không tránh được thì sẽ thay ông đi một chuyến. Có điều, tôi rất nghi ngờ việc ông cầu nguyện rút cuộc có tác dụng gì? Hơn nữa lần này e là Chúa của ông cũng không giúp được gì nhiều nhận! - Tôi tự nhận đen đui, nên rất không vui.

- Con đường dẫn đến cánh cửa Thiên đường là một con đường hẹp, không phải ai cũng đi vào được. Ông tác thành cho cuộc hôn nhân này cũng coi như công đức vô lượng, cánh cửa Thiên đường sẽ mở rộng đón ông, ông chịu thiệt thòi một chút nhé! - Trong mắt mục sư Dương lấp lánh ánh sáng của sự ngang ngạnh mà nồng nhiệt, ông ta lấy đầu lưỡi màu đỏ thẫm liếm vào môi, dẫn dắt câu chuyện đến Kinh Thánh yêu quý của ông ta.

- Thôi đi, thôi đi, ông nói thế khác gì đàn gảy tai trâu, thôi đừng thuyết giáo nữa! - Tôi xoa tay liên hồi ngăn ông ta lại, tôi thực sự không có thời gian để nói chuyện với ông ta về mấy thứ siêu hình.

Mặt trời sắp nhô lên đỉnh đầu rồi. Mục sư Dương chỉnh trang lại quần áo, leo lên xe đạp. Tôi bỏ mấy quả quýt vào cái giỏ sắt đằng sau xe đạp của

ông để trả công ông ta đã lên lớp cho tôi một bài về tôn giáo, hy vọng thứ quả mọng nước này sẽ giải khát cho ông ta, giúp ông ta trở về nhà thờ suôn sẻ.

Trong giáo thất u tối đó, tôi đoán, ông ta sẽ có những ngày sám hối đau khổ, bởi ông ta chưa thể cứu rỗi được linh hồn trụ lạc của những người phụ nữ trong dòng họ kiếm ăn kia, chưa thể dẫn dắt họ đến với ánh sáng và vĩnh sinh. Tôi nhìn thấy ông ta giống như trước đây, dừng lại dưới gốc cây long não bên nghĩa trang cầu nguyện trong giây lát, tôi dường như còn thấy những giọt mồ hôi túa ra trên cái đầu trọc của ông ta.

Có vẻ như ông ta đứng ở đó lâu hơn thường ngày một chút. Tôi nhìn lâu vào ông ta trong giây lát, cảm động đến mức mọi cảm xúc đan xen lẫn lộn, tôi bỏ dở công việc đang làm, đứng ngẩn người ra.

(3)

Vốn dĩ tôi nghĩ những việc khó như thế này nên nói với "Moses"(1) của thôn Ô Thu là bác trưởng thôn Tri Cao Tử, nhờ bác giải quyết nhanh gọn món nợ yêu đương này, chỉ tiếc là đúng lúc bác trưởng thôn Tri Cao Tử của chúng tôi đang ốm nằm nhà, nghe nói bệnh không nhẹ chút nào, đại khái nguyên nhân là do tham uống thêm vài cốc mà rước họa nên ra nông nỗi ấy.

Sau khi đem mấy trăm quả quýt đã hái ra thị trấn R xong, tôi có thêm chút thời gian rảnh, nhàn rồi phát chán nên nhớ đến việc mục sư Dương đã nhờ, tôi lập tức thấy đứng ngồi không yên. Khó khăn lắm tôi mới khắc phục được tâm lý sợ hãi mấy vị nữ "anh hùng" của dòng họ kiếm ăn, tôi lấy lại tinh thần của quân Thập tự chinh, quyết định lên đường "chinh chiến". Vừa đúng lúc tôi leo lên xe đạp, vợ tôi xách thùng nước từ trong nhà lao ra.

- Này, anh Thạch Đầu, trời nắng nóng thế này anh định đi đâu đấy? -
Cái tật thích quan tâm chuyện bao đồng của bà ấy lại phát tác rồi.

- Tôi đi ra nhà bà Lan ở thôn Tiểu Bì. - Tôi lăm bắm không rõ trong mồm

- Giời ạ, bà Lan? Sao anh lại dây dưa gì với bà đấy thế? - Mắt vợ tôi đột nhiên sáng bừng lên, đặt thùng nước xuống định chạy ra hỏi tội tôi.

(1) [ND] Tên một nhân vật trong Kinh Thánh, lãnh tụ dân tộc của người Do Thái, được xem là người sáng lập ra đạo Do Thái.

- Này, dây dưa gì? Ý cô thế nào đấy? Đúng là nói năng linh tinh! Chẳng phải là cái họa ông mục sư Dương đem đến đấy còn gì, nói con gái nhà bà ta tên là A Thái muốn cưới cậu thanh niên trẻ tuổi tên Tường Tử, ông ấy bảo tôi đi làm mai mối! - Một bụng bức bối không có chỗ nào giải tỏa, tôi trả lời đầy tức tối.

- Anh đi làm mối á? Có phải anh điên rồi không? Anh cũng thừa biết nội tình nhà đó rồi còn gì? Thế này là anh tự nhảy vào lò lửa đấy. - Vợ tôi trợn tròn mắt, nháy nháy vết chân chim đuôi mắt, kinh ngạc đến thừ người ra.

- Nói linh tinh! Tôi có phải đi xuống 18 tầng địa ngục đâu, chả nhẽ bọn họ là yêu tinh nhền nhện nhất định phải trói tôi lại để ăn thịt à? - Tôi đồng dục trả lời.

- Anh cũng biết mục sư Dương chịu thiệt gì rồi đấy? - Vợ tôi vừa nhắc đến việc mục sư Dương chịu thiệt, tôi lập tức trong lòng như nở hoa, mặt mày giãn ra tươi cười. Vợ tôi trước nay không hợp với mục sư Dương, bà ấy là tín đồ thành tâm của bà Thiên hậu và Bảo Sanh đại đế, bà ấy nhìn tín đồ Kitô giáo như một thứ dị đoan.

- Có hôm, ông ta đến nhà con hồ ly tinh tên Lan kia, thề là sẽ làm mai mối cho A Thái con gái bà ta... - Vợ tôi bắt đầu kể lễ chi tiết. Không biết

đây là lần thứ mấy bị trách móc? Tôi làm bầm trong bụng.

- Mục sư Dương đến thật không đúng lúc, ông ta cũng thật là không hiểu tâm trạng người khác, không biết mắt của ông ta có phải bị gì mắt dán kín vào rồi không, mà không rõ nhà mù Lan ấy đang làm nghề gì, ông ta bắt đầu lái nhái bên cạnh con mù ấy, nhảy loạn cào cào lên, không khác gì lên đồng...

Tôi có thể tưởng tượng ra một bức tranh với màu sắc rực rỡ: Trên cái sân có ánh mặt trời chiếu xuống ấm áp, trong đôi mắt của ông mục sư Dương tính cách nóng vội đang lấp lánh ánh sáng của niềm tin cuồng nhiệt, lỗ mũi không ngừng phát ra âm thanh “xì xì” kỳ quái, hai tay khua mạnh mẽ ở trên đầu, lầm rầm cầu nguyện, có lúc ngẫu hứng ca giọng thì gầm gào lên giận dữ, tựa như ngay lập tức muốn đuổi ngay những hồn ma đang những nhiễu gây tội trong linh hồn của người đàn bà ra khỏi thân xác; đây rõ ràng là học theo phép lạ Chúa Giêsu đuổi quỷ cho nhập vào đàn lợn, đàn lợn đó lao ra vách núi nhảy xuống hồ nước chết chìm.

Đầu tiên người đàn bà ngậy người ra, không quan tâm đến ông ta, nhẫn nhịn chịu đựng trận cuồng phong đến bất ngờ này, sau đó mắt nhìn thấy mục sư Dương mồm miệng co rút lại, toàn thân run rẩy, nói năng lung tung rồi nhảy nhót loạn xạ, thì bà sợ khiếp vía, thế là bà lập tức đứng dậy...

- Không may, khi bà Lan vừa cúi xuống lấy cái bàn chải tre, chải ư, rửa ư, bận rộn không ngừng tay. Anh thử nghĩ xem bà ấy đang rửa cái gì? - Trên mặt vợ tôi hiện lên vẻ thần bí khó đoán định nổi.

- Tôi làm sao biết được? - Tôi càng lúc càng thấy không vui.

- Cái bô chứ cái gì! - Vợ tôi tuyên bố đầy vẻ hờn hờ đặc ý, y như tiếng gáy đồng dục của một con gà trống.

- Cái gì? - Tôi ngạc nhiên tỉnh ngộ

- Cái con hồ ly tinh ấy cũng quá đáng thật, đem hắt cả cái bô lên người mục sư Dương.

- Hả? - Tôi phát ra tiếng kêu kỳ quái, rồi tiếp đó là tràng cười lớn “Ha ha ha ha”.

Tôi tưởng tượng ra cảnh mục sư Dương bị hắt nước tiểu ướt khắp người giống như con gà bị gội nước sôi, đáng vẻ khổ sở, mà vẫn cứ đứng thần người ra, là không nhìn được một trận cười điên loạn. Trận cười ấy lay động tâm hồn tôi, vặn thắt các cơ bắp trên khắp cơ thể tôi, tôi càng cười càng thấy đau khổ. Không biết tại sao khi tràng cười đột nhiên dừng lại, một luồng cảm giác bi ai và u buồn chậm rãi dâng lên rồi dần dần lan rộng trong lòng tôi, sau cùng thấm thấu vào lục phủ ngũ tạng và vào từng cái xương của tôi, khiến trái tim tôi vụn vỡ.

- Anh Thạch Đầu, mặt anh trắng bệch ra rồi! Anh... anh... - Vợ tôi bị thần sắc của tôi làm cho sợ chết khiếp, bà ấy vội vàng đập đập vào lưng, vai tôi.

Tôi có một luồng cảm giác giận dữ và tủi thân không biết giải tỏa đi đâu, bèn vòng chân lên xe đạp rồi đạp thẳng về phía núi không cả quay đầu lại, cũng không quan tâm tới tiếng gào thét và gọi với theo của vợ tôi ở sau lưng.

Tôi đạp một hơi qua chiếc cầu treo đang lắc lư không yên, đến lông mày cũng không buồn nhíu lại, thông thường tôi đều rất cẩn thận, rón rén đi qua như đang đi trên mặt băng. Cơ thể tôi như đang bay bổng trong không trung, biến thành một sợi tơ bay lưu lạc đó đây. Trong đầu tôi chỉ có một

ý nghĩ, đó là đến chỗ dòng họ kiếm ăn nhanh nhất có thể để ra tay giúp đỡ mục sư Dương, dạy cho mấy người đàn bà đó một bài học, khiến cho họ phải lĩnh hội được đạo lý lớn rằng: “Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục”. Vào đúng lúc tôi đạp xe qua cây long não ở khu mộ, không biết có phải

linh hồn của những người chết kia khiến tôi tỉnh ngộ hay không, mà đột nhiên tôi nghĩ đến một cách không mấy hay ho là bước qua bậu cửa nhà họ với thái độ nổi giận phùng phùng, nhưng đồng thời cảnh ba lần mục sư Dương chịu thất bại lại hiện rõ mồn một trước mắt, bất giác tim cũng lạnh đi một nửa. Thế là, cái luồng sức mạnh để đạp xe cũng mềm nhũn theo.

Tôi giống y như mục sư Dương, dừng lại cầu nguyện dưới cây long não và không nghĩ ra bất cứ diệu kế nào, tôi giống như con dê, con bò chỉ còn cách ngồi chờ đến lượt bị làm thịt, rồi tiếp tục đi về phía trước một cách chẳng vui vẻ gì.

Đi qua con suối quanh năm nước chảy róc rách, tôi leo lên con đường nhỏ hẹp, ngoằn ngoèo, nơi những đám cây dương xỉ mọc um tùm, rồi nhìn xuống phía dưới. Tôi thấy ngôi làng ven hồ đang ngập chìm trong ánh nắng mùa thu, tĩnh lặng giống như cảnh đào nguyên thoát tục, ngủ quên, cách biệt với thế giới. Giữa các căn nhà trong thôn đều làm từ cỏ gianh vách đất, căn nhà của dòng họ kiếm ăn đứng sừng sững bên hồ, đích xác là một căn nhà gỗ lợp ngói không hơn không kém.

Bốn phía của căn nhà trồng những cây phi lao để chắn gió, trong sân trồng rất nhiều bồn hoa, nhìn loáng thoáng thấy có hoa cúc rực rỡ, hoa hồng đỏ tươi, hoa thược dược kiêu sa. Vẻ đẹp thanh nhã, tĩnh lặng của gia đình này lại khiến tôi kinh ngạc, tôi có năm mơ cũng không nghĩ được rằng, cái dòng họ kiếm ăn với tiếng tăm bại hoại này lại có vẻ bề ngoài khang trang, hoa lệ giống như một gia đình giàu có. Trong sân vắng vẻ, không có bóng người, chỉ có vài con gà mái kêu cục tác tìm thức ăn. Tôi do dự đi lại trước cổng, không dám bước vào, đột nhiên nghe thấy từ trong nhà vẳng ra một âm thanh lạnh lót:

- A Thái ơi! A Thái ơi!

- Đến đây!

Cách chỗ tôi không xa, ngay dưới mái hiên của chuồng lợn, hóa ra có một cô gái độ chừng mười tám, mười chín tuổi đang ngồi đó bận rộn với việc thái rau cho lợn. Khi tôi trông thấy cô ấy, cô ấy đang xắn ống tay áo lên. Tôi nhìn thấy cánh tay trắng bóc của cô ấy. Cô gái ấy đột nhiên quay người lại và phát hiện ra người đàn ông trung niên xa lạ là tôi đang nhìn chăm chăm vào cô ấy. Cô bất giác kêu lên “ôi trời” rồi sững người lại. Cô xinh đẹp như những bông cúc đang trồng trong sân nhà, khuôn mặt trắng sáng như men sứ kia, cái miệng nhỏ xinh, đôi lông mày cong như hình cây cung, đôi mắt long lanh ngấn nước, vẻ đẹp lạ kỳ như thế khiến tâm tư tôi không tránh khỏi dao động.

- Anh là...? - Cô hỏi bằng giọng nói trong trẻo êm tai.

- Cô chính là A Thái, tôi là Thạch Đầu ở thôn Ô Thu, mục sư Dương nhờ tôi đến đây! - Tôi trình bày rõ thân phận và lý do mình đến.

- Mục sư Dương tốt thế ạ? Lâu lắm rồi em chưa gặp ông ấy... - Cô gái ấy đột nhiên buồn hẳn, những giọt nước mắt long lanh dâng lên trong khóe mắt, như thể cô ấy cảm thấy xấu hổ, ân hận về việc mục sư Dương gặp nạn vậy.

- Ai đến vậy? Cái con yêu tinh bướm bướm này, cứ giả vờ cầm điếu gọi cũng không thèm thừa! - Một người phụ nữ trung niên nét mặt đầy vẻ nghi ngờ, uyển chuyển từ trong nhà đi ra, cái nụ cười lằng lơ dâm dăng đó khiến tôi nhớ đến các cô ca nữ đang bước lên sân khấu.

Bà ta khoảng chừng ba mươi mấy tuổi, trông giống hệt như A Thái đang đứng trước mặt tôi, chỉ có khác là các đường nét đã có phần lỏng lẻo hơn. Chân tay nhỏ nhắn, khuôn ngực đầy đặn, phần hông săn chắc, dáng người rất đẹp.

- Mà cũng không biết nương nhi, ban ngày ban mặt đi quyến rũ cái thứ đàn ông bán thiu này? - Bà ta nhìn chăm chăm vào tôi rồi hắng lên một

tiếng khinh thường.

- Đây chắc là A Lan mẹ của cô à? Trẻ đến mức trông như chị gái cô vậy! - Tôi khen lấy lòng.

- Không phải, đây là bà của em! - A Thái phủ nhận

- Hả? Hả? Bà ấy là bà của cô? - Tôi á khẩu nhìn trân trân vào người bà trông trẻ như thiếu nữ này, rất lâu sau cũng không thốt nên lời.

- Mẹ em vẫn đang còn ở trong nhà! Mẹ ơi! Mẹ ơi! Anh Thạch Đầu ở thôn Ô Thu có việc tìm mẹ này! - A Thái gọi vọng vào nhà bằng giọng nói nhẹ nhàng.

- Mẹ ra đây, ra đây, vội gì thế! - Lại là một giọng nói trầm ấm dịu dàng, một người phụ nữ bước ra từ trong căn nhà tối.

Lần này, tôi gần như ngẩn cả người cứ giương mắt lên nhìn. Cô ta khoảng chừng hai bảy, hai tám tuổi, mặc một chiếc xường xám màu đỏ, đường xẻ của xường xám rất cao. Tôi nhìn từ ngón chân trắng muốt đang đi dép lê cho đến cặp đùi thon đẹp khiến người khác phải nghĩ ngợi lung tung.

Ba đời bà cháu mẹ con nhà họ thân hình thon thả, dáng vẻ dịu dàng, tôi gần như nghi ngờ mình hình như đang đứng giữa thái hư ảo cảnh. Đồng thời, tôi nghĩ đến cảnh tháo chạy khỏi ba lần lâm nạn bối rối của mục sư Dương, mà bỗng căng thẳng tới mức vã cả mồ hôi trước trán.

- Anh chính là anh Thạch Đầu danh tiếng lấy lòng đấy à? - Mẹ cô là A Lan khê hé cặp môi hồng đào, liếc tôi bằng một ánh mắt sắc lẹm, giống như nhìn thấu cái túi thường xuyên xẹp lép của tôi.

- Xem ra anh là thanh niên làm ruộng không biết chữ đấy nhỉ, làm sao xứng làm ông mai bà mối? - Bà cô ấy đằng hắng một câu tỏ vẻ khinh thường, giọng từ tốn nhưng nhịp điệu đầu ra đấy. Có lẽ bà ta trải qua đủ dẫu

bế hồng trần của cuộc đời, nói chuyện như đang hát kịch, cứ chọc cho người khác ngứa ngáy trong lòng.

- Bà đừng nói những lời xúc phạm người khác như thế, bà nói chuyện lịch sự một chút được không? Đây không phải tiệm trà quán rượu, tôi cũng không phải là người đến đây vì mấy chuyện quan hệ trai gái, tôi đến là để làm mai mối cho con gái của bà. - Cơn giận dữ trong lòng tôi bốc lên, giọng nói nghiêm túc biến thành quát tháo.

- Ôi trời, đàn ông như anh mà tưởng thật thì đúng là không hiểu chuyện tình cảm trai gái mà. Mẹ tôi nói như thế, cũng chẳng sai đi đâu cả, hơn nữa, người làm mai mối, lấy đâu ra người hùng hùng hổ hổ làm người khác thấy sợ như anh. Anh giống y hệt như ông già họ Dương vậy.

Mẹ của A Thái dùng giọng ngọt ngào nói kháy lại tôi.

- Mục sư Dương là người tốt hiếm thấy, các bà dùng thủ đoạn bỉ ổi để làm nhục người ta, quả thực chẳng khác gì loài cầm thú. Hơn nữa, cậu Tường Tử tuy chỉ là một người bán cá, nhưng cậu ấy trông thanh tú, trong nhà cũng có chút tài sản, các bà từ chối hôn sự này, thật sự khiến người khác nghĩ mãi cũng không hiểu! - Tôi nhớ đến nhiệm vụ của tôi, không thể không thu lại vẻ mặt giận dữ, ngời giận hạ giọng khuyên bảo họ.

A Thái thoáng nhìn tôi bằng đôi mắt long lanh đầy cảm kích. Còn hai người phụ nữ kia dường như chỉ coi những lời tôi nói như gió thoảng bên tai, họ nhìn nhau nhăm nháy mắt như thể không nhìn nổi vẻ cười cợt và khinh thường đầy trong bụng.

- Không! Chúng tôi không thể nhận lời được! - Bà ta ngắt lời tôi một cách dứt khoát.

- Hà? Có phải vì cậu Tường Tử theo đạo hay không? - Tôi nghi hoặc hỏi.

- Tôi không quan tâm cậu Tường Tử là đạo sĩ hay là cha xứ. Nói thật lòng, tôi cũng chứng kiến nhiều chuyện rồi, nhiều kẻ trí thức có vẻ ngoài đạo mạo đều chẳng phải cũng mua vui trên thân thể chúng tôi hay sao? - Bà mẹ trẻ tuổi của A Thái lắc lư cái eo thon, rồi cười một cách rất giễu cợt.

- Những thằng đàn ông mà A Thái cần thì đầy ra, tại sao nhất định phải lấy chồng? Đàn ông đều là một lũ lợn! Một người đàn bà muốn tiếp tục sống một cách trong sạch, chỉ có cách đi kiếm ăn như chúng tôi! - Bà ngoại của A Thái bắt đầu triển khai một loạt triết lý về "kiếm ăn", nói không ngưng nghỉ.

- Ồ, hóa ra cái gọi là người đàn bà trong sạch chính là các bà? - Tôi dở khóc dở cười, không có lời nào để đáp lại.

- Đàn bà muốn sống một cách tự do tự tại trong cái xã hội này, nhất định phải có tiền làm hậu thuẫn, mà cách kiếm tiền dễ nhất của phụ nữ không gì hơn là bán thân.

Mẹ và bà của A Thái tuy khác lời nhưng cùng một ý tiếp tục nói, giống như hợp xướng của tiếng đàn cầm đàn sắt hòa quyện lại.

- Nhưng A Thái muốn được lấy chồng! Con bé muốn được chịu khổ thì sao nào? - Tôi nghiêng mặt đi, hướng về phía A Thái lúc này đang cúi đầu xuống ngượng nghịu vo viên vạt váy để tìm kiếm sự đồng tình. Quả nhiên, mặt cô bé hơi đỏ lên, gật gật đầu thể hiện sự đồng ý.

- Ôi dào, đúng là cái đồ không biết ngượng! Ai thèm gả cho cái loại nghèo rớt khấp người đầy mùi tanh của cá như thế! Phí công chúng tao vất vả nuôi mày khôn lớn, mày muốn gả cho nó, chúng tao cũng không phản đối, cái nhà này xé nát luôn đi, ai mưu sinh cuộc đời người ấy. Mẹ mày và tao cùng gả cho người khác là xong, vậy cũng phiền anh Thạch Đầu nhân tiện làm mối luôn cho hai chúng tôi. - Bà của cô dùng ánh mắt gian xảo

nhìn thẳng vào tôi quát tháo. Có điều, trong cương lại có nhu, đặc biệt còn mang ít nhiều cái sắc thái nũng nịu của những người phụ nữ bán thân.

- Mẹ tôi nói không sai, tôi cũng nhờ anh Thạch Đầu mai mối giúp đi. Xem ra, anh có khí khái đường đường của trang nam tử hán, hay là tôi gả quách cho anh luôn được rồi! Nếu anh không chê tôi xấu xí, kém cỏi thì xin anh hãy nhận lời đi!

- A Lan nửa đùa nửa thật, mặt lộ rõ vẻ muốn dụ dỗ, từ tốn đi về phía tôi. Tôi ngửi thấy mùi son phấn sực nức rất khiêu khích lòng dạ người khác.

- Việc này... việc này... - Tôi chưa từng nghĩ đến họ sẽ làm như thế này, điều đó khiến tôi lúng túng, không biết chui vào lỗ nào, tôi bất giác lùi lại vài bước, vừa lúc va vào A Thái. A Thái vội vàng đỡ tôi đứng vững, tôi chạm phải khuôn ngực mềm mại, ấm nóng của cô.

- Có lẽ anh chê tôi già, thế thì tôi gả A Thái cho anh đấy! Nhà anh có hơn một héc ta đất, thế là đủ ăn no mặc ấm, anh là người có tài, phẩm chất tốt, lại có một bụng chữ nghĩa, gả A Thái làm vợ bé của anh còn tốt gấp mấy lần gả cho cái thằng nghèo khổ kia!

- Nói luyện thuyên! - Tôi nổi giận.

- Mẹ, sao mẹ có thể nói ra những lời ấy được! - A Thái khóc nức nở

A Lan nhìn thấy hai chúng tôi bối rối không biết phải làm gì, hai tay chống nạnh, cười lạnh lùng đầy tà ý. Đối mặt với hai con yêu tinh miệng lưỡi mật ngọt mà bụng một bồ gươm đao, tôi tự nhận thấy mình không phải đối thủ của họ. Nếu tiếp tục nói nữa, tôi cảm chắc sẽ biến thành con khỉ trong vườn bách thú để họ giễu cợt, mua vui. Chẳng những không hy vọng gì hoàn thành sứ mệnh trọng đại mục sư Dương giao phó, mà ngược lại còn gặp phải nguy hiểm là bộ não đáng thương của tôi sẽ bị họ làm cho hồ đồ. Tôi đành thấy khó khăn thì rút lui, vứt mũ giáp mà tháo chạy.

Hôm ấy, khi leo lên xe đạp rời khỏi nhà của dòng họ bán thân đến đầu cũng không dám ngoái lại nhìn, tôi dường như còn nghe thấy những tràng cười vang lên như chuông ở phía sau lưng. Tiếng cười ấy là bài ca chiến thắng hồ hởi. Họ đang giơ cao tay chúc mừng thêm một lần nữa đánh đuổi được "kẻ thù xâm lược", mà lần này họ còn không cần dùng đến vũ khí bắn thiu tột độ là cái bô nữa, chỉ cần nói vài câu sắc ngọt đã đánh bại tôi lả tả rồi.

Tôi nghĩ đến mục sư Dương có Chúa làm hậu thuẫn, ngoan cường như lừa ngựa mà vẫn còn bại trận, thì một kẻ ngu ngốc như tôi khi thể hiện bản lĩnh lại không gặp phải tai họa cái bô cũng cảm thấy được an ủi nhiều rồi.

(4)

Vài hôm sau, trong một chiều hoàng hôn mưa mùa thu liên miên, tôi có việc đến thị trấn R, nhân tiện rẽ sang tìm đến nhà thờ dòng Trưởng Nhiệm nằm ở phía Tây thị trấn. Nghe nói nhà thờ này được xây lên do mục sư Dương bán hết gia sản của tổ tiên để lại. Nóc nhà thờ sừng sững ở giữa rừng cây bạch đàn, cây thánh giá chưa từng phai màu trong gió mưa phát sáng lấp lánh giữa một vùng xanh mướt, giống như đang dẫn dắt những linh hồn xấu xa đi đến cõi vĩnh hằng.

Mặc dù kiến trúc của nhà thờ có vẻ trang nghiêm u tịch, khiến người ta khi vừa nhìn thấy đã có cảm giác kính sợ, nhưng khi vào trong nơi ở của mục sư Dương phía sau nhà thờ, cảm giác lại hoàn toàn khác. Đó là căn phòng úi xùi được xây tạm bợ bằng vài miếng gỗ, thoát nhìn như khu xây dựng trái phép, nơi ở của những hạng người bình dân. Thế nhưng, căn phòng ấy được dọn dẹp rất thoáng đãng, trên mái nhà lợp bằng tôn mọc đầy dây leo của cây hoa bìm bìm, giống như một căn nhà màu xanh được trang trí bởi những cành lá xanh và những bông hoa tím. Mưa mùa thu cứ rơi không ngớt, tôi nhìn vào trong nhà thờ từ cánh cửa kính đóng kín.

Những chiếc ghế tựa lưng xếp ngay ngắn từng dãy từng dãy, bên trong tĩnh lặng không có âm thanh nào, cũng không nhìn thấy bóng dáng ai. Tưởng như đó là một nơi thần thánh hoàn toàn tách biệt, nằm ngoài thế giới. Là nơi thích hợp nhất để người ta quỳ xuống cầu nguyện mong được sám hối, đem tất cả những tâm sự day dứt nhất trong lòng thổ lộ ra để Thượng đế đang tồn tại ở khắp mọi nơi đưa ra phán xét.

Nhìn một hồi lâu, không biết tại sao nước mắt của tôi dâng lên trong khóe mắt, tôi nhớ đến khuôn mặt già nua và cái mũi to lúc nào cũng khụt khịt của mục sư Dương. Đúng lúc đang định quay lưng đi về, tôi nhìn thấy một người vào từ bên cạnh bàn lễ thánh thể khẽ khàng đi. Người đó có lẽ không hề mang ô, nên bị nước mưa làm ướt như gà bị gội nước sôi. Bộ comple rách rưới trên người, cái cà vạt thông xuống bẩn thỉu như một sợi dây thừng, trông càng giống vai hề trên sân khấu.

Đôi giày dính đầy bùn đất giẫm lên sàn nhà phát ra âm thanh bi thương. Người đó lộ rõ sắc mặt mệt mỏi, cúi đầu buồn bã đi vào giữa bàn lễ thánh thể, dùng tay lau nước mưa trên mặt, rồi quỳ xuống như một người bị bại liệt, tựa như một bức tượng sức cùng lực kiệt, vẻ mặt thất thần, bất động. Trong nhà thờ, giữa tiếng gió mưa mạnh dần, màu đêm thăm dần, tôi dường như có thể nghe thấy tiếng nước nở sám hối không thành tiếng. Đó chính là mục sư Dương.

Bình thường tôi đã quen nhìn thấy ông ta cười hi hi ha ha, với những lời nói việc làm chẳng hề giữ kẽ, tôi còn hiểu lầm rằng, ông ta là kẻ thích đùa cợt với thực tại một cách thấu tình đạt lý. Nhưng kỳ thực, ông ta là một nhân viên thần giáo nghiêm túc, kiên tâm, tự tin, mà trái tim thuần khiết như vàng của ông ta yếu đuối tới mức thường xuyên rỉ máu. Sự mạnh mẽ và cởi mở vẻ bề ngoài của ông ta chỉ là một thứ vỏ bọc thích nghi mà thôi. Ông ta che giấu sự rối bời và oán hận trong nội tâm của mình một cách khéo léo.

Trong cái xã hội quá ư bản thủ, đầy rẫy những con người coi thường thánh thần, phản bội đức tin như thế này, ông ta cần rằng chịu đựng biết bao nhiêu vết thương khắc sâu trong tim. Những gánh nặng về tâm lý hành hạ ông ta qua năm này tháng khác, ông thường đứng bên bờ của những sụp đổ về tinh thần; chỉ có duy nhất khoảnh khắc quý trên mặt đất trong thánh đường này, ông mới thực sự bộc lộ bản thân mình, đó là thời gian ông ta rửa sạch tội lỗi, cứu rỗi linh hồn.

Nhìn từ bề ngoài, ông ta mang một cơ thể uế oải và vẻ tuyệt vọng không cách nào cứu vãn nổi, ông ta trở lại không gian âm u tĩnh lặng này, dồn tất cả những ám ức và tổn thương trong lòng dốc hết phía trước chân “Chúa” của ông ta, giống như trút bỏ gánh nặng và đổ sạch rác rưởi. Thế là ông ta lại mang một tâm trạng vui vẻ, thoải mái đi vào với đám con chiên của ông ta; ông ta đặc biệt giống một con bò, tự mình tình nguyện đeo cái ách xe vô hình vào người. Mặt tôi nóng bừng, tâm trạng xao động, tôi nhìn chăm chăm vào lưng của mục sư Dương cho đến khi màn đêm đen thăm thẳm bao trùm khắp thánh đường nhìn không rõ ông ta thì thôi.

Trên đường về nhà, tôi chỉ nghĩ đến cây thánh giá nặng nề mà mục sư Dương phải gánh trên vai. Người ta dễ dàng trút bỏ các loại thánh giá trên vai mình xuống, để đặt lên vai ông ta một cách đầy vị kỷ mặc ông bị đè nén đến còng lưng ở đó, không ngừng nhỏ máu, bước đi tập tễnh, dường như đi lại rất khó khăn.

Tôi đột nhiên nhớ đến những người đàn bà cứng đầu như lũ lừa lũ ngựa nhưng cũng thiếu đứng đắn, phù phiếm của dòng họ bán thân, ý nghĩ căm ghét và thù hận dâng lên ngùn ngụt trong lòng. Tôi không cách nào quên được cảnh tôi bị họ chế giễu và cảnh mục sư Dương bị họ khinh thường, làm nhục, tôi bất giác nghiến chặt răng, siết chặt cổ tay mình.

Đúng lúc tôi đạp xe từ trên dốc xuống, tôi mới bất chợt nhận thấy hóa ra mình đã đi đến gốc cây long não bên khu mộ rồi. Cơn mưa mùa thu the lương mỗi lúc một nặng hạt, cơn gió quay cuồng rít qua khe giữa những

cành cây long não, tiếng gió như tiếng gào thét của những linh hồn đang say ngủ dưới những ngôi mộ đột nhiên lần lượt chui từ dưới đất lạnh như băng lên nhảy nhót, vẩy vung. Trận gió mưa cô độc và thê lương này đã quật ngã tôi, hai hàm răng tôi cứ thế va vào nhau lập cập, toàn thân run bần lên.

Lúc này, không biết có phải do tiếng gió tạm thời lắng xuống hay không, mà tôi nghe thấy dường như có tiếng khóc thút thít của một người con gái trẻ lẫn vào với tiếng u u của gió, âm thanh ấy làm tôi lạnh cả sống lưng, nổi hết da gà. Thầm nguyện rửa cái cảnh đen đui trong đêm thu tăm tối úa tàn này, tôi vội vàng leo lên xe đạp rời đi. Lúc này tôi lại nghe thấy tiếng thở ngán than dài của một cậu thanh niên trẻ, tôi biết có người đang nấp dưới gốc cây long não rồi.

Tôi vô tình nhìn mò thấy bí mật của người khác, có điều, giữa đêm thu khiến người ta cảm thấy thê lương thế này, sao lại có người nào trong thôn cả gan đi ra đây? Điều ấy quả thực đánh thức sự ngạc nhiên và hiếu kỳ của tôi. Tôi khê khàng dựng xe sang một bên rồi rón rén tiến lại gần.

- A Thái, em cứ khóc đi! Chúng mình không thể nào bỏ trốn cùng nhau được, việc ấy phản bội lại đức tin của anh, hơn nữa như thế cũng phụ lòng của mục sư Dương. Anh sẵn sàng chờ đợi, để mục sư Dương nghĩ ra cách giúp chúng mình! - Tiếng nói nhẹ nhàng, dịu dàng này rõ ràng là của cậu Tường Tử bán cá. Tôi mới sực ngộ thấy, hóa ra ở nơi này, những người trẻ tuổi đang yêu nông nản đã tìm thấy một bầu trời nhỏ để tâm sự cùng nhau.

- Không! Không! Cái ông mục sư Dương ấy của anh vừa điên rồ vừa thần kinh, ông ấy chỉ làm mọi việc mâu thuẫn thêm thôi. Anh Thạch Đầu càng tệ hơn, anh ấy vừa nóng tính, vừa ngốc nghếch, đến nói năng còn chẳng rõ ràng, làm sao địch nổi mẹ với bà em được? - A Thái càng nói càng đau khổ, coi tôi chẳng ra gì, việc ấy làm cho tôi vừa buồn cười vừa tức giận.

- Xùy, xùy, em đừng trách móc người khác thế A Thái, người ta thẳng thắn, tốt hiêm có đấy. Không có hai người họ, mẹ em và bà em còn điên rồ hơn! - Tường Tử ngăn A Thái không tiếp tục nói những lời thiếu suy nghĩ, anh thể hiện có phần nghiêm nghị. Đây là một chàng trai cương nghị, tôi khen thầm trong bụng.

- Thế thì chúng mình phải đợi đến khi nào mới có thể ở bên nhau được, chi bằng cùng uống thuốc sâu ở đây rồi cùng chết đi cho rồi... - A Thái gào lên khóc.

- Không được, anh không thể tự tử được, đó là điều Chúa của anh không cho phép. Nếu anh tự tử thì anh không thể được chôn cất bên cạnh nơi yên nghỉ của cha mẹ anh trong khu mộ của nhà thờ... - Có vẻ Tường Tử bị bất ngờ, anh vội vàng ôm A Thái vào lòng vỗ về, hoặc cũng có thể đang hôn cô ấy nồng nàn thì phải!

Lúc này tôi mới nhẹ nhõm hơn một chút, vốn dĩ khi nghe đến đoạn A Thái đề nghị tự tử, tôi đã vô cùng căng thẳng.

Tôi biết đây là lúc tôi cần phải hóa trang bước ra sân khấu rồi. Tôi dang hăng liên tục vài tiếng. Quả nhiên có tiếng động không nhỏ vang lên dưới gốc cây long não, đôi tình nhân kia hoảng hốt buông vòng tay nhau ra, hỗn hển đứng dậy.

- A Thái này, cô đang bận gì đấy? Có vẻ như bị con sâu bọ có độc nào cắn à? Đừng sợ, tôi là anh Thạch Đầu ngu ngốc đây! - Tôi trêu đùa.

Từ trong bóng tối của cây long não, A Thái bé nhỏ nấp sau cơ thể cao to của Tường Tử ngần ngại bước ra. Ngược lại, Tường Tử lại tỏ thái độ trấn tĩnh, u buồn, vừa nhìn thấy tôi đã chào hỏi tôi rất khách khí:

- Anh Thạch Đầu, ngại quá, để anh phải chứng kiến cảnh đau khổ thế này... - Anh ta cười nhăn nhó.

- Thất lễ, thất lễ, cậu đừng trách tôi, tôi chỉ vô tình nghe thấy cô cậu nói chuyện thôi. - Tôi khua tay liên tục, thể hiện hoàn toàn không bận tâm gì.

- Anh Thạch Đầu, có phải anh nghe thấy hết cả rồi không? Ôi, tôi thực sự xấu hổ chết mất!

A Thái vô cùng ngại ngùng, cứ nấp sau lưng Tường Tử mà không dám lộ diện.

- Thôi bỏ đi, bỏ đi! A Thái này, cô đừng có nhìn ngấn thế! Cuộc đời còn dài, mẹ cô và bà cô cũng không phải quý cái ăn thịt người, hai cô cậu phải tiếp tục kiên trì, cô cậu đừng coi thường khả năng của mục sư Dương, chưa kể sau lưng ông ấy còn có Chúa là chỗ dựa nữa!

Tôi đành phải nói những điều trái với suy nghĩ trong lòng, kỳ thực tôi cũng không tin vào những điều mình nói. Tôi vừa nhìn thấy thần thái u uất, buồn bã giống như con gà chọi bại trận của mục sư Dương, tôi đã không còn bất cứ niềm tin nào nữa.

Từ biệt đôi tình nhân đau khổ tận cùng kia, tôi thấy lòng dạ nặng nề, bất giác tôi lại quay về cây cầu treo. Lần này tôi không dám đi qua như tên bản nữa, tôi dắt xe đi qua cầu với sự cẩn thận tối đa. Cây cầu treo lắc lư rất mạnh, dù tôi cẩn thận thế nào vẫn bất ngờ bị ngã chổng vó, suýt nữa rơi xuống con suối nước đang dâng cao vào mùa nước lên dịp thu sang. Việc ấy khiến tôi tự dưng có một luồng dự cảm chẳng lành, tôi thấy tiền đồ của đôi tình nhân đáng yêu này chỉ toàn một màu đen tối, chẳng có lấy một chút ánh sáng.

Ôi trời, đây là thời đại hiểm ác, trừ phi có phép màu của Chúa Giêsu lại xuất hiện lần nữa, chẳng ai tin rằng, có một vị Chúa tể của tạo vật đang trong cõi mịt mù nào đó chi phối số phận của con người, làm cho người thiện được hưởng điều phúc, kẻ ác bị đày xuống địa ngục.

(5)

Đêm xuống, có phải vì thần kinh của tôi nhạy bén như lưỡi dao mà tôi cứ lăn qua lăn lại trên giường, nằm mãi không ngủ được. Tiếng gió gào thét trên mái nhà gianh càng lúc càng dữ dội, tôi nghi ngờ cả thế giới này đang xoay chuyển. Sau cùng, tôi nhìn thấy cây đu đủ nghiêng ngả không ngừng ngoài cửa sổ rồi bất ngờ đổ rầm xuống một tiếng. Đồng thời, tôi cũng mơ hồ nghe thấy tiếng nước trong khe núi đã không giống một bài hát ru êm đềm như ban ngày nữa, mà chảy âm âm không ngắt vừa như tiếng sấm rền vừa như tiếng của vụn mã phi nước kiệu.

Tôi biết đã đến mùa nước lũ dâng, mùa bão ập đến rồi. Không kiềm lại được sự bất an đang dần dâng lên trong lòng, tôi đột ngột nhảy khỏi giường, rồi đội nón khoác áo mưa và nhanh chóng đẩy cửa bước ra, gió bên ngoài ra sức đóng chặt cánh cửa lại. Tôi dùng sức lực ngang "chín con bò, hai con hổ" để lao ra ngoài sân, gió mưa dữ dội phía trước cứ thế đập vào mặt tôi, làm tôi đứng không vững, suýt nữa ngã chổng vó.

Trời đất buổi đêm đen tối tới mức chìa bàn tay ra còn nhìn không rõ ngón tay, chỉ có tiếng gió và tiếng mưa chống trả lẫn nhau, mặc sức gào thét, làm náo loạn đến mức long trời lở đất. Tôi biết rằng, trận gió mưa này rất nguy hiểm, không thể xem nhẹ được, từ khi sinh ra đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe thấy một bản giao hưởng của mưa gió nào lại hùng tráng đến thế. Mặc cho trận mưa như trút nước kia xối xả khắp người, tôi vẫn đứng im lặng, tôi đã đánh mất bản thân mình, mà nhanh chóng hóa thành một cành cây ngọn cỏ hoặc một loại sâu bọ bé nhỏ đáng thương nào đó trong thế giới tự nhiên.

Căn nhà gianh của tôi nằm ở trên cao hướng mặt xuống dưới trên sườn núi cách mực nước biển hơn 500 mét, hoàn toàn không có lý gì bị nước lũ nhấn chìm được, nhưng còn thôn Tiểu Bì nằm ven hồ thì chắc chắn không giữ được rồi, lúc này e là dòng nước bắn cuồn cuộn đã cuốn phăng nhà cửa đi rồi. Tôi nghĩ đến những vị "nữ kiệt" của dòng họ kiếm ăn lảng lơ mà

điểm lệ kia, có lẽ bây giờ đang giã giụa, nửa chìm nửa nổi trong nước lẫn bùn cuồn cuộn chảy, mà trong lòng bất chợt cười thầm.

Đây chính là phép lạ yêu thích của mục sư Dương đây mà. Không phải phép lạ thì là gì? Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chân lý không thể chối cãi ấy đã ứng nghiệm rồi. Có điều, tôi có một việc vẫn chưa hiểu rõ, suy nghĩ này của tôi thuộc về Phúc âm của Giêsu hoặc kinh điển Phật giáo; nhìn chung, dù là loại nào thì nếu trong vũ trụ này có một vị Chúa tể công bằng, lúc này chắc chắn là lúc phải điều binh khiển tướng đến trừng phạt những loại cầu nam tiện nữ này rồi.

Tôi thấy mãn nguyện, tôi đứng ở đó độ chừng nửa tiếng, chuyên tâm lắng nghe âm thanh kỳ diệu của mưa gió; sau đó vươn vai một cái, ngáp một cái, đúng lúc định quay người bước vào phòng để tìm kiếm cái ổ ấm áp của mình, thì tôi đột nhiên nghe thấy tiếng kêu la và tiếng bước chân ồn ào của một đám người đang lội nước dưới chân núi. Khi tôi còn đang chần chừ, thì nhận ra rõ ràng tiếng của mục sư Dương đang cao giọng lầm bầm cầu nguyện: “Chúa ơi! Chúa ơi!” giữa âm thanh kêu la của đám người đó.

Ồ, tén đồ đen đui này, lại làm gì ở đây giữa đêm mưa gió dữ dội thế này? Tôi gần như tức giận vì hành động ngoan đạo này của ông ta.

Mục sư Dương hồ hởi leo lên dốc núi, phát hiện ra tôi đang đứng dựa cửa chờ ông ta, ông ta cảm kích tới mức lỗ mũi không ngừng phát ra tiếng “xì xì”, nước mắt rưng rưng trong khóe mắt.

- Tôi đã nói mà, anh Thạch Đầu thực sự có tấm lòng từ bi hơn người bình thường. Không sai một chút nào, anh đúng là một môn đồ Kitô trời sinh, chỉ tiếc, đúng vậy, lại là một đối cực! Thôi được rồi, không nhắc chuyện này nữa cũng được! Thế anh có chuẩn bị đi cùng chúng tôi không?

Bộ comple của ông ta ướt sũng nước, đôi giày rách đi dưới chân cũng không biết đã rơi đâu mất, đi chân trần, ống quần xắn cao lên, điều đó

chứng tỏ ông ta đã chịu đựng bao nhiêu khổ sở, khó khăn lắm mới đi được đến đây.

- Này, ông đang nói gì thế? Ông định làm gì thế? Sao ông lại còn sống sót mà đến đây nói với tôi những lời ấy, việc này cũng coi như là được trời đất phù hộ rồi! - Tôi châm chọc.

- Anh có phải định đi cùng chúng tôi ra chỗ đê Tam Gia bị vỡ không?

Mục sư Dương nhìn tôi ngạc nhiên, thậm chí còn kinh ngạc. Lúc này tôi chú ý đến hơn chục người trong thôn đi theo ông ta, ai cũng xách bao tải, hót rác, cuốc, xẻng thì mới giật mình ngộ ra. Hóa ra đê Tam Gia bị vỡ, họ cần phải nhanh chóng đến đó khuân đá, lấp đất để chặn chỗ vỡ lại. Tôi xấu hổ ngẩng đầu lên. Tôi nhớ lại những ý nghĩ độc ác của mình lúc nãy, tôi lại còn cầu nguyện cho những người đàn bà của dòng họ kiếm ăn kia bị nước lũ cuốn đi.

- Anh Thạch Đầu, chỗ anh ở không lo nước lũ, không cần anh phải ở đây trông nhà đâu! Hiện nay nhân lực không đủ, anh đi cùng chúng tôi đi! - Tôi bất chợt nhìn thấy cậu thanh niên bán cá Tường Tử dùng tiếng nói chân thành để thỉnh cầu tôi. Tôi không nhìn rõ tinh thần của anh ta, có lẽ thần sắc chán nản, bị kích khi ở cạnh A Thái lúc nãy đã hoàn toàn biến mất.

Giống như ánh chớp xẹt qua, trong lòng tôi bỗng gợi lên một kế sách kỳ diệu, tôi vui vẻ trả lời ngay.

- Không! Mục sư Dương, tôi không định đi cùng các ông đâu, tôi muốn đến thôn Tiểu Bì, liệu có thể để cậu Tường Tử đi cùng tôi được không?

- Ha ha. Anh cùng cậu Tường Tử đến thôn Tiểu Bì sao? Đến vào lúc khẩn cấp thế này? Anh đang tính toán cái gì thế?

- Mục sư Dương lắc đầu liên tục tỏ vẻ khó hiểu, giống như vừa bị mưa to gió lớn đánh đập đến mức hoa mắt chóng mặt, đầu óc hoàn toàn tê liệt rồi. Sau đó ông ta đột nhiên vỗ tay nhảy cẫng lên, rồi “ha ha” cười lớn.

- Anh đúng là đầu óc quý sứ, thật không hổ danh là Gia Cát Lượng của thôn Ô Thu! Không đúng, không đúng, anh gần như là nhà tiên tri John the Baptist vậy, là môn đồ đứng giữa cánh đồng hoang lớn tiếng gọi mọi người ăn năn hối lỗi. - Ông ta rất cao hứng, mở to miệng, khoa chân múa tay, lập tức bảo Tường Tử đi theo tôi.

Tôi và Tường Tử lặng lẽ tiễn đám người đầy thiện ý bọn họ, cho đến khi không nghe thấy tiếng cầu nguyện khàn đục của mục sư Dương đang ra sức hô hào trong mưa gió nữa.

Lúc này, tôi mới hé lộ bí mật với cậu Tường Tử đang đứng gần người, vẻ mặt đầy nghi hoặc.

- Tường Tử, thời tiết này là cơ hội tốt mà ông trời ban tặng, tôi mong cậu phải tận dụng tối đa đấy. Bây giờ tôi với cậu đến ngay nhà A Thái, chúng ta hợp lực cứu cả gia đình họ ra, nếu họ cần chúng ta giúp đỡ. Họ đã không còn chốn dung thân nữa, cậu sắp xếp cho họ sống trong nhà cậu và chăm sóc họ một thời gian... Cứ như thế, cậu nghiêm nhiên có thể trở thành con rể nhà họ được rồi, còn tôi sẽ ăn bát mì chân giò của cô cậu(1)

(1) [ND] Mỳ chân giò thể hiện cho nghi lễ cảm ơn công lao người mai mối của Đài Loan.

- Có điều, có phải thôn Tiểu Bì đã bị nước lũ cuốn đi rồi không? - Lúc này Tường Tử lại lo lắng không yên

- Cậu sợ anh hùng không có chốn dụng võ à? Tín đồ như cậu lại còn hy vọng nhà người ta gặp nạn ư? - Tôi đoán ra nguyên nhân khiến cậu ta

bất an nên cười châm chọc.

- Việc này... Việc này... - Mặt cậu ta đỏ bừng, không trả lời được.

Hai chúng tôi vượt qua đỉnh núi mây mưa mịt mù, gió cuồn từng cơn giập dữ, khó khăn lắm mới dò dẫm xuống được chân núi. Một dòng nước lớn từ khe núi phun ra, khiến chúng tôi phải nắm chặt tay nhau để tránh bị dòng nước chia rẽ nhau. Thôn Tiểu Bì dưới chân núi là một biển nước, đã không còn phân biệt được đâu là hồ đâu là mặt đất nữa.

Thôn Tiểu Bì chìm trong dòng nước đục ngầu, chỉ nghe tiếng gầm gào của gió và nước đang va đập vào nhau, tranh cãi nhau, mà không thấy một chút dấu tích nào về sự tồn tại của con người. Cái thôn làng được xây nên bởi những ngôi nhà gianh vách đất này đã hoàn toàn biến mất trong nước lũ, không còn chút tông tích nào. Có lẽ toàn bộ người dân trong thôn đã tháo chạy từ lâu. Nhưng ở phía căn nhà của dòng họ kiếm ăn, tôi lại nhìn thấy có người đang đứng ở chỗ cao ra sức vẫy đên pin.

Ánh sáng màu vàng cam yếu ớt đó giống như ánh sáng của sự sống ở giữa trời mưa gió và trong bóng tối, tượng trưng cho đời người chằng qua chỉ như một giấc mơ vừa ngắn ngủi vừa cô độc. Vừa hay Tường Tử túm được cây gỗ lớn đang trôi theo dòng nước, hai chúng tôi đã dựa vào nó, nửa như bơi nửa như đi trong dòng nước ngập qua bụng, khó khăn lắm mới đến được chỗ của dòng họ kiếm ăn. Căn nhà của dòng họ kiếm ăn vẫn đứng sừng sững như thế, tôi không nhìn rõ toàn bộ diện mạo của căn nhà.

Ánh sáng lắt qua lắt lại ban nãy là từ trên mái nhà, trên đó có tiếng kêu la gào khóc của phụ nữ.

- A Thái ơi, em không sao chứ? - Tường Tử cao giọng lên, tiếng kêu hét của anh đầy vẻ thảm thiết.

- Là anh đấy à, anh Tường Tử? Ôi, em vui quá, mẹ em và bà em đều ở cả trên này. - A Thái ở trên cao, khuôn mặt vừa đầm đìa nước mắt, vừa lộ

vẻ kinh ngạc. Tôi đoán được tâm trạng nghệt thờ vì vui sướng trong lòng cô thiếu nữ này.

- Thôi nào, các bà các cô xuống cả đây đi, thêm một lúc nữa thôi thì đến cả mái nhà cũng sẽ bị nước cuốn đi đấy! - Tôi ra lệnh một cách đầy uy quyền.

- Đây chẳng phải là tiếng của anh Thạch Đầu hay sao? Hứ, anh ta thật có nghĩa khí, thật là đáng quý quá!

Ở trên mái nhà, mẹ của A Thái với thái độ như cũ, thần sắc bình tĩnh như mọi khi và vẫn không quên giội cho tôi một gáo nước lạnh. Thế nhưng, tôi cũng không muốn tính toán với cô ta nữa. Đẳng nào những "nữ kiệt" này cũng đã là chim trong lồng, nếu không có tôi và Tường Tử giúp một tay thì chắc chắn sẽ làm mồi cho cá rìa thôi.

Khi tôi leo lên mái nhà, cái người sợ chết túm chặt lấy tôi lại là bà của A Thái, người đàn bà mở mồm ra là nói những lời làm tổn thương người khác, giỏi nói năng lý luận. Tôi công bà ta từ trên mái nhà xuống, hai chân của bà ta hể chạm vào nước là bà ta hét toáng cả lên, cứ như thể linh hồn của bà ta sắp rời khỏi thân xác bà ta vậy. Hơn thế nữa, hai cánh tay của bà ta túm chặt lấy cổ tôi, khiến tôi muốn mở miệng ra nói cũng khó, móng tay nhọn hoắt của bà ta đâm vào da thịt làm tôi khổ sở vô cùng.

Tôi giống như một môn đồ tử vì đạo đang ung dung tự tại chịu đựng lần khổ nạn này. Có điều, nói một cách thực lòng, tôi vốn dĩ không phải kiểu anh hùng hiếu thắng, mà thân thể mềm mại, ấm nóng của bà ta ít nhiều đã kích thích tinh thần của tôi, làm cho tính đực trong tôi được thể hiện tối đa, cơ thể tôi tăng thêm sức lực mà thôi. Đến lượt công mẹ của A Thái là A Lan, cô ta sống chết không chịu dùng hai tay ôm chặt lấy tôi, từ trên mái nhà cô ta đã tỏ vẻ nhõng nhẽo, đi lại uốn a uốn éo, nói năng đọt giọng ra rằng, cô ta chưa bao giờ được đàn ông công, thế này thất lễ quá, rồi lại nói,

thế này khác nào loan trên phượng dưới làm cho người ta thấy xấu hổ chết đi được.

Những lời nói hoang đường không đúng lúc này khiến tôi dở khóc dở cười, chẳng buồn quan tâm tới việc cô ta đang cố tình khêu gợi quyến rũ, tôi ôm lấy cô ta nửa như kéo nửa như dắt lôi xuống nước.

Trong mắt cậu Tường Tử kia chỉ nhìn thấy mỗi A Thái, cậu ta ra sức ôm chặt lấy cô rồi nhẹ nhàng an ủi cô gái, chẳng hề nhìn thấy tình cảnh éo le của tôi đang bị kẹp giữa hai người đàn bà nửa già nửa trẻ.

(6)

Dựa vào cách nói của mục sư Dương, đây có lẽ là mùa xuân năm 1967 sau khi chúa Giêsu Kitô chào đời. Trong khoảnh sân rực rỡ những bông hoa hướng dương rung rinh trước gió của dòng họ kiếm ăn, đang diễn ra bữa tiệc đám cưới long trọng. Những người dân trong ba thôn Ô Thu, Lâm Khanh, Tiểu Bì thường sinh sống bằng việc cả ngày trồng khoai lang và lạc trong khe núi, bên suối, trên cát, như bầy kiến bu kín trên một viên đường, ngửi thấy hương thơm là đều có mặt đầy đủ ở đây.

Những người dân này như thế có khứu giác và thính giác đặc biệt, chỉ cần nơi nào có mùi thơm của rượu Thái Bạch bay lan là các bạn có thể phát hiện thấy từng người họ hơn hở, không quản ngại vạn dặm đường xa đi đến, hơn nữa lại còn toàn bộ gia đình dắt theo cả già cả trẻ cùng có mặt. Những chiếc vò đựng đầy rượu Thái Bạch được xếp thành hàng quanh bàn tiệc, ở chỗ khác lửa trong bếp cháy bùng bùng, vị đầu bếp mồ hôi đầm đìa đang bận rộn đảo thức ăn trong nồi nóng. Trong cái nồi to ấy, một cái đầu lợn tai to mặt lớn đang lăn tròn.

A Thái xinh đẹp, duyên dáng đang nép bên cạnh Tường Tử với vẻ vô cùng e ấp. Vẻ đẹp của cô gái có thể đọ sắc với vẻ diễm lệ của khóm hoa cúc sắp nở kia. Còn Tường Tử đang gật đầu liên tục với những người quen,

mọi người chẳng những không ngửi thấy một chút mùi tanh nào, mà ngược lại trên bộ comple cậu mặc còn tỏa ra hương thơm nhẹ nhẹ.

Cậu giống như chàng phò mã trong một vương phủ, phong độ ngời ngời. Nói một cách thật lòng, cậu ta đích thị là "phò mã" của dòng họ kiếm ăn, bởi lẽ bà và mẹ của A Thái sống chết cũng không chịu gả A Thái đi, cậu ta đành phải hạ mình về làm rể. Nghe nói, trong lần đàm phán cuối cùng, mục sư Dương đã nói cạn lời, gần như còn phải đập bàn quát tháo mới thuyết phục được bà và mẹ của A Thái. Tôi đoán rằng sau khi xong việc, mục sư Dương chắc chắn sẽ ngồi trong giáo đường khóc lóc xin Chúa của mình tha thứ cho ông ta vì cái tội đã quát tháo, dọa nạt phụ nữ.

Ồ, nhìn kìa, mục sư Dương giờ đang hớn hờ đắc ý đứng cạnh cậu Tường Tử giơ tay chúc phúc, ông ta học theo kiểu trang trọng của Chúa Giêsu khi đang giảng bài trên núi, nhưng sự không trọn vẹn của vẻ đẹp là ở chỗ, mặc dù ông ta đi một đôi giày da đen bóng mới tinh nhưng bộ com-lê tàn tạ như sau một trận bão kia trông lại càng trở nên rách rưới.

Sau cùng, mục sư Dương cũng đánh một trận thắng lớn, ông ta kiên quyết và không nhân nhượng đòi đôi tình nhân này phải tổ chức đám cưới trong nhà thờ, điều này gần như khiến cho đám cưới của Tường Tử và A Thái không được diễn ra, sau đó may nhờ sự hòa giải của bác trưởng thôn Trí Cao Tử nên mọi việc mới được giải quyết một cách thuận lợi.

Tuần tự sẽ là: Hôn lễ sẽ được cử hành trong tiếng nhạc thánh ca và lời chúc phúc trong nhà thờ, sau đó sẽ tổ chức theo tập tục cổ xưa của chúng ta đó là khấu đầu ba lần trước bàn thờ bát tiên trong nhà của dòng họ kiếm ăn. Cách thức trung hòa và kết hợp giữa Đông - Tây như vậy cũng là chu toàn, đáp ứng đủ mọi phương diện.

"Mục sư Dương, xin mời ông!" - Tôi đại diện cho các nữ công dân của dòng họ kiếm ăn nâng ly mời ông ta uống. Tuy rằng những người dân nhiều lời trong thôn có đặt điều thị phi nói rằng, tôi và mẹ hoặc bà của A Thái có

quan hệ nam nữ mờ ám. Vì việc này mà suốt mấy tháng nay để tránh mọi điều nghi kỵ, tôi không dám bước chân vào cửa nhà dòng họ kiếm ăn, nhưng khi mẹ của A Thái đầm đìa nước mắt nói trong nhà cô ta chẳng có bóng đàn ông, lại không có tộc trưởng để có thể đứng ra chủ trì hôn lễ, nhất định đòi tôi phải làm lão gia cho nhà cô ta, thì bởi lòng trắc ẩn tự nhiên dâng lên trong lòng nên tôi lại khảng khái nhận lời.

Tuy rằng việc này vô cùng ảnh hưởng tới thân thể trong sạch của tôi, nhưng suy cho cùng tôi cũng chỉ đóng một vai diễn từ đầu đến cuối trong quá trình diễn ra hôn lễ này, vì thế về lý tôi không được phép từ chối nên đành thanh thản nhận lời. Có điều, từ đây đã cảm rẽ cho một tai họa chẳng lớn chẳng nhỏ. Mỗi khi tôi và vợ tôi cãi nhau, cô ấy nhiều lần nói về việc làm xấu xa của tôi để lấy cớ ném đũa đập bát trút giận, việc này đã trở thành một trong những nguyên nhân khiến cô ấy mắc phải căn bệnh rối loạn phân ly.

Mục sư Dương nhép nhép miệng, ông ta hào hứng đổ rượu Thái Bạch vào bụng mình cho đến khi thần trí ông ta mơ màng, không còn tỉnh táo nữa, nằm bẹp trên sàn không dậy nổi mới thôi. Tôi dìu ông ta vào căn phòng nồng nặc mùi son phấn của dòng họ kiếm ăn, để ông ta nằm say mềm trên cái giường cạnh cửa sổ.

Tôi nghe thấy ông ta lẩm rầm cầu nguyện không ngớt bằng cái giọng khàn khàn. Khi tôi ghé sát tai vào miệng ông ta, ông ta đột nhiên bất ngờ nhảy từ trên giường xuống, mở to hai mắt cuồn nhiệt, lỗ mũi liên tục phát ra âm thanh “xì xì”, ông ta khua tay và hét to giống như đang đánh nhau với lũ ma quỷ: “Là phép lạ! Không còn nghi ngờ gì nữa”, rồi sau đó lại đột nhiên nằm vật ra, ngáy khò khò và chìm vào giấc ngủ.

Báo Tân sinh Đài Loan,

ngày 31 tháng 12 năm 1967

(Nguyễn Thu Hiền dịch

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Giấc Mơ Xuân Trong Ngõ Hồ Lô

(1)

Ngõ Hồ Lô xưa nay vốn nổi tiếng là con ngõ vừa trang nhã vừa phóng dăng; nó sở dĩ được tiếng trang nhã có lẽ bởi trước đây có một ông thầy bói xưng là cử nhân thời Tiền Thanh tên là Thi Tam Khẩu sinh sống ở đây bịa ra mười hai bài Trúc chi từ ngõ Hồ Lô(1) mà có, còn tại sao lại có cái danh “phóng dăng” để làm bê bối thanh danh này thì quả thực không có cách gì khảo cứu được.

(1) [ND] Trúc chi từ: là một thể thơ, diễn biến từ dân ca nước Ba Thục của Trung Quốc cổ đại, với đặc trưng chủ yếu là vịnh phong thổ. Đến đời Đường, Lưu Vũ Tích biến thành thể thơ của văn nhân, có ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

Có điều, tương truyền, một thời kỳ đây là địa chỉ lý tưởng cho các tao nhân mặc khách “hỏi liễu tìm hoa”, hơn nữa thực sự cũng có mấy vị thân sĩ địa phương làm nhà giấu vợ bé, sống cuộc đời phong lưu phóng dăng ở đây. Bởi vậy, hai chữ “phóng dăng” dành cho ngõ Hồ Lô cũng hoàn toàn xứng đáng.

Tuy nhiên, ngõ Hồ Lô hiện tại mới thực sự là nơi khiến người ta phát ớn; nó là một con ngõ lầy lội, bẩn thỉu. Thảm cảnh đáng buồn của nó không khỏi khiến ai cũng lắc đầu ngao ngán; bởi nhà cửa san sát, dân cư chen

chúc, rác rưởi ngập ngụa khắp nơi, nước thải từ các cống ngầm bị tắc tràn ra khắp mặt ngõ, đến nỗi chẳng còn chỗ nào sạch sẽ để người ta có thể đặt chân vào. Đã thế, trên phố suốt ngày nồng nặc mùi xú khí xộc vào mũi, khiến ai đi qua cũng phải bịt mũi lại.

Trong con ngõ chật hẹp này, đám trẻ con mặc sức ném bóng, chạy nhảy, đốt pháo, hò hét huyên náo... Tuy nhiên, con ngõ Hồ Lô thực sự rơi vào thảm cảnh, bắt đầu từ lúc người và gia súc sống lẫn lộn; mỗi họa này kẻ đầu tiên không ai khác, chính là lão Thi - cháu đích tôn ba đời của cử nhân thời Tiền Thanh Thi Tam Khẩu, hành nghề xem bói. Lão già này bỗng một ngày nổi hứng lên nuôi mấy con lợn sau nhà, dần dần hình thành một trào lưu, chẳng bao lâu trước sau hô ứng, nhà nhà người người nuôi lợn. Từ đó đâu đâu cũng thấy những con lợn gầy như chó mực thả rông, chúng tranh ăn, đá ỉa lung tung, cảnh huống này càng khiến người ta ngao ngán.

Căn phòng ổ chuột tôi thuê ở tầng hai nằm ngay sát vách nhà lão Thi, vì vậy mỗi khi tôi mở cửa sổ ra, cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt là cảnh bày lợn háu ăn đang vục cái mõm to đùng vào máng tranh nhau ăn, điều đó thường khiến bao nhiêu ý thơ của tôi bỗng chốc tiêu tan đâu hết. Tôi chỉ còn cách đóng vội cửa sổ lại, oán trách số phận long đong, tiền khô cháy túi, chẳng thể kiếm cho mình chỗ ở ra hồn.

Căn hộ tầng hai này bị ngăn thành mấy phòng nhỏ như chuồng chim, hàng xóm bên trái của tôi là nàng vũ nữ dáng điệu thướt tha tên Lâm Hoa Nhài, thường nửa đêm canh ba cô nàng mới rón ra rón rén “về tổ”, đánh răng súc miệng, hát mấy ca khúc nào nề rồi kết thúc bằng tiếng thở vắn than dài khiến tôi giật mình tỉnh mộng. Láng giềng bên phải là anh chàng sinh viên Giang Tân Sinh e ấp như gái đồng trinh, mang cặp kính cận bốn độ, cả ngày không nói một câu, tôi không rõ cậu ta học trường nào, chỉ thấy sáng vừa bảnh mắt ra cậu đã cặp mấy cuốn sách tiếng Tây vội vã ra khỏi nhà, đến chiều gàn lên đèn lại thất thểu trở về.

Mỗi lần đi qua cánh cửa khép hờ của cậu ta, tôi thường thấy cậu nhìn chòng chọc xuống chuồng lợn nhà lão Thi, cứ như có kẻ thù nguy hiểm đang nấp ở đó, buộc phải giám sát nghiêm ngặt 24/24 tiếng vậy. Thình thoảng tiếng giày của tôi khiến cậu ta giật mình quay lại nở nụ cười ngượng nghịu, coi như đó cũng là cuộc hàn huyên ân cần của cậu ta đối với tôi vậy.

Hừng đông vừa rạng, tôi liền bật dậy khỏi giường, vợ vội nắm giấy bồi chạy ra nhà xí công cộng. Ở đó tôi gần như bắt gặp hết thầy mọi cư dân của ngõ Hồ Lô; những công dân nam giới ai nấy đều mặt mũi đăm chiêu, cúi đầu trầm mặc, mang dáng dấp của một triết gia. Đám chị em phụ nữ thì tay xách bình nước tiểu trắng men bóng loáng xếp hàng đứng chờ, ríu ra ríu rít trò chuyện không dứt, chẳng khác gì bầy chim sẻ đứng trên sợi dây điện đâm mình trong ánh ban mai hót líu lo.

Sau một hồi lịch sự nhường nhịn, cuối cùng tôi cũng may mắn lấy được một chỗ cho mình, miễn nguyện ngồi xổm lên bệ xí nồng nặc mùi xú khí, kiêu hãnh bài tiết thứ chất thải hôm qua không thăng hoa thành máu.

Sở dĩ tôi mang về mặt hân hoan hồ hởi từ nhà xí công cộng trở về, đương nhiên là có phần liên quan đến cái cảm giác khoan khoái dễ chịu sau khi “giải quyết được nỗi buồn”, nhưng cũng phải thú thật rằng, niềm hân hoan đó còn bắt nguồn từ một nguyên do khác. Sự thực mà nói, cảnh sắc ban mai ở cái ngõ Hồ Lô nhếch nhác bẩn thỉu, nhìn đâu cũng thấy đám trẻ con ngồi ỉa bậy dọc cống ngầm này chẳng có chút gì gọi là lãng mạn, nó thiếu đi cái sắc thái truyền kỳ có thể làm xao xuyến con tim; nhưng mà tôi vẫn hân hoan đến phát cuồng như vậy, đương nhiên cũng có lý do của nó. Đúng lúc tôi đi qua cửa hiệu nhà lão Thi, thứ đầu tiên đập vào mắt tôi là cuốn sách đóng chỉ bày trên chiếc bàn sơn đỏ.

Lão Thi đeo cặp kính lão đang chúi chiếc mũi cà chua vào cuốn sách, miệng lầm bầm đọc thành tiếng cuốn Kinh Dịch huyền bí khó hiểu, cơ hồ đến mức quên ăn quên ngủ. Có một lần lão hồ hững nói với tôi, đã ba mươi năm ngày nào cũng như ngày nào lão đều đọc cuốn sách này nhưng cuối

cùng vẫn chưa hiểu được cái thâm thúy thần tình trong đó, điều này khiến tôi kinh ngạc đến mức lóng ngóng chân tay. Tôi nghĩ mãi không tài nào hiểu nổi, tại sao lại có người tình nguyện làm cái công việc khổ sai ăn chẳng có khó đến thân này một cách không biết mệt mỏi tới ba mươi năm trời. Tôi thắc mắc không biết có phải lão Thi mắc chứng thần kinh hoang tưởng không?

Bên cạnh lão Thi chỉ có một cái bàn. Cô Châu Âm - “hạt minh châu” vừa tròn hai mươi tuổi trên tay lão Thi - đang cúi húi chuẩn bị bữa sáng. Bộ ngực căng tràn của nàng do tư thế gập người mà hiện ra lồ lộ; khiến tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Trên chiếc bàn tròn nhỏ có mấy đĩa rau dầm, một nồi cháo to nóng hổi. Nàng ngẩng đầu lên liếc thấy tôi liền nở một nụ cười rất tươi, để lộ hàm răng trắng bóng.

- Em chào anh Chuông Đồng! - Nàng nhã nhặn chào tôi.

- Chào cô Châu Âm! - Tôi nhiệt tình đáp lại, trống ngực đập thình thình.

- Hôm nay trời đẹp quá! - Nàng nhắc tôi bằng giọng nói trong trẻo.

Được nàng “nhắc nhở”, tôi bỗng thấy trước mắt sáng bừng, mới phát hiện ra ánh mặt trời đã chói chang rực rỡ, sắc xuân thật tươi đẹp.

Lúc này, lão Thi mới thong thả cất đầu lên, “hừm” một tiếng trong mũi vẻ không tán thành, đẩy cái gọng kính bóng loáng xuống sống mũi, gườm gườm nhìn tôi một lượt từ đầu đến chân, động tác này rõ ràng có dụng ý. Dường như lão đang trách tôi, một thằng đàn ông trung niên góa vợ, cô độc một mình, mà dám cả gan mặt dày mày dạn sấn lấy con gái lão ta mà liếc mắt đưa tình, điều đó khiến tôi vừa nhục nhã vừa xấu hổ, vội chạy mất vía.

Lúc này một ngày ồn ã, huyên náo của ngõ Hồ Lô cũng đã bắt đầu. Máy bà hàng cá chuyên bán cá măng đã từ cửa ngõ quấy gánh vào cất cao giọng rao hàng. Rồi cái bể nhà thợ rèn chuyên làm dao kéo đối diện với nhà

lão Thi cũng đã bắt đầu thổi vù vù rên xiết, tiếp đó lửa trong lò bắt đầu cháy hừng hực.

Tôi mở to mắt nhìn những tia lửa xanh lè trong lò, lòng bỗng dấy lên một mối sầu thương; tôi nhớ đến người vợ quá cố mãi mãi an nghỉ nơi nghĩa trang cỏ mọc xanh rì ở quê nhà, bất giác lệ nóng dâng đầy khóe mắt. Tôi nhớ đôi mắt tình tứ của nàng, giọng nói dịu dàng ấm áp của nàng, dáng vẻ lạnh lẽo mỗi khi làm vườn của nàng, tôi thần thờ như đánh mất gì đó.

(2)

Đêm đó trăng sáng như gương. Tôi xong việc từ xưởng nhựa về đến ngõ Hồ Lô. Ánh trăng vằng vặc trải bạc lên mái ngói lưu li màu xanh trên miếu Quan Đế; con rồng chạm trên mái ngói xanh kia ngẩng đầu hiên ngang trông như đang lướt theo làn sóng, cảnh tượng đó khiến lòng tôi trào dâng cảm giác lâng lâng khó tả. Lê tấm thân mệt mỏi bước lên chiếc cầu thang ọp ẹp, tôi nghe rất rõ tiếng chuông đồng hồ báo mười hai giờ; đó là chiếc đồng hồ treo tường “made in” Anh quốc của nhà lão Thi, chiếc đồng hồ có từ hai mươi mấy năm trước, đến nay vẫn chạy tốt.

Tôi mở toang cửa sổ, vừa ngáp, vừa thở một hơi thật sâu, chìm đắm trong sắc đêm tĩnh lặng của ngõ Hồ Lô, bỗng lại phảng phất đâu đó tiếng ngáy khản đục và tiếng nói mơ ú ớ của cư dân trong ngõ. Chao ôi, đến giấc ngủ cũng không thể khiến những cư dân ồn ã này ngậm miệng lại được! Lúc ngáp đến lần thứ năm, ánh nhìn của tôi dừng lại ở cái chuồng lợn yêu quý của lão Thi. Bầy gia súc lười nhác ham ngủ kia đang nằm ngổn ngang đủ kiểu, đắm mình dưới ánh trăng vằng vặc, nhúc nhích mũi thở phì phò, vẻ âu yếm nhau, cảnh này khiến tôi thấy ghét cay ghét đắng, tôi giận dữ trừng mắt nhìn bầy lợn.

Trong lúc đang sung sướng tưởng tượng đến thăm cảnh con dao chọc tiết lợn của lão đồ tể chọc vào cổ chúng, chúng kêu gào, co giật, chống vó lên trời, thì bỗng nhác thấy một bóng người từ trong góc khuất bên cạnh lao

ra. Nhìn kỹ, hóa ra là cậu láng giềng quý hóa Giang Tân Sinh của tôi. Giang Tân Sinh ngẩng mặt nhìn trắng, hét một hơi dài như sói tru, rồi ghé sát chuồng lợn, đứng bất động như một pho tượng. Cặp kính của cậu ta phản vào ánh trăng sáng lấp lánh, cậu lăm lăm nét mặt ngóng nhìn một lúc, điều này làm tôi có phần kinh ngạc.

Tôi không biết từ bao giờ Giang Tân Sinh lại nảy sinh hứng thú và tình yêu sâu đậm với thứ động vật bẩn thỉu này. Thế là lòng hiếu kỳ bỗng nổi lên, tôi bước xuống chiếc cầu thang ọp ẹp, đến bên cậu ta.

- Tân Sinh, nửa đêm canh ba cậu ra đây làm gì vậy? - Tôi vỗ vỗ vào bả vai cậu ta.

- Anh xem! Đàn lợn này thật vô lo vô nghĩ, trông chúng ngủ thật ngon lành! - Cậu ta ngẩng đầu lên chậm rãi nói bằng giọng buồn bã, chẳng khác gì cậu là bà mẹ nhân từ, còn đàn lợn kia là những đứa con yêu của cậu vậy. Tôi suýt bật cười bởi điệu bộ của cậu ta.

- Hì hì! Thì ra cậu học khoa thú y, tôi có năm mơ cũng không ngờ được cậu lại thích lợn như thế! - Tôi thực sự không hiểu vì cớ gì mà đàn lợn này lại khiến cậu ta đắm chiêu ủ dột như vậy.

- Không! Em học khoa Vật lý cơ ạ! Có điều em xưa nay vốn rất thích nghiên cứu động vật, anh không biết chứ, lợn vốn là loài ưa sạch sẽ nhất, nếu anh nuôi chúng nơi cao ráo, thoáng đãng thì chúng sẽ vừa nhanh lớn vừa béo tốt! - Cậu ta vẫn giữ giọng điệu thương cảm, cứ như đám lợn là những chú gấu trúc cao quý đáng yêu vậy.

- Lợn là loài vật ưa sạch sẽ? Hì hì, đúng là tin giật gân đây! - Tôi không nhịn được, bật ra tràng cười khanh khách, cảm thấy vui hết chỗ nói.

Tôi quan sát kỹ đàn lợn này từ cái bụng béo nung núc cho đến cái đầu múp múp, đôi tai như cái quạt, tôi chẳng thấy chỗ nào đáng yêu, chỉ thấy

người chúng dính đầy cứt đá, bắn đến mức người ta phải tránh xa hàng dăm, hôi thối không chịu nổi.

- Cậu thường đến đây ngắm chúng à? - Lòng hiếu kỳ của tôi càng lúc càng dâng lên.

- Vâng, từ khi ông Thi bắt chúng về đây, em gần như ngày nào cũng đến xem chúng... - Giang Tân Sinh mặt như đưa đám, lầm bầm.

- Hà! Chúng trông cũng khá đấy chứ nhỉ?

Tôi không biết nguyên nhân vì sao cậu ta mặt buồn rười rượi như vậy, cũng không rõ có phải loài lợn có khả năng gây đau khổ cho một loại người nào đó không, giống như một loại phấn hoa nào đó có thể khiến một nàng yêu điệu thực nữ hắt xì hơi hoặc nổi mụn vậy, cái này có lẽ là mắc chứng quá mẫn cảm với lợn chăng? Nói gì thì nói, con người vẫn là động vật phức tạp nhất, khó hiểu nhất, tôi cũng không thể nào truy cứu đến cùng được.

- Tình hình dậy thì của chúng khiến người ta hài lòng. Chỉ mấy tháng nữa, khoảng trước sau Tết, e rằng con nào con nấy đều là những con vật khổng lồ trên trăm cân mất, nếu chúng không chết yếu. Lúc đó họ giết chúng mà ăn cho sướng miệng rồi! - Giang Tân Sinh nói đến đây, đau lòng muốn chết, gần như khóc rống lên.

- Ấy ấy..., cậu đừng có đau lòng như thế, quả là một tấm lòng từ bi, cậu đủ tư cách làm Hội trưởng Hội Bảo vệ động vật rồi đấy! - Tôi chỉ còn biết liên mồm an ủi cậu ta, không nén nổi cười thầm trong bụng. Thiên hạ quả lắm điều kỳ lạ, lại có cả người đường đường là nam tử hán mà đi phát sầu thậm chí rơi nước mắt thương cảm cho số phận bi thảm của một đàn lợn nữa chứ!

- Nếu em có thể ngăn chúng tiếp tục lớn lên, em nguyện sẽ trả bất cứ giá nào! - Động tác chậm rãi, Giang Tân Sinh tháo cặp kính nặng độ xuống, lau một cách cẩn thận, có lẽ nước mắt đã làm mờ hết mắt kính rồi.

- Chậc! Chậc! Cậu nói cái gì? Chẳng phải là cậu mong chúng nhanh lớn một chút sao? - Tôi bị cậu ta làm cho hồ đồ như rơi vào màn sương năm dặm vậy.

- Ôi! Chuyện nói ra dài lắm, thôi, thôi, lúc này không tiện thổ lộ, thật sự có thể nói là: "Đầy trang những chuyện hoang đường/ Trần trề nước mắt bao nhường chua cay!"(1) - Giang Tân Sinh rầu rầu ứa lệ.

(1) Hai câu thơ trong Hồng lâu mộng - Tào Tuyết Cần.

Lúc này hai chúng tôi nghe rõ tiếng chuông đồng hồ nhà lão Thi vang lên rộn rã, lại nghe cả một tràng ho sù sụ của lão Thi. Tôi thấy Giang Tân Sinh không hề có ý về đi ngủ mà tiếp tục đứng ngây người ra, đành liên tục ngáp dài rồi lưu luyến cáo lui. Khi đến chân cầu thang tôi ngoái lại nhìn cậu ta một lượt nữa.

Cậu ta vẫn giữ tư thế của người phúng viếng, mặt ngẩn tò te, miệng lảm rảm, đớp đớp như thể cá vàng, tiếc là tôi không còn nghe rõ rốt cuộc cậu ta đang cầu khẩn điều gì, có lẽ không ngoài việc khiến bầy lợn nhanh lớn hoặc ngăn chúng sinh trưởng, có điều chắc chắn anh chàng này là một nhân vật quái đản hoang đường. Cậu ta cũng giống như cái lão Thi ba mươi năm chúi mũi vào nghiên cứu Kinh Dịch kia, chắc chắn thuộc loại người gàn dở, lập dị.

Tôi giẫm từng bậc thang bước dần lên cao, lờ mờ cảm thấy quãng trăng tựa thủy ngân đang xoay chuyển không ngừng trong đầu tôi, còn trong tim tôi tưởng như có vô vàn con rệp đang cấu xé làm con tim nhỏ máu, tôi lại nhớ đến người vợ đã mất với bầu vú căng đầy và cái rốn lõm sâu, cặp đùi trắng nõn, nhưng tôi lại chẳng thể nào nhớ nổi gương mặt nàng. Hình như nàng thuộc tuýp phụ nữ mập mập, có lẽ gương mặt nàng tròn tròn, giống mặt trăng, cũng có thể giống cái đĩa bạc.

Đáng tiếc, giờ đây nàng chỉ còn là một nắm đất mà thôi. Khi đi qua phòng nàng Hoa Nhài, tôi thấy phòng nàng đang khép hờ, một luồng ánh sáng màu vàng lọt qua khe cửa, tôi biết nàng đã về. Tôi không đoán được hiện giờ nàng đang đánh răng hay đang than thở, dù gì tôi cũng chỉ mong nàng đã lên giường say giấc, chứ đừng cất lên tiếng hát nào nề khiến người ta sồn cả da gà, đứt từng khúc ruột, không tài nào mà ngủ được. Tôi thường vì tiếng hát của nàng mà mất ngủ suốt đêm, báo hại ngày hôm sau đến xưởng làm việc lơ ma lơ mơ, đứt cả hai tay vào lò lửa đang cháy rùng rục.

Tôi thay chiếc áo ngủ lâu không giặt đã ám mùi mồ hôi, thở dài một tiếng rồi nằm vật ra giường khép mắt lại. Lúc này tôi nghe thấy âm thanh lạ phía bên phòng Hoa Nhài, lúc đầu tôi cứ tưởng đó là tiếng phì phò đáng ghét của bầy lợn dưới nhà, nhưng nghe kỹ thì không phải. Tôi lắng nghe một lúc, mới chợt nghĩ ra âm thanh đó có thể là tiếng rên rỉ. Có thể đó là tiếng kêu đau của Hoa Nhài, có lẽ cô ấy bị ốm, hoặc là do cả buổi tối nhảy nhót không ngừng như cô gái trong truyện cổ Andersen mà không may bị trẹo chân, tóm lại, đêm nay nàng Hoa Nhài không hát những khúc bi ca để khiến người ta tan vỡ con tim kia, thì nhất định là có điều gì đó kỳ lạ.

Dù tôi và nàng chẳng có bất kỳ mối giao tình gì, nhưng cùng cảnh lưu lạc chân trời, tôi cũng không nỡ để nàng bơ vơ trơ trọi mà chết được. Tôi dường như thấy được sắc mặt nàng trắng nhợt như vàng trắng ảm đạm, đang nằm ngay đơ bên đó. Giọt nước mắt long lanh treo trên gương mặt gầy rộc, tựa như nàng đang oán trách thói đời nóng lạnh, thế giới này chẳng có nổi một người thương xót nàng, cho nàng một điểm tựa ấm áp. Nghĩ đến đây, tôi bỗng từ trên giường bật dậy, vội vã chân trần bước vào phòng nàng.

Bật chiếc đèn bàn lên, quả không ngoài dự đoán, nàng Hoa Nhài gầy guộc mỏng manh kia, đến chần cũng không đấp, mặc chiếc váy liền quần kẻ ca rô đỏ đen, nằm thẳng đơ trên giường; hai cánh tay như cành củi khô buông thõng xuống bất lực. Bây giờ nàng không còn rên nữa. Căn phòng rải đầy ánh trăng khiến người ta muốn phát cuồng, chiếc bình hoa màu

xanh đen trên bàn cắm một bông hoa thược dược màu đỏ thẫm như máu, không có gió mà cánh hoa rơi lả tả, tim tôi bỗng đập loạn xạ.

Tôi luống cuống lại gần nàng, bỗng phát hiện bên cạnh gối của nàng có một chiếc lọ thủy tinh nhỏ tinh xảo, một cái lược được bẻ làm đôi. Hình như nàng đã cố sức bẻ gãy chiếc lược, sau đó nhét từng viên thuốc ngủ vào mồm nhai rồi nuốt.

“Cô Hoa Nhài!” - Tôi cố hết sức kìm chế nỗi sợ hãi trong lòng, nhẹ nhàng lay gọi. Thế nhưng nàng vẫn nhắm mắt li bì, không hề nghe tiếng thở dù nhỏ nhất. Mái tóc rối bù che kín trán nàng, cặp lông mi dài rủ xuống như phủ màu tang tóc. Tôi nghĩ đến các bước thực hiện khâu cấp cứu. Chỉ nhớ mang máng là cần phải hô hấp nhân tạo cho nàng. Mồ hôi trộm bỗng túa ra đầy lòng bàn tay tôi, tôi quên mất là phải gọi ngay một chiếc xe cứu thương đưa nàng đến phòng cấp cứu bệnh viện tỉnh.

Tôi cởi chiếc áo của nàng ra, ghé sát tai vào ngực nàng, vẫn không nghe rõ tim nàng còn đập hay không, chỉ ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, cảm nhận được hơi ấm từ bầu vú nàng.

"Cô Hoa Nhài! Cô việc gì phải tìm đến cái chết? Trên đời này người cô đơn nhiều lắm, đâu chỉ một mình cô!" Tôi lăm lăm một mình, nắm chặt cánh tay mềm oặt lạnh cóng của nàng. Nàng bỗng động đậy, rồi từ từ mở mắt ra nhìn tôi một lúc. Ánh mắt nàng lộ vẻ mơ màng, dường như nàng không thể nhận ra hiện giờ mình đang ở đâu.

- Tạ ơn trời đất! Cuối cùng cô cũng sống lại rồi! - Tôi sung sướng hét lên, giọng run run, chân tay khua khoắng loạn xạ.

Nhanh như chớp, nàng rút tay ra khỏi bàn tay tôi, chống người dậy, “bộp” một tiếng, thưởng cho tôi cái tát như trời giáng.

- Đồ con lợn! Anh lóng nga lóng ngóng định làm cái gì thế? - Nàng hét lên như điên, đôi mắt ầng ằng nước chăm chăm nhìn tôi không dứt, như

thế tôi là một kẻ hiểu sắc, một tay chơi chuyên hỏi liễu tìm hoa vậy.

- Hóa ra là cô giả vờ chết! - Tôi mặt như đĩa đá, sờ lên gò má nóng bừng, tôi đoán chỗ đó đã hằn rõ dấu tay của nàng.

- Nói bậy! Tôi làm gì, tại sao phải giả chết? - Tiếng nàng sắc lạnh, cánh mũi phập phồng, tôi thấy hàm răng hěn trắng bóng của nàng đang ra sức cắn chặt vào môi.

- Chẳng phải cô vừa uống thuốc ngủ định tự tử, tôi có lòng tốt đến cứu cô; cô không cảm ơn thì thôi, sao lại tát người ta dữ thế! - Tôi phản bác bằng lý lẽ hùng hồn.

- Xi! Đồ không biết xấu hổ! Nói xằng nói bậy! Tôi lấy đâu ra thuốc ngủ chứ? - Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên, khép áo lại như cảm thấy lạnh.

- Thế cái lọ này đựng thuốc gì? - Tôi chỉ vào lọ thuốc màu đỏ ngậy người ra. - Hơn nữa, tối nay cô lại không hát hò gì, mà cứ rên ư ử suốt, thế rốt cuộc là tại sao?

Lúc đầu nàng Hoa Nhài lơ mơ không hiểu, sau đó bỗng tuôn ra một tràng cười lạnh lốt như chuông, nàng cười nghiêng ngả đến chảy cả nước mắt. Điều đó khiến tôi thấy xấu hổ, khó xử vô cùng.

- Anh thật tuyệt! Đó là lọ nước trang điểm! Này, anh xem! - Nàng chỉ chiếc lọ nói một cách dễ thương, rồi lại cười một trận như điên, sau đó tiếng cười bỗng im bật, nàng nhìn tôi trầm tư như có tâm sự gì.

- Thế đêm nào anh cũng nghe trộm tôi hát? - Nàng điệu giọng hỏi tôi, trông hiền như chú bồ câu vậy.

- Vách tường mỏng như tờ giấy, tôi không nghe không được ấy chứ! - Tôi cười gượng.

- Nghe nói anh từng có vợ rồi? - Khuôn mặt trắng bệch của nàng bỗng ửng đỏ lên, mắt ươn ướt.

- Ừ! Bà xã tôi mất ba năm rồi... - Tôi vận hết sức lực để nói ra câu này, lòng tan nát.

- Ồ...

Hoa Nhài dường như cảm thấy có một luồng gió lạnh lướt qua người, nàng run run, kéo mảnh chăn len đắp lên vai. Sau đó nàng thò tay tắt phụt bóng đèn. Bây giờ chỉ còn ánh trăng lạnh lẽo khiến người ta muốn vỡ ruột gan và những ngọn gió đêm mang theo hơi sương buốt giá phủ kín căn phòng, tôi đã mệt mỏi đến rã rời chân tay rồi.

- Anh Chuông Đồng! Nếu anh không để bụng thì hãy lại gần bên em. Em mong anh có thể ngủ một giấc ngon lành bên em đến khi trời sáng... - Hoa Nhài khóc thút thít, tiếng sụt sùi của nàng như dòng suối róc rách chảy khắp cơ thể tôi.

- Không! Tôi không cần người khác thương hại! Nếu cô thực sự cần tôi, thì tôi rất vui lòng! - Tôi mệt mỏi chờ người xuống.

- Em thực sự cần, có lẽ em mới là người cần sự thương hại của anh! - Hoa Nhài ngoan ngoãn thề, rồi bước xuống khỏi giường, nắm chặt hai tay tôi kéo lên, như thể cứu người rơi xuống vũng lầy đang giãy giụa vậy.

Tôi từ từ đứng dậy, vừa ngẩng đầu lên đã thấy khóe mắt nàng ngấn lệ. Tôi ôm chặt lấy nàng, lòng ngổn ngang trăm mối. Tôi nghe tiếng thở dài như trút được gánh nặng của nàng. Hơi thở ấm áp rung động tận sâu thẳm cơ thể nàng, toàn thân nàng mềm nhũn. Tôi và nàng ngồi kề vai nhau bên mép giường, cứ thế ngắm nhìn vầng trăng đang mờ dần, sau đó cùng ngáp dài, rồi nằm xuống. Không biết thiếp đi tự lúc nào, tôi mơ màng nghe tiếng gà gáy phá tan màn đêm yên tĩnh, trời đã bắt đầu lờ mờ sáng.

Có điều, tôi không tài nào nhận rõ thứ ánh sáng yếu ớt kia là ánh trăng hay ánh mặt trời, người đàn bà đang kề sát bên tôi là ai. Vì vậy, tôi xoay người hôn vào đôi má mịn màng của người đàn bà này, làn môi nóng bỏng ngọt ngào một lần nữa chứng minh nàng không phải là người vợ quá cố của tôi, mà đích xác là nàng Hoa Nhài.

(3)

Tôi không thể khẳng định chắc chắn tình cảm giữa tôi với nàng Hoa Nhài có phải là tình yêu sét đánh không. Có điều, sau đêm đó tối nào tôi cũng mò sang phòng nàng, nếu tôi không quá mệt mỏi hoặc trong lòng có chút băng khuâng tưởng nhớ tình xưa. Có lúc tôi ở trên giường nàng cùng lắng nghe tiếng khụt khịt và náo loạn của bầy lợn nhà lão Thi, tôi đã không còn ghét cay ghét đắng loài vật bẩn thỉu này nữa. Tuy nhiên, tôi vẫn thích dành thời gian buổi tối nằm trên chiếc giường của mình nhớ đến người vợ đã mất, có điều tôi không thể nào nhớ nổi gương mặt nàng tròn hay méo.

Do cơ thể phải hoạt động quá nhiều, Hoa Nhài chẳng khác gì một cô nàng búp bê khổng lồ mệt mỏi, lười biếng đến mức mỗi khi gần gũi hoặc trò chuyện với nhau, nàng hầu như chỉ dùng nụ cười u ám thay cho lời nói, dịu dàng vuốt ve cơ thể lỏa lồ của tôi rồi lập tức đi ngủ. Tôi yên lặng nằm nghe tiếng nghiến răng và những lời mê sảng của nàng cho đến khi trời sáng.

Mỗi khi ở bên nàng tôi thường tự hỏi, ý nghĩa của tôi đối với nàng phải chăng chỉ là chất xúc tác hay khúc hát ru giúp nàng dễ ngủ, dù vậy tôi cũng không bao giờ chán cảnh cùng người đàn bà trầm lặng ít nói, thiếu sức sống này đi qua những đêm dài lạnh lẽo cả.

Có một đêm khuya tiết xuân se lạnh, lúc tôi vừa tan ca ở xưởng nhựa về đến ngõ Hồ Lô, con ngõ này đã chìm sâu vào giấc ngủ. Tôi đi qua chỗ lò đốt vàng mã ở miếu Quan Đế, phát hiện một đôi nam nữ đang thậm thà thậm thụt trong góc tối. Giọng nam thấp hơi the thé kia rõ ràng là của

Giang Tân Sinh, còn cái chất giọng mượt mà ngọt như tiếng oanh đêm ấy lại khiến tôi nghĩ đến cô Châu Âm con gái lão Thi; có điều tôi không tin cô gái đoan trang thùy mị này nửa đêm canh ba lại chạy ra đây lén lút hẹn hò với tay Giang Tân Sinh quái đản.

Tôi rón rén lại gần họ, bỗng thấy nàng Châu Âm xinh đẹp như hoa ngõi trên ghế đá cạnh con sử tử đá đang há miệng dọa người, còn Giang Tân Sinh thì đang khom lưng cúi xuống nói với nàng những gì đó bằng giọng nói dịu dàng nhất. Mặc dù làn gió đêm nhẹ bẫng thổi lướt qua toàn thân tôi, nhưng vẫn không kìm nổi bầu lửa giận bùng lên trong lòng tôi. Thần tượng đẹp đẽ trong lòng tôi bỗng chốc cháy thành tro, tôi run lấy bầy. “Hừ! Cóc ghẻ mà đòi ăn thịt thiên nga!” - Tôi lầu bầu, mà chẳng rõ cóc ghẻ ở đây là chỉ Giang Tân Sinh hay chính bản thân mình.

- Anh Chuông Đồng, anh đi làm về rồi à? May quá, chúng tôi đang định tìm anh bàn bạc chút. Anh là người từng trải, có lẽ anh giúp tôi được!
- Giang Tân Sinh lo lắng nói.

- Hừ! Cô cậu rốt cuộc có gì khó khăn? - Tôi chua xót đưa mắt nhìn Châu Âm một cái, tâm trạng càng lúc càng chán nản. Châu Âm chẳng hề có vẻ gì là sợ hãi, ngậy thơ nhìn tôi mỉm cười, vẻ như tin chắc rằng chuyện của nàng và Giang Tân Sinh là do ông trời tác hợp vậy, điều này khiến tôi thấy ghen tị.

- Anh Chuông Đồng, anh ấy nói chỉ còn cách dùng thuốc trừ sâu thôi!
- Châu Âm vừa vung vẩy vừa chẳng chút bận tâm tựa như đang nói tới chiếc váy mới hay món đồ nữ trang tinh xảo của nàng vậy.

- Cái gì? Thuốc trừ sâu? Ấy, ấy! Chớ có làm vậy, các bạn đã đến nước này rồi, có chuyện gì từ từ bàn bạc cũng chưa muộn... - Tôi căng thẳng nói.

- Anh Chuông Đồng, anh chớ hiểu lầm! Không phải là chúng tôi muốn uống thuốc trừ sâu! - Giang Tân Sinh vội xua tay, dường như cảm thấy hết

sức áy náy.

- Anh Chuông Đồng! Tân Sinh nói việc đến nước này rồi không thể chần chừ được nữa, sẽ đổ thuốc trừ sâu vào máng thức ăn giết chết những chú lợn đáng yêu này đây! - Châu Âm vô càng xót xa ảo não, đương nhiên là vì chủ trương thiếu lí trí của tay Giang Tân Sinh cố chấp này.

- Hừ! "Những chú lợn đáng yêu", thế mà em cũng nói được. Trong bụng em vẫn đang tiếc vì để mất mỗi lương duyên chứ gì? Đối với anh, lợn chẳng có tí tẹo nào đáng yêu hết. Chúng vừa ngu ngốc vừa bẩn thỉu như cái tên thiếu gia tiệm vàng mã kia vậy! - Giang Tân Sinh nghiêng răng nghiêng lợi giận dữ hét lên.

- Anh lúc nào cũng bắt nạt em thôi, em đâu có nghĩ đến tiệm vàng mã?
- Một cô nàng lúc nào cũng vui vẻ trẻ trung như chim chiền chiện, mà lúc này không kìm được, nước mắt lưng tròng, khóc tấm tức, điều đó khiến lòng tôi đau như cắt.

- Tôi chẳng hiểu gì cả, cái gì mà thuốc sâu, lợn, tiệm vàng mã, cô cậu điên cả rồi? - Tôi mất hết cả kiên nhẫn, nổi cáu.

- Ồ! Hóa ra anh Chuông Đồng chẳng hiểu gì cả! - Giang Tân Sinh cảm thấy hết sức bất ngờ, cứ như chuyện họ thề non hẹn biển nhà nhà đều biết, người người đều hay, chỉ có thằng khờ như tôi là không biết gì vậy. Điều này khiến tôi dở cười dở khóc.

- Cha của cô ấy, hừ! Cái ông già cuồng Kinh Dịch kia, chưa được Châu Âm đồng ý đã tự tiện hứa hôn theo kiểu “chỉ bụng mà gả”, ngay từ khi cô ấy còn bé xíu đã hứa gả cho tên thiếu gia ngốc nghếch tiệm vàng mã kia. Tôi nhờ bà mới đến làm mai, cha cô ấy kiên quyết không chịu gả, lại còn nói, xét theo tám chữ của Châu Âm thì lấy anh chàng kia nhất định vợ chồng hòa hợp, bách niên giai lão. Thật xứng đôi vừa lứa! - Giang Tân Sinh vung tay kêu gào, vò đầu bi phẫn.

- Cha em bảo Tân Sinh đưa ra tám chữ để ông ấy xem số rồi mới tính đến hôn sự này. Ai ngờ, ma xui quỷ khiến thế nào, anh ấy kiên quyết không chịu đưa ra tám chữ. Sau đó cha em ngắm nghía kỹ tướng mạo Tân Sinh, bảo anh ấy có tướng chết yếu, số tất bật vất vả cả đời, nhất định sẽ long đong suốt đời, chết nơi ngõ tối! - Châu Âm tỏ vẻ ủng hộ ý kiến của cha nàng, “hừm” một tiếng vẻ khinh bỉ, điều đó khiến Giang Tân Sinh nhảy dựng lên. Tôi nhìn thấy cậu ta tức giận thở hổn hển, chắc lưỡi không ngừng.

- Từ từ, nghe nói cậu học khoa Vật lý, quả đúng như vậy thì kể cũng hơi kém đấy, đã bảo là “chỉ bụng mà gả”, thì ông Thi có cách gì để hỏi cô Châu Âm có đồng ý hay không được! Vả lại, lợn có liên quan gì đến chuyện này? - Tôi bị Giang Tân Sinh làm cho đầu óc muốn nổ tung, bụng tức anh ách.

- Bố cô ấy bắt lợn về nuôi, hóa ra là định để ngày Châu Âm đi lấy chồng sẽ giết thịt làm tiệc cưới! - Giang Tân Sinh thất vọng với đầu óc bã đậu của tôi, buồn bã nói.

- Ha ha! Hóa ra cậu muốn giết lợn là có nguyên do sâu xa như vậy, nhưng mà việc đó thì có hại gì tới hôn sự của ông chủ trẻ kia? - Tôi tròn mắt bởi thứ logic hoang đường của Giang Tân Sinh.

- Không phải lúc cười cợt! - Giang Tân Sinh nổi cáu, cau có hét lên, vẻ âm ức.

Tôi phảng phất hình dung cảnh lão Thi dùng ánh mắt sắc lạnh, sẫm soi kỹ đôi gò má nhô cao, đôi môi mỏng dính, chiếc mũi tẹt tẹt của Giang Tân Sinh, lắc đầu từ chối, phán cậu ta có tướng yếu mệnh; bất giác tôi sờn cả tóc gáy. Dù sao lão Thi cũng đã ba mươi năm toàn tâm toàn ý nghiên ngẫm Kinh Dịch, gần như đọc nát cuốn sách đó rồi, có lẽ lão cũng đã học được cách nhìn thấu số phận thiên định của người khác rồi chẳng?

Tôi không biết nàng Châu Âm nhìn thấy điểm gì nổi trội trên con người Giang Tân Sinh; thỉnh thoảng Giang Tân Sinh bộc lộ cá tính lạ lùng khác hẳn với người thường, đó có thể là đặc tính chung của các nhà vật lý học, như ai cũng biết Newton nhờ một quả táo rơi trúng đầu mới nghĩ ra định luật vạn vật hấp dẫn vậy! Nói tóm lại, lấy việc giết chết đàn lợn để ngăn cản chuyện hôn nhân của nàng Châu Âm, thực sự là một cách nghĩ vừa hoang đường vừa ấu trĩ, là chuyện khiến người ta phì cười mà lại không dám gật bừa.

Ba chúng tôi ngồi xếp hàng, thần thờ bên con sư tử đá, nghĩ nát cả óc vẫn không tìm ra kế nào hay. Lúc này, bỗng có tiếng guốc gỗ gập gáp phát ra từ khoảng tối đen ngòm của ngõ Hồ Lô, kế đó là mấy tiếng ho sù sụ dội vào tai chúng tôi.

- Thôi, chết rồi! Đó là bố em! - Châu Âm hét lên the thé, bám chặt bả vai Giang Tân Sinh, mặt tái mét. Còn Giang Tân Sinh thì tiu nghỉu đảo mắt nhìn quanh, giống như đang tìm một cái hang để ẩn nấp vậy. Điều đó khiến tôi không nén nổi nụ cười châm biếm.

Lão Thi từ trong con ngõ tối om lao vút ra, khiến người ta liên tưởng đến mục phù thủy lưng gù. Lão đẩy cặp kính lão đang trễ tận sống mũi lên trên, thở hốn hà hốn hển, mắt lão liên nhìn chòng chọc vào ba chúng tôi, tức giận không nói nên lời.

- Châu Âm, mày làm cái trò gì thế? Mày nói đi, dạo này đêm nào mày cũng chuồn ra đây đến gà gáy mới lén lút về đi ngủ! Mày tưởng tao không biết gì hả? Hừ, con mắt lão vẫn còn sáng lắm nhá. Với lại, sáng nào mày cũng đầu óc để đâu đâu, nấu cháo thì để cháo nát như tương ấy! Té ra mày nổi hứng ra đây thưởng trà bình thơ với văn nhân mặc khách hả? - Lão Thi khạc một tiếng nhổ ra một đống đờm, chẳng khác nào nhổ cục tức đầy bụng vào mặt chúng tôi.

- Cha! Cha đừng tức giận! Con không ngủ được, ra đây đi dạo chút, tình cờ gặp hai vị này thôi! - Châu Âm cố giữ giọng bình thản nhẹ nhàng để tránh tai nạn này.

- Đúng là như vậy, chúng cháu không có gì, chỉ là nói chuyện phiếm thôi, hì hì, chúng cháu đi ngủ đây! - Giang Tân Sinh đưa mắt ra hiệu cho tôi, rồi co cẳng sau lại, tính bài chuồn.

- Đúng là toàn nói chuyện phiếm thôi, đứng đắn và đàng hoàng, bác yên tâm! - Tôi nơm nớp lo lắng, mồ hôi trộm túa ra.

- Đồ lừa đảo! - Lão Thi bỗng hét lên, lão giận sôi máu, vung hai tay nắm chặt lấy cổ áo Giang Tân Sinh gầm lên. - Cái tên họ Giang yếu mệnh này, lão không mắc lừa cậu đâu. Lão biết tổng cái trò ma giáo lén la lén lút của cậu rồi! Châu Âm nhà lão đã hứa gả cho người ta từ lâu rồi, quyết không để loại trí thức giả danh như cậu chen chân vào phá đám đâu, cậu mau rút ngay! - Tiếp đó ánh mắt lão chuyển sang nhìn chăm chăm vào tôi, có cảm tưởng như tia lửa giận bùng bùng kia lập tức ập xuống đầu tôi vậy.

- Bác Thi, bác đừng tức giận, như thế không hợp với đạo tu thân dưỡng tính đâu! - Tôi nói mập mờ, chẳng quan tâm đến chuyện bị hai người họ chửi là hèn nhát và phản bội, lén vòng qua con sư tử đá. - Tôi về đây, mai gặp lại! Xin mạn phép! Mạn phép! - Rồi chạy vụt vào bóng đêm ngõ Hồ Lô, chẳng hề quay đầu lại.

Sau lưng tôi vang lên tiếng mắng chửi té tát của lão Thi, tiếng khóc rưng rức của Châu Âm, tiếng phân bua lầm rầm của Giang Tân Sinh; tất cả hòa lẫn vào nhau tạo thành một bản hợp xướng hỗn độn chói tai, khiến lòng tôi dấy lên nỗi buồn vô hạn. Ôi, sao cuộc đời này lại đầy rẫy những thiên kiến không tài nào lý giải nổi, con người chẳng qua chỉ là con rối đáng thương bị sự thiên kiến và ngu muội giật dây mà thôi. Cách nghĩ đầy ý niệm triết học này không hề đem lại cho tôi chút phấn khích hay vui vẻ

nào, tôi bực tức nhăn mặt lườm lũ lợn đang nhúc nhích trong bóng tối, rón ra rón rén bước lên cầu thang.

(4)

Đúng lúc tôi đang rón ra rón rén đi qua cửa phòng Hoa Nhài, bóng đèn nê-ông trong phòng nàng bỗng dưng bật sáng. Tôi không muốn tì tê chuyện tình cảm với Hoa Nhài trong tâm trạng buồn phiền này, cho nên nín thở đứng đó chờ nàng tắt đèn đi ngủ. Tôi muốn đêm nay một mình chịu sự dẫn dắt suốt đêm dài. Thế nhưng, nàng Hoa Nhài từ lâu đã nắm như lòng bàn tay mọi cử động của tôi. Từ trong phòng tiếng nàng ưỡ oải vọng ra: “Anh Chuông Đồng! Anh vào nhà ngồi đi!”

Tôi không nỡ từ chối lời mời của nàng, đành cười ngượng nghịu bước vào phòng.

Mặt nàng lộ vẻ lạnh lùng, mí mắt chật môi, nhếch mép cười nhạt báng. Phòng nàng thu dọn sạch sẽ đến không còn một hạt bụi, tôi nhìn thấy hai cái va li căng phồng để bên cạnh tủ quần áo, điều đó khiến tôi thấy lo lắng bất an.

- Em định cao chạy xa bay? - Tôi ngơ ngẩn nhìn nàng, vẻ đầy hồ nghi.

- Vâng, anh không ngờ có ngày tôi lại rời khỏi nơi đây? - Điệu cười chế giễu và vẻ thờ ơ lập tức tan biến, thay vào đó là những giọt nước mắt lăn chã. Nàng mệt mỏi ngồi xuống mép giường, cúi đầu trầm tư. Tôi nhìn thấy mái tóc đen mượt, thân hình mỏng dẻ nhợt nhạt của nàng, lòng bỗng trào dâng một niềm thương xót, một nỗi buồn vô hạn.

- Hoa Nhài! Em cứ thế mà đi sao? - Tôi nhìn nàng, lòng rầu rầu ứa lệ.

- Vâng, tôi quá quen với cuộc sống phiêu bạt rồi, dù sống ở đâu thì cũng vậy thôi! - Nàng ngẩng đầu lên vẻ dứt khoát, nhưng trong cái giọng nói dịu dàng kia lại ẩn chứa một nỗi tuyệt vọng không thể cứu vãn.

Tôi ngắm nhìn vầng trán trắng nõn, đôi mắt trong sáng, làn môi nứt nẻ nhợt nhạt của nàng, tôi ước gì có thể sưởi ấm lòng nàng, làm cho nàng thoải mái, vui vẻ.

- Em thử đoán xem! Anh vừa gặp một vở kịch khôi hài! Hóa ra Giang Tân Sinh và cô Châu Âm là một cặp tình nhân, nhưng bố cô ta lại muốn chia rẽ hai người!

Tôi một lòng một dạ muốn chọc nàng cười, cố dùng giọng điệu thật khôi hài với một biểu cảm tươi tỉnh.

- Vâng, tôi biết tổng hai người họ ngày nào chẳng bí mật hẹn hò nhau sau chuồng lợn cho đến sáng! Tôi chỉ lạ là không biết anh đóng vai gì trong vở hài kịch đó? Sự nhiệt tình tự nguyện của anh đối với cô Châu Âm rốt cuộc có kết quả gì? Nói thật, tôi chán ngấy cái thiện ý giả tạo của anh từ lâu rồi.

Những lời cạnh khỏe của Hoa Nhài tựa mũi dao đâm thẳng vào trái tim tôi, nụ cười của tôi đông cứng trên mặt, niềm vui của tôi lập tức tan biến, tôi ghen lời, chẳng khác nào chú bồ câu bị súng hơi bắn trúng, không còn chút sức lực nào mà vỗ cánh nữa.

- Ồ, em biết hết rồi à? - Tôi ngắm nhìn bộ ngực phập phồng của nàng, cái cổ nõn nà, cho đến đôi mắt long lanh nước của nàng, vừa thương cảm vừa xấu hổ.

- Nếu anh không chê, chúng ta cùng tận hưởng đêm cuối cùng ở ngô Hồ Lô này nhé! Em hy vọng anh không vì em ra đi mà dùng dằng, anh không thể chứ?

Nàng cười buồn, dùng những ngón tay búp măng vỗ nhẹ vào chiếc gối của nàng, tựa như đang vỗ về cái đầu óc bã đậu hồ đồ và trái tim lạnh lùng băng giá của tôi vậy. Thế là ngay trước mặt tôi, nàng lặng lẽ cởi bỏ y phục,

chẳng khác gì cô gái làm tiền cời quần áo trước mặt một người đàn ông xa lạ. Bỗng dưng tôi thấy con tim mình thổn thức, nước mắt chảy lưng tròng.

Tôi nằm xuống cạnh nàng, dang tay ôm lấy tấm thân mềm mại của nàng. Bỗng trước mắt tôi hiện lên ngọn đồi với bãi cỏ xanh rì; trên sườn đồi có vườn cây tắm nắng vàng rực rỡ. Trên bãi sông toàn cát trắng, những chiếc xe bò chở đầy khoai lang, tiếng xe lộc cộc lội sông mà qua.

Ngôi làng nhỏ với trời xanh mây trắng, đó chính là quê hương lạc mất từ lâu trong tâm trí tôi. Lúc này tôi xiết mong được trở về nơi ấy, mang theo người đàn bà bạc tình đang cuộn tròn ngủ ngon lành bên tôi đây. Khi tôi lấy hết sức ôm chặt nàng, ngửi mùi hương dịu dịu trên da thịt nàng, tôi đã không còn phân biệt được cô gái này là người vợ quá cố của tôi hay là nàng Hoa Nhài. Tôi vục đầu vào bầu ngực nàng, yên lặng nằm nghe “bài ca sóng biển”, dục tình lại dặt tôi vào chiếc lò nấu quặng rừng rực hoa mắt chóng mặt kia.

(5)

Những ngọn gió ban mai khô lạnh lướt qua từng mái nhà ướt đẫm sương đêm trong ngõ Hồ Lô, nắng sớm nhẹ nhàng chiếu xuống lối đi lát gạch hoa trong ngõ, bày chim sẻ đứng trên dây điện riu rít om sòm, cái đuôi của chúng vênh lên chúc xuống không ngừng, một ngày đa sự của ngõ Hồ Lô lại bắt đầu. Tôi xách hành lý đi đăng trước, Hoa Nhài trang điểm nhẹ nhàng lả lướt theo sau. Chúng tôi quyết định già từ “khúc ruột thừa” bản thủ trong thành phố ồn ào này, để trở về quê hương tôi.

Ở đó tôi sẽ quay lại nghề cũ trồng cây ăn quả, Hoa Nhài sẽ thay tôi chăm sóc những đứa con kháu khỉnh hoặc nuôi mấy con lợn giống Berkshire. Hai chúng tôi vốn đều đến từ những bản làng heo hút nghèo nàn, ở đây chúng tôi thực sự không thể nào kiếm nổi mảnh đất cắm dùi, tất cả mọi sự bất hạnh và tai ương của chúng tôi đều bắt nguồn từ cuộc sống bấp bênh, phiêu bạt nơi đất khách quê người.

Khi đi qua chuồng lợn nhà lão Thi, lòng tôi bỗng trào dâng một cảm giác lưu luyến thật khó tả. Hơn thế, tôi cứ cảm thấy rầu rầu như thiếu cái gì đó. Thì ra sở dĩ tôi thấy yên tĩnh bên tai là do không nghe thấy tiếng thở phì phò quen thuộc của đàn lợn. Tôi ra hiệu cho Hoa Nhài dừng bước, bỏ lại sau lưng cô nàng mặt đầy kinh ngạc nhanh chóng chạy đến bên chuồng lợn. Quả không ngoài dự đoán, tôi thấy lũ lợn nằm ngổn ngang la liệt trên những đồng phân chúng bài tiết ra, không hề nhúc nhích động đậy.

- Chậc chậc! Tân Sinh thật tuyệt! Cuối cùng cũng giải quyết xong rồi!
- Tôi hét ầm lên!

- Anh nói gì thế? Anh mới là tuyệt chứ! Tự nhiên hét toáng lên làm người ta hết cả hồn! - Hoa Nhài ngạc nhiên tròn mắt nhìn tôi vẻ hờn dỗi.

- Hì hì! Chuyện nói ra dài lắm, đúng là hảo hán nói làm là làm! Em xem, Giang Tân Sinh dùng thuốc sâu giải quyết sạch đàn lợn rồi! - Trong khi tôi hí ha hí hửng kể đến sùi bọt mép cho Hoa Nhài nghe chi tiết vì sao đàn lợn đáng thương này lại nằm thẳng cẳng ra đó bất động, thì Hoa Nhài lại nhếch mép cười nhạt, tỏ rõ ý “nghe chơi vậy thôi”.

- Hừm! Nếu quả có chuyện như vậy, tên Giang Tân Sinh kia cũng kém cỏi thật. Có điều chỉ sợ anh hoa mắt thôi. Bầy lợn này chẳng có con nào chết cả, chẳng qua là chúng ngủ bất tỉnh nhân sự thôi! - Hoa Nhài cao giọng phản bác. Nghe nàng chỉ trích, tôi cũng sinh nghi, nhìn kỹ thì quả nhiên không có con lợn nào chết cả. Chúng đang thở yếu ớt, chỗ da bụng cháy xệ lúc lên lúc xuống nhẹ nhàng, những cái tai to đến buồn cười kia cũng run rẩy không ngừng, điều này khiến tôi nghĩ mãi không tài nào hiểu nổi.

- Ồ! Đàn lợn uể oải buồn ngủ, thức ăn ngon ngay trước mặt cũng không thèm ăn, chuyện này hơi lạ đây! - Tôi xuýt xoa kêu lạ.

- Em đoán, có người cho lợn uống thuốc ngủ. Anh xem! Chúng còn chảy cả nước dãi sền sệt ra kia! - Hoa Nhài vẻ ghét ra mặt, chỉ vào một con lợn nái kêu lên.

Được nàng chỉ cho, tôi mới bừng tỉnh, té ra đám lợn này đang an nhiên tự tại nằm mơ một giấc mơ đẹp về bữa sáng thịnh soạn! Sao cái cậu Sinh lúc nào cũng lăm la lăm lét này lại phí công làm cho đàn lợn này ngủ say tít thế nhỉ? Tôi không tài nào tìm ra đáp án. Hoa Nhài đứng sau lưng tôi cười ngật nghêo, hình như nàng cười tôi ngốc nghếch để cho người ta lừa bịp đến lóng ngóng chân tay, điều này càng khiến tôi vừa tức vừa nản.

Tôi ghé cổ nhìn vào cửa hiệu của lão Thi, không thấy lão ngồi ở cái bàn sơn đỏ nghiên ngẫm cuốn Kinh Dịch mà lão yêu thích, hơn nữa trên cái bàn tròn nhỏ cũng trống không, chẳng còn những cái đĩa sứ nhỏ đựng dưa muối, lạc nhân như trước, cũng chẳng thấy cô nàng Châu Âm hòa nhã dễ gần đem đến cho tôi cuộc chuyện trò vui vẻ. Trong căn phòng tối om, lão Thi đang đứng cô độc một mình, tay mân mê lá thư, thần thờ như mất cái gì đó, đến cả gọng kính lão không biết đã trể xuống tự lúc nào lão cũng chẳng buồn sửa lại.

- Chào bác Thi! - Hoa Nhài thỏ thẻ chào.

Lão Thi chẳng hề hay biết, ngơ ngẩn nhìn chúng tôi, cũng chẳng nhận ra một đồng hành lý trên người chúng tôi, chẳng khác gì lão bị một đòn đánh mạnh vào đầu khiến thần trí mơ màng. Tôi nhìn kỹ lão già cố chấp này, chỉ sau một đêm mà lão già đi trông thấy, chẳng khác gì bệnh nhân sắp chết, thật đáng kinh ngạc. Lão Thi như người ngây, nói luôn mồm không dứt, tiếc là ngôn từ lộn xộn, không đầu không cuối, tôi chẳng nghe rõ lão đang lăm bằm những gì. Nước mắt giàn giụa trên gương mặt đầy nếp nhăn, không còn cái vẻ oai phong lẫm liệt khi mắng mỏ Giang Tân Sinh như trước đây nữa.

- Bác có gì không ổn ạ? - Hoa Nhài vội chạy lại đỡ lấy ông ta.

Lão Thi ngồi xuống như tê dại. Lá thư lão đang cố sức cầm lấy trong tay cũng rơi xuống nền nhà không một tiếng động.

- Châu Âm và thằng súc sinh đó bỏ trốn rồi! - Lão Thi ngoác mồm cười, rồi bỗng sầm mặt lại lẩm bẩm: - Hóa ra mình cũng không xem được Châu Âm năm nay lại có cái hạn này!

-Ồ! - Tôi kinh ngạc thốt lên, lòng không ngăn nổi ý nghĩ giễu cợt, cố ghìm tiếng cười không đúng lúc đang chực bật ra, rồi lập tức thay vào đó là cảm giác thương hại cho một người già bị bỏ rơi.

Tôi nghĩ đến những năm tháng cô đơn đặng đặng của lão Thi sau này, những tháng ngày thê lương lạnh lẽo không người chăm sóc, lòng trắc ẩn bỗng nổi lên. Nhưng điều duy nhất tôi có thể làm cho ông già đang tan nát cõi lòng này, chỉ là nhặt lá thư do Châu Âm viết lên và đặt lại trên chiếc bàn sơn đỏ, và nó vừa che kín cuốn Kinh Dịch cấu bản lưu cữu ba mươi năm kia.

Khi tôi và Hoa Nhài lê những bước nặng nề rời xa ông lão, mặt trời đã lên cao, ngõ Hồ Lô đã hoàn toàn bình tĩnh. "Đây là một ngày xuân tươi sáng!" - Hoa Nhài rưng rưng nhắc đi nhắc lại.

Báo Trưng tín tân văn,

ngày 6-7 tháng 1 năm 1968

(Nguyễn Thanh Diên

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Hậu Duệ Cuối Cùng Của Tộc Chiraya

Hóa ra cô là người tộc Chiraya

Khi Phan Ngân Hoa vác cái cuốc treo một giỏ phân bò đến vườn roi, mặt trời vẫn chưa lên cao, nhưng ánh nắng tháng ba vẫn nóng rát, khiến cô đầm đìa mồ hôi.

Vườn roi hơn hai phân(1) này là tài sản gia truyền duy nhất của gia đình cô, mảnh ruộng cạn ba phân còn lại là do Arit (tổ tiên) của cô thuê của đại địa chủ họ Cung trong thành phủ, mỗi năm đều phải nộp địa tô rất nặng, nộp xong chẳng còn lại được bao nhiêu lương thực nữa, thế cho nên vườn roi xanh tốt này là kế sinh nhai duy nhất của gia đình cô. Những quả roi xanh tốt là đặc sản của vùng thành mới này, một số nơi khác ở Đài Loan cũng có người trồng, nhưng roi không ngọt, không giòn như của quê hương cô. Ma (cha) và Na (mẹ) cô rất bảo thủ, chỗ ruộng ba phân đi thuê kia, nếu đổi sang trồng lúa cạn, có lẽ cuộc sống sẽ khá hơn một chút, nhưng Ma và Na lại cứ quen nếp cũ, nhất định phải trồng cao lương, nên gạo nhà cô ăn vẫn cứ phải đi mua.

(1) [ND] Đơn vị đo diện tích, 10 phân là một mẫu.

Ngoài ra, bộ tộc ở Tân Điểm nơi cô sống là một bộ tộc nhỏ, chỉ có mười tám hộ, tất cả hơn tám mươi đầu người, tất cả đều là tín đồ Kitô giáo. Chúa Nhật họ đều mang theo Kinh Thánh chữ La Mã đến nơi tập trung

trong thôn để làm lễ, bởi lễ không có mục sư thường trú, tổng giáo hội của thành phủ sẽ phái một mục sư đến để giảng đạo, cho họ hát thánh ca, thanh tẩy tâm hồn họ.

Ngày mười sáu tháng chín theo nông lịch hàng năm là ngày sinh của tổ A Lập, nhưng người trong bộ tộc của cô đã hai ba trăm năm nay quen với việc kính ngưỡng Chúa Giêsu, nên miếu tổ cũng không xây cất, vào ngày mười sáu tháng chín chỉ có dì A Xuân (nữ thầy mo) dẫn đầu đi tới chỗ bộ tộc Tri Mẫu Nghĩa để tham gia diễn lễ mừng ngày sinh A Lập.

Phan Ngân Hoa hết sức cẩn thận đào một cái hố nhỏ dưới gốc mỗi cây roi rồi cho phân bò vào. Chỗ phân bò này là do cô hàng ngày nhặt nhạnh trên đường những chiếc xe bò đi vào thành phủ, Na cô lúc nào cũng ca ngợi sự chăm chỉ và biết việc của cô với mọi người xung quanh. Hoa đang độ nở đầy cây, đàn ong bận rộn hút mật trên những đài hoa màu trắng. Đúng lúc cô đang đứng thẳng lưng lên thở phào một hơi thì chợt nghe thấy hai ba tiếng súng vang lên như tiếng hạt đậu rang nổ trong không gian tĩnh lặng.

Thoạt tiên, cô cho rằng đó là đội binh sĩ thứ tư trong thành phủ đang diễn tập, nhưng tiếng nghe không giống lắm; bởi lẽ chỉ có vài tiếng súng rồi im bật, hơn nữa cũng không nghe thấy tiếng bước chân chạy và tiếng hò hét như thể dã thú của quân Nhật.

Phan Ngân Hoa quên mất lời Na dặn rằng, đừng có quan tâm đến việc không phải của mình. Cô buông cái cuốc xuống, đi về bờ sông phía cuối khu vườn, đó chỉ là một con suối nhỏ, nhưng bến sông lại rất rộng, lan lười rộng và cỏ tiem mọc đầy trên mặt đất. Cô trèo lên một cây roi già để nhìn xuống. Mặt trời đã lên gần đến đỉnh đầu, mấy hôm nay mưa xuân không ngớt, khiến cho nước sông dâng cao, dưới ánh nắng gay gắt, dòng sông trông như một cái đai lưng màu cam đang quanh co uốn lượn.

Tại chỗ đất lan lười rộng mọc thành bụi bên cạnh bờ sông, Phan Ngân Hoa trông thấy một thanh niên mặc quần áo thợ săn và đi đôi boots da cao

đang ngã xoài trên mặt đất, chốc chốc lại cất tiếng rên rỉ đau đớn. Bên chân anh ta là một cây súng, nhìn cũng có thể biết đó là loại súng hơi chuyên dùng để bắn chim và động vật loại nhỏ. Bên hông anh ta đeo một cái túi lưới, bên trong có hai ba cái lông chim bồ câu hoang màu xám. Phan Ngân Hoa thấy buồn cười, cô tưởng rằng, anh chàng thợ săn kia đã bắn trượt chim bồ câu thì chớ lại còn bắn nhầm vào chính chân của mình.

Thế nhưng tiếng rên la của anh ta càng lúc càng to, khiến cho Phan Ngân Hoa cảm thấy không đành lòng, cô vội vã đi về phía bên sông, đón chờ cô là cặp mắt đầy vẻ tội nghiệp đang cầu xin sự giúp đỡ của chàng thanh niên kia.

Chàng thanh niên có nước da trắng ngần như thể chưa hề phơi nắng, nhưng mắt to mày rậm, trông rất khôi ngô tuấn tú, khiến cho cô gái mười sáu tuổi Phan Ngân Hoa có đôi chút thẹn thùng.

- Anh làm sao thế? Bị thương ở chỗ nào? - Phan Ngân Hoa ngượng ngùng hỏi.

- Hình như tôi bị gãy chân rồi, chân phải đau không chịu nổi! - Chàng thanh niên phấn chấn lên, gắng gượng trả lời.

- Thế thì làm thế nào? - Phan Ngân Hoa tỏ ra do dự.

- Nhờ cô tìm giúp một cành cây cố định chân tôi lại được không? - Chàng thanh niên tỏ vẻ biết rõ việc cần làm.

Phan Ngân Hoa chọn lấy vài cành cây rồi dùng khăn tay trong túi mình cố định chân chàng trai lại, nhưng hình như không có ích gì, chỉ mới nâng anh ta dậy, để anh ta dùng cái chân lành đi vài bước, anh ta đã lại ngã lăn ra, mồ hôi đầm đìa, thở hổn hển không ra hơi.

- Để tôi đi gọi Ma và vài người nữa khiêng anh đi vậy, nhưng dù sao, anh vẫn phải cố gắng đi vài bước, ra chỗ bóng mát ở vườn cây đằng kia mà

nằm nghỉ.

- Cô nói gì kia? Ma là bác sĩ à?

- Không, bộ tộc chúng tôi không có bác sĩ, Ma tức là chỉ cha tôi.

- À, tôi hiểu rồi, cô vốn là người bộ tộc Chiraya - Tây Lạp Nha, sống ở làng Tân Điểm!

- Tây Lạp Nha? Tôi không hiểu.

- Bộ tộc của cô chẳng phải thờ cái bình đựng nước và cái xương thú lợn hay sao?

- Làm gì có chuyện đó! Anh đừng có nói linh tinh! - Phan Ngân Hoa có chút giận dữ.

- Được rồi được rồi, tôi xin lỗi! Xin cô đi nhanh về nhanh giúp tôi! - Câu cuối cùng anh ta nói bằng tiếng Nhật, Phan Ngân Hoa chưa từng đi học, không biết tiếng Nhật, nhưng cô cũng đoán ra được ý anh ta là gì.

Khi Phan Ngân Hoa thu dọn giỏ và cuốc chạy về đến nhà thì Ma của cô, Phan Hồng Đầu, đang đóng con bò vàng vào ách để kéo xe ra ruộng, đúng lúc sắp đi ra đường. Nghe Ngân Hoa hỗn hà hỗn hển kể lại câu chuyện xong, Ma cô hừ một tiếng, nhổ ra một miếng bã trầu đỏ như máu, nhả mày lại:

- Cậu ta là nhị thiếu gia của nhà họ Cung, chủ ruộng của chúng ta, Cung Anh Triết. Cậu ta thích đi săn, thường hay qua lại chỗ này. Xem ra, ta phải mang xe đến đưa cậu ta vào thành phủ rồi! Được, chúng ta đi thôi!

Khi hai cha con họ đến vườn roi, anh chàng Cung Anh Triết kia đã không còn kêu la nữa mà đang ngủ thiếp đi. Đánh thức anh ta dậy, phủ lên xe một lớp rơm dày, cho anh ta nằm một cách thoải mái lên trên, hai cha

con liền chia nhau mỗi người mỗi việc. Cha thì tập trung đánh xe, Ngân Hoa thì dùng khăn ướt lau mồ hôi cho anh ta. Đi qua chỗ dòng suối chảy xiết, nhị thiếu gia liền tục kêu khát nước, Phan Ngân Hoa đành phải trèo từ trên xe xuống, dùng cái gáo vắn để đựng nước cho bò uống mức nước suối cho anh ta uống, rồi cô còn lấy một cái ô vải dầu cũ nát che cho anh ta khỏi ánh mặt trời gay gắt.

Ngân Hoa, một cái tên may mắn.

Vào đúng lúc lên đèn, chiếc xe bò với âm thanh lộc cộc chói tai đã tiến vào một con phố lớn nhộn nhịp. Ánh đèn đường chiếu rọi khiến đường phố sáng như thể ban ngày.

Phan Ngân Hoa ngồi trên xe, ngây người tròn mắt nhìn cảnh tượng người xe qua lại tấp nập nhộn nhịp.

- Này! Đây là Đại Vũ Đài. A! Rạp hát nổi tiếng nhất của thành phủ Đài Nam đấy!

Ma của cô Phan Hồng Đầu tháo chiếc sarip (khăn buộc đầu) màu xanh lam ra, liền tục lau mồ hôi. Phan Ngân Hoa chẳng phải là chưa đến thành phủ lần nào. Trước đây cô vẫn thường theo cha đi bán khoai lang hoặc củi. Nhưng phần nhiều đều từ sáng tinh mơ, chỗ cô đến lại là “chợ khoai lang” ở mé ngoài cổng thành phía cửa Đông, những người cô thấy đều là người nghèo, chứ cô chưa từng trông thấy nhiều đàn ông và phụ nữ phục sức đẹp đẽ thế này.

- Đã tới Đại Vũ Đài rồi phải không? Vậy sắp đến rồi, qua chỗ rẽ sẽ tới đường Phạm Tiến Sĩ. - Nhị thiếu gia Cung Anh Triết lúc này không còn rên rỉ nữa, anh ta nhòm dậ, thở phào như trút được một gánh nặng.

- Thiếu gia, cậu vất vả rồi! Mấy hôm nay trời nóng quá! - Phan Hồng Đầu cất tiếng oán trách thời tiết.

- Cũng không đến nỗi, nếu không gặp được hai cha con bác, thì không biết tôi còn phải nằm đó bao lâu nữa. Nhất là Ngân Hoa, không có cô chăm sóc trên đường đi, chắc tôi đã bị nắng chiếu đến hoa mắt chóng mặt rồi. Cảm ơn cô, Ngân Hoa! - Nhị thiếu gia đưa mắt nhìn Ngân Hoa mà nói, chẳng hiểu sao đỏ cả mặt lên.

- Có đáng gì đâu, anh cũng chịu đựng giỏi đấy chứ. - Phan Ngân Hoa an ủi nhị thiếu gia. Cô cũng liếc trộm anh ta một cái, vừa đúng lúc bốn mắt gặp nhau, khiến tim cô đập liên hồi, chàng thanh niên này quả thật rất đẹp trai.

Chiếc xe bò vòng qua chỗ bùng binh trồng đầy hoa cỏ, rẽ vào một con phố khá yên tĩnh. Đây đúng là đường Phạm Tiến Sĩ nơi nhà họ Cung sinh sống. Đi chừng một chốc chiếc xe bò đột ngột dừng lại trước một tòa nhà kiểu Tây hai tầng đối diện Xích Khảm lâu.

Dưới cái đình có một ông già trông như kiểu gia nô đứng nhìn họ dừng xe lại với vẻ lo lắng bồn chồn. Vừa thấy xe dừng, ông ta vội vã chạy đến.

- Bác Thụ Thanh, tôi đưa nhị thiếu gia về đây rồi. - Phan Hồng Đầu khoanh tay cung kính nói.

- Ái chà, anh là Hồng Đầu, nhị thiếu gia vốn đi sang phía thành mới, làm sao lại ngồi xe bò quay về thế này? - Bác Thụ Thanh, chương quỹ, lúc bấy giờ mới nở một nụ cười.

- Anh ấy đi sẵn bị ngã gãy chân rồi! - Phan Ngân Hoa chen lời.

- Ngã gãy chân? Anh Triết ơi, cậu tự do quá đấy! Bà đã lo lắng đến phát khóc rồi kìa! - Bác Thụ Thanh quở trách.

- Không sao đâu, bác đừng có lo, hãy nhanh chóng đưa tôi vào nhà đã. - Cung Anh Triết cười nói.

Chẳng bao lâu sau, từ trong nhà đã vang lên tiếng bước chân loạn xạ, hai ba chàng thanh niên khỏe mạnh chạy ra, nhanh nhẹn đưa Cung Anh Triết vào trong phòng. Sau đó, một đám a hoàn trang điểm lộng lẫy tiền hô hậu ủng vây quanh một người phụ nữ bó chân trạc ngũ tuần bước ra, đó là mẹ của Cung Anh Triết, bà chủ nhà họ Cung.

- Bác Hồng Đầu, may mà có hai cha con bác chăm sóc và đưa cậu ta về, nếu không thì không biết cậu ta đã ra thế nào rồi! Xin đa tạ! Cô gái này là thiên kim tiểu thư nhà bác phải không, chà chà? Gọi là Ngân Hoa à? Cái tên này vô cùng may mắn đấy! Con gái bác xinh quá!

Bà chủ kéo bàn tay nhỏ nhắn của Ngân Hoa, chăm chú nhìn ngắm diện mạo của cô, liên tục cất lời khen ngợi. Điều đó làm cho Ngân Hoa ngượng đến nỗi không ngẩng đầu lên được.

- Hôm nào tôi xin được đến nhà bác để đa tạ. Hôm nay đã muộn rồi, đêm nay ở lại đây đi. - Bà chủ nói.

- Vậy đâu có được, sáng sớm ngày mai còn phải làm bao nhiêu việc, nhân lúc trăng sáng chúng tôi tranh thủ về luôn thôi.

- Vậy sao, nhưng dù sao cũng không nên vội quá chứ, phải ăn bữa cơm đã rồi hãy về.

Bà chủ sai một a hoàn đưa họ ra phía sau vườn. Đó là một khu nhà có ba phần, phần mặt chính của khu nhà đối diện với đường phố được xây thành dãy nhà hai tầng, nhưng đi qua cánh cửa ộp đá hoa cương tiến vào bên trong, thì lại là những gian phòng theo đúng kiểu cũ, chẳng biết có bao nhiêu gian phòng, nhưng đi một chốc mới đến chỗ sân vườn phía sau. Trong vườn trồng đầy các loại hoa thơm như hoa ngọc lan, hoa hàm tiếu, hoa quế. Trên bức tường cao màu gạch, hoa thạch lựu đang nở rộ rực rỡ như son đỏ. Phòng bếp nằm ở một góc vườn, hình như gia nhân đều ăn cơm ở đây, còn chủ nhân ăn ở chỗ khác thì phải, Ngân Hoa cũng không rõ lắm.

Mặc dù ăn cơm cùng các gia nhân và a hoàn, song mâm cơm vẫn chất đầy cá thịt, một bát lớn đầy món thịt kho trứng mà thường vào dịp năm mới cô mới được ăn, mà có vẻ bọn a hoàn cũng chẳng thiết ăn. Ma của cô Phan Hồng Đầu uống hết nhẵn cả một bình rượu Kim Kê, nấc liên tục, người bộ tộc cô nổi tiếng là thích uống rượu. Các gia nhân và a hoàn đều rất thân tình tiếp thêm thức ăn vào bát cho Phan Kim Hoa. Ăn cơm xong, bác Thụ Thanh chường quỹ còn bảo đầu bếp gói cho họ một bọc lớn thức ăn còn lại; có một ít đồ khô, lại có một ít thịt muối. Phan Hồng Đầu vui mừng quá đỗi, chỗ thức ăn này có thể đủ cho cả nhà mấy người ăn trong vài ngày.

Lúc chia tay, a hoàn riêng của bà chủ là chị A Oanh còn đưa cho Ngân Hoa một bọc lớn quần áo, nói đây là quần áo cũ mà tiểu thư không mặc đến nữa, nhưng vẫn còn rất mới, mong Ngân Hoa đừng chê.

- Bác Hồng Đầu, cô Ngân Hoa, bà chủ sẽ đến nhà các vị chơi. Nhưng phải chờ đến khi nhị thiếu gia trị khỏi chân đã. Nhị thiếu gia đang học trường y ở Đài Bắc, sắp tốt nghiệp rồi, tương lai sẽ trở thành bác sĩ đấy! - Chị A Oanh nở nụ cười tươi vui vẻ nói với họ.

- Ăn cơm rồi, lại còn cho chúng tôi nhiều thứ thế này, xin chị chuyển lời đa tạ của tôi đến bà chủ nhé! - Phan Hồng Đầu vô cùng phấn khởi nói.

Khi họ rời khỏi nhà họ Cung thì đã gần tám giờ, mặt trăng vẫn đang ở đằng đông, nhờ ánh trăng sáng ngời đó, chiếc xe bò rời khỏi thành phủ, đi qua công viên Đài Nam đầy hoa cỏ tươi tốt, rồi tiến vào vùng đồng cỏ tăm tối hoang vu.

Phan Ngân Hoa ngồi trên xe, cô cảm thấy vô cùng hạnh phúc; nhưng cảm giác hạnh phúc đó đến từ bữa cơm, hay từ bọc quần áo được cho, hay từ vẻ khô ngô tuấn tú của nhị thiếu gia thì chính cô cũng không rõ nữa.

Dì Ưông bốc quẻ, là tốt hay là xấu?

Khi mùa hạ sắp tới, Ma cô Phan Hồng Đầu hái đầy một giỏ những quả roi to xanh tươi, mang vào thành phủ, nói là để biếu bà chủ ném thử, tiện thể hỏi thăm xem chân của nhị thiếu gia đã khỏi chưa. Tất nhiên cử chỉ đó cũng ngầm có ý báo đáp lại chuyện lần trước họ đã được tiếp đãi và tặng quà. Phan Hồng Đầu vốn chẳng ưa gì nhà họ Cung, nhà họ là chủ đất, mặc dù việc thúc giục địa tô không đến nỗi dữ dội, nhưng xưa nay chưa từng thiếu được một xu, mỗi năm đều phải tìm cách trả đủ, không nộp thuế không được; hình như ở Đài Loan chỗ nào cũng thế cả, đó gọi là “thiết tô”, nhất thiết phải nộp. Địa tô đã trốn không thoát, thì sao phải biếu quà? Vì thế cho dù trái cây chín rữa thì Phan Hồng Đầu thà ném cho lợn ăn chứ nhất định không biếu nhà họ Cung, đây kể như là lần đầu tiên điều đó bị phá vỡ.

Đến chiều tối, Phan Hồng Đầu mới say sưa ngật ngưỡng đi về nhà. Rõ ràng ông đã chén một bữa trưa no nê ở nhà họ Cung.

Na của Phan Ngân Hoa là Kim Chi Tử, mồm miệng bô bô, dìu cha cô vào phòng trong, rót một cốc nước lạnh cho ông uống. Lúc đó Phan Ngân Hoa đang dắt một con bò vàng có lai cả dòng máu giống bò trắng Ấn Độ ra buộc dưới gốc cây phi lao.

- A Hoa, trên xe có ít bánh với thịt hun khói, còn cả một bọc quần áo bà chủ cho Na của con, con lấy mang vào đây đi!

Từ trong nhà vang lên giọng nói trầm khàn của Phan Hồng Đầu lúc bấy giờ đã khá tỉnh rượu.

- Ma, con biết rồi ạ. - Phan Ngân Hoa lôi ra hai cái túi nằm dưới đồng lá mía xanh tốt để cho bò ăn: một túi bọc bằng tre, đó chắc là túi thức ăn, còn một cái túi bọc bằng vải trắng, đó hẳn là quần áo.

Khi Phan Ngân Hoa bước vào phòng, Ma và Na của cô vẻ mặt nghiêm trọng đang chụm đầu ghé tai bàn bạc điều gì đó không biết. Khi cô vội vã

mở cái bọc ra, tưởng rằng làm thế Na sẽ vui, thì Na cô Kim Chi Tử vội vã xua xua tay ngăn cô lại.

- A Hoa, con lại đây ngồi đi. Ma và Na cũng không biết quyết định thế nào, vẫn phải xem con có đồng ý hay không đã? - Ma lo âu nói.

- Có chuyện gì thế ạ? Nghiêm trọng thế sao?

- Bà chủ nói với cha con rằng, nhị thiếu gia đã tốt nghiệp trường y khoa Đài Bắc, sắp tới sẽ làm bác sĩ kiến tập ở bệnh viện Đài Nam. Từ trước đến nay cậu ta đều đi học ở xa, nên

ở nhà không cần đến một a hoàn riêng để chăm lo cho cậu ấy, bây giờ cậu về nhà một thời gian, nên cần một a hoàn bên cạnh. Ý bà chủ muốn con đến đó, nghe nói đó cũng là ý của nhị thiếu gia. Con có đồng ý không? - Kim Chi Tử chẳng biết lo lắng điều gì cứ thở dài mãi.

- Nhà họ Cung kể cũng là dòng họ thư hương, xưa nay chưa từng nghe có chuyện họ ngược đãi kẻ dưới bao giờ, chính con cũng trông thấy rồi, đúng là rất phúc hậu. Con sống cùng Ma, Na trên cái đồng cỏ này, mặc dù cũng chẳng thiếu ăn ngày ba bữa, nhưng cũng không được thấy việc đời, nên chẳng đi hưởng lây một chút cái giàu sang của nhà người ta? - Phan Hồng Đầu nhỏ giọng nói.

Trước mắt Phan Ngân Hoa bỗng hiện lên gương mặt trắng mịn như thiếu nữ và cái miệng nhỏ đỏ thắm của nhị thiếu gia, bên tai vang lên giọng nói đồng dục chẳng tương xứng với thể trạng cơ thể anh ta. Chẳng biết thế nào mà nghĩ ngợi một lát, gương mặt cô bỗng đỏ bừng lên.

- Hơn nữa, điều kiện bà chủ đưa ra cũng rất hậu hĩnh. Trước hết là cho nhà chúng ta một trăm đồng tiền trợ cấp, chỗ đó đủ cho hai ông bà già này ăn trong năm tháng rồi. Ngoài ra, con cũng chẳng phải là đem bán đứt cho nhà họ cả đời, mỗi tháng không kể ăn mặc, còn có mười lăm đồng tiền

lượng nữa! Tích góp vào cũng đủ để làm của hồi môn đấy! - Kim Chi Tử vốn ham lợi nhỏ dường như đã động lòng.

- Con cũng chẳng biết liệu con có phục vụ được nhị thiếu gia hay không, mọi chuyện đều nghe theo quyết định của Ma, Na vậy! - Phan Ngân Hoa trái tim đã bay đến tận cái chỗ ấm áp của nhà họ Cung trong thành phủ rồi, nhưng ngại ngần không dám nói thẳng ra, nên đành đẩy cho cha mẹ cô quyết định.

- Chóng thì một năm, lâu thì hai, ba năm, Ngân Hoa hãy còn nhỏ tuổi, chờ đến khi gả chồng thì quay về cũng được. Đến lúc đó, nhị thiếu gia cũng lấy vợ, khắc có vợ cậu ta chăm sóc, A Hoa của chúng ta lại có thể về nhà. - Cuối cùng Ma dứt khoát đưa ra quyết định, mọi chuyện như vậy là đã xong xuôi rồi.

Sau đó Na cô Kim Chi Tử vẫn chưa thực yên tâm, nên đã làm như mọi người trong bộ tộc vẫn làm, đi mời dì A Xuân đến bói cho Ngân Hoa một quẻ. Kim Chi Tử sắp sẵn lì xì năm hào, rồi báo cho dì A Xuân chuẩn bị các thứ chu đáo, rồi mới cùng Ngân Hoa đi đến chỗ dì A Xuân.

Màn đêm tối đen như mực, không có mặt trăng, thậm chí một chút gió nhẹ cũng không có, chỉ nghe đâu đó vang lên tiếng sấm rền, hình như sắp có bão. Nhà dì A Xuân nằm trong vườn chuối ở mặt phía Tây của bộ tộc Tân Điểm, bà cũng nuôi rất nhiều lợn, cho nên vừa bước vào vườn chuối, ruồi muỗi trùng bọ đã bầu đầy mặt, ngứa không chịu nổi. Mò mẫm trong bóng tối đến được căn nhà đắp bằng đất, thì thấy một bóng đen trong ánh đèn dầu mờ ảo ở góc nhà đang làm phép run lên bần bật, đó là dì A Xuân.

Trên bàn thờ đặt ba cái bình gốm đựng đầy nước cắm cỏ tiêm, ngoài ra còn có xương đầu lợn, phía trước bình gốm có gạo và rượu mạnh.

Khi Kim Chi Tử và Ngân Hoa bước vào phòng, A Xuân đang phát ra tiếng gào thét đáng sợ, mắt trợn trừng trừng. Ngân Hoa biết thần linh đã nhập vào bà ta rồi, nên bắt đầu cất tiếng khóc lóc thảm thiết. Ngân Hoa khóc mãi khóc mãi, vốn ban đầu là giả vờ khóc, nhưng về sau nghĩ đến việc không biết sau này xảy ra những chuyện gì, nên thấy sợ hãi mà thành ra khóc thật.

A Xuân đã bước vào trạng thái ngẩn ngơ, đột nhiên ngã lăn ra nền đất, chân tay lên cơn co giật một hồi, rồi lại trở nên yên lặng, nằm bất động như người đã chết; điều đó giống như sự an bình có được sau khi đã trải qua những đau khổ lớn lao nhất của đời người.

Kim Chi Tử và Ngân Hoa cung kính ngồi trên nền đất chờ dì A Xuân hồi tỉnh. Chờ mất một lúc thì dì A Xuân mới từ từ mở mắt, nở nụ cười nhẹ nhàng.

- Ta nhìn thấy Ngân Hoa trên tay bế một bé trai ngồi trên ghế bành, đứng bên cạnh là một chàng trai nho nhã mặc đồ Tây. Bỗng nhiên có tiếng chim đập cánh xuyên qua màn đêm, rồi một con diều hâu bộ lông điểm màu sắc sỡ bay qua, cặp đũa bé đi mất. Sau đó là biển lửa, cả căn đại sảnh nguy nga lộng lẫy chìm trong lửa, mọi người hốt hoảng kêu la tìm lối thoát.

- Dì A Xuân kể lại toàn bộ cảnh tượng rừng mình mà bà ta nhìn thấy.

- Ngân Hoa bế một đứa bé trai? Thế là có ý gì? Chẳng lẽ nó được gả cho nhị thiếu gia, điều đó là không thể. Lại còn một biển lửa, mọi thứ bị thiêu rụi, điều này càng hoang đường.

- Kim Chi Tử vẻ mặt nghi hoặc cất tiếng hỏi.

- Ta cũng không biết là có ý gì. Nhưng nếu nói Ngân Hoa được gả chồng thì đó nhất định là một nhà giàu có. Ta còn trông thấy Ngân Hoa đeo vàng đeo bạc, cả người toàn lụa là gấm vóc. Phòng khách kia cũng không phải tầm thường, toàn là đồ cổ có giá trị.

- Dì A Xuân ung dung nói.

- Thế thì là tốt hay là xấu? - Kim Chi Tử lo lắng hỏi.

- Làm gì có tốt hay xấu? Đều là số mệnh, không ai thay đổi được! - Niềm tin của dì A Xuân không hề lung lay, bà ta khẳng định chắc chắn là đã nhìn thấy tương lai của Ngân Hoa.

Cảm ơn hậu tạ xong xuôi, Kim Chi Tử và Ngân Hoa lên đường trở về nhà. Trên đường đi hai mẹ con không nói một lời, mỗi người đều cúi đầu trầm tư suy nghĩ, lật đi lật lại từng lời nói của dì A Xuân, nhưng rốt cuộc vẫn thấy đầu óc mờ mịt không hiểu được.

- Đào ôi, đừng để ý đến chuyện đó nữa, tuân theo số mệnh thôi vậy! - Đó là kết luận cuối cùng mà Kim Chi Tử rút ra được sau khi trầm ngâm suy nghĩ, nói vậy thì cũng coi như bằng không.

Em sẽ quen thôi.

Ông chủ nhà họ Cung đã từng làm “Ủy viên học vụ” cho Nhật Bản. Vốn ông ta cũng chẳng muốn đem con cái mình gửi đi học sách của Nhật, nhưng nếu chính con mình không đi học trường của thầy Nhật, thì làm sao thuyết phục được người khác đem con cái họ đi học sách của Nhật đây? Thế cho nên ông ta đành đem con gái con trai lần lượt gửi vào trường công (tiểu học). Trong số đó nhị thiếu gia Cung Anh Triết rất thông minh, mặt mũi lại sáng sủa, được Tử tiên sinh (thầy giáo) Nhật Bản yêu mến, gửi đến học ở trường tiểu học Hoa Viên nơi vốn chỉ tiếp nhận học sinh người Nhật. Sau đó lại tiếp tục học hai năm “khoa cao đẳng”, rồi tốt nghiệp trường Châu Lập Đài Nam, thi vào trường y Đài Bắc.

Hôm Ngân Hoa đến nhà họ Cung, trước tiên đến chào ông chủ, ông ta thường ở trong thư phòng nơi lầu hai, rất hiếm khi đi ra ngoài. Ông ta ước chừng hơn năm mươi tuổi, ăn vận như thể một tú tài đời Thanh, trong thư phòng chất đầy loại sách đóng buộc chỉ. Ông ta nhìn thấy cô xinh xắn, mặc dù nước da ngăm đen, đôi mắt trũng sâu, thì cũng không để ý, chỉ bảo cô

hãy chăm chỉ làm việc. Nhưng bà chủ rất quan tâm đến cô, đã bảo A Oanh đưa cô đến chỗ ở là căn phòng nhỏ bên cạnh phòng bếp lần trước cô đã đến.

Trong phòng có đặt chiếc giường lớn bằng gỗ trắc, chăn nệm mới, lại có sẵn cả những đồ vệ sinh cá nhân như chậu rửa mặt, xà phòng, kem đánh răng; cái xà phòng đó thơm vô cùng, Ngân Hoa tròn mắt kinh ngạc nghĩ đi nghĩ lại, chỉ tiếc không thể mang trong người suốt cả ngày được. Ở nhà cũng có đôi khi cô đánh răng bằng muối; chị A Oanh bảo cô mỗi ngày sáng tối đều phải đánh răng, để cho hơi thở không bị nặng mùi, nhị thiếu gia sẽ ghét bỏ. Khi tắm thì dùng chậu lớn, lấy nước nóng từ bên nhà bếp, nước tắm bắn đừng để mọi người nhìn thấy, lúc đêm tối hãy mang đi đổ ra cái mương lớn phía sau nhà bếp.

Ngân Hoa nghe chị A Oanh giảng giải về các chi tiết trong cuộc sống hàng ngày, cảm thấy mọi thứ với cô đều quá mới mẻ, ở đâu ra mà lắm quy tắc đến như vậy? Đây đúng là thử thách người ta. Tắm rửa ư? Từ trước đến nay cô đều chỉ nhảy ào xuống sông rồi bơi qua bơi lại vậy vùng một lát là đủ rồi.

Buổi sáng ngày thứ hai, khi nghe tiếng bước chân từ nhà bếp vọng lại, Ngân Hoa tỉnh giấc. Cô đi vệ sinh trên cái thùng ở góc phòng được che lại bằng một cái rèm vải, rồi đi vào nhà bếp lấy một thùng nhỏ nước nóng, một nửa thùng để rửa mặt đánh răng và nửa còn để lại dùng với thứ xà phòng thơm nước kia.

Khi cô rón rén bước vào gian phòng tatami(1) của nhị thiếu gia, anh ta còn chưa tỉnh giấc. Cô nhẹ nhàng kéo rèm cửa cho ánh sáng chiếu vào phòng, dùng thùng gỗ nhỏ đổ nước nóng vào chậu rửa mặt, đặt sẵn khăn mặt và kem đánh răng, rồi lui ra.

(1) Loại chiếu truyền thống làm từ rơm khô của Nhật Bản.

- Ngân Hoa đấy à? Hôm nay tôi không muốn ăn cháo đâu, cô nói với bà Võng Thị làm cho tôi hai miếng toast với bơ, và hai quả trứng chần. - Nhị thiếu gia đang nằm trên giường lim dim mắt, vui vẻ nhìn Ngân Hoa. Điều đó khiến cho Ngân Hoa xấu hổ đến nỗi suýt bật khóc.

- Em sẽ quen thôi, chiều tối tôi mới về nhà, buổi trưa tôi ăn cơm ở nhà ăn bệnh viện, em đem đồ lót tôi thay đêm qua đi giặt đi, áo sơ mi phải là nhé!

Nhị thiếu gia cười hỉ hả dặn dò cô.

- Toast là cái gì ạ? - Ngân Hoa không hiểu.

- Chắc là "pao" hình chữ nhật đó.

- Thế "pao" là cái gì ạ? - Ngân Hoa càng không hiểu.

- Ha ha ha... thôi được rồi, em chỉ cần nói với bà Võng Thị là được rồi! - Nhị thiếu gia không hề tức giận, cậu ta biết Ngân Hoa không hiểu tiếng Nhật, nhưng chẳng phải cậu cũng không hiểu tiếng Chiraya đó sao, vậy là hòa rồi?

Bà Võng Thị để kiểu đầu "búi tóc lớn" nghe Ngân Hoa thuật lại chuyện toast thì cười nghiêng cười ngả, rồi chế giễu Ngân Hoa một trận. Ngân Hoa nhìn thấy hai miếng bánh mì nướng với trứng chần thơm phức trên đĩa, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi. Chuyện như vậy không chỉ có một lần. Ngày hôm đó cô gặp chuyện mấy bận liền, tiễn nhị thiếu gia, quét dọn phòng, cầm cái áo sơ mi dài tay trắng muốt, nhưng cô không biết cách dùng bàn là, cô cứ giương mắt nhìn cái vật bằng sắt kỳ quái đó một hồi lâu, vẫn còn may là chị Oanh đến làm mẫu cho một lần, cô mới làm được, hóa ra phải bỏ than củi nóng vào cái hộp nhỏ bằng sắt, rồi lại phải ngâm nước trong miệng, phun lên mặt vải hồ cứng mới là thẳng ra được.

Ngân Hoa ăn cơm trưa và về phòng mình chợp mắt một lát xong thì có Thúy Ngọc, tiểu a hoàn trong phòng đại tiểu thư, đến gọi, nói là bà chủ và mấy người bạn muốn chơi bài tứ sắc(1), bảo cô đến hầu trà nước.

- A Hoa à, đây là ý tốt của bà chủ đấy. Cho dù là ai thắng bài thì cô cũng vẫn được nhận tiền thưởng. - Tiểu a hoàn nói.

- Tôi không biết gì về bài tứ sắc, là đánh bạc ư? - Ngân Hoa tò mò hỏi.

- Đúng thế! Mỗi lần đánh là một hào, hai hào, nhưng chơi cả buổi chiều thế này, rất đáng xem đấy, có lúc được mười mấy đồng! - Tiểu a hoàn thè lưỡi làm mặt hề.

- Mười mấy đồng, là tiền lương cả tháng của tôi đó! - Ngân Hoa cũng hứng khởi hẳn.

Xem chơi bài tứ sắc(2) cả buổi chiều, Ngân Hoa vẫn thấy mơ hồ về cách chơi. Bà chủ thắng lớn, thưởng cho cô một đồng bạc năm hào, khiến cho Ngân Hoa như mở cờ trong bụng. Trong lúc chơi, chỉ có vài lần cô phải chạy xuống bếp pha trà, chuẩn bị khăn tay nóng để cho các phu nhân lau mặt lau tay mà thôi.

(2) Một kiểu chơi bài trong dân gian, quân bài có bốn màu: đỏ, vàng, trắng, xanh, nên gọi là bài tứ sắc.

Nhị thiếu gia về nhà, chỉ dẫn cô thật tỉ mỉ cách treo một bộ đồ Tây trong tủ quần áo, lại dạy cô cách dùng xi đánh bóng đôi giày đen, Ngân Hoa vốn thông minh lanh lợi, những điều đó cô học không khó khăn gì. Điều cô sợ nhất lại là việc nhị thiếu gia hơi một tí lại kéo tay cô dạy cô làm cái này làm cái kia, mỗi lúc nhị thiếu gia cầm lấy tay cô, lại như thể có một dòng điện chạy qua thân thể cô, khiến chân tay cô mềm nhũn ra.

Bữa tối cô không cần phải phục dịch, nhị thiếu gia ăn tối cùng cha mẹ và chị gái ở căn phòng giữa trên tầng hai. Anh trai của anh ta là Cung Anh Huy nghe nói vẫn đang ở Tokyo, Nhật Bản để tham gia cái gì “Cuộc thi quan văn cao cấp” để làm thẩm phán. Bà Võng Thị nói, nhà họ Cung có hơn hai trăm giáp(3) đất, tổ tiên của họ vào thời nhà Thanh từng làm quan huyện ở Cát Mã Lan, thế hệ nào cũng đều có người được cất nhắc.

Nhị thiếu gia ăn tối xong quay về phòng, Phan Ngân Hoa đã trải lên trên chiếu tatami một chiếc chăn bông, và lau sạch bàn đọc sách. Ngoài ra, ở phòng tắm trong bếp có một cái thùng gỗ lớn kiểu Nhật, cô đã đổ đầy nước vào trong, bỏ gara (than cốc) vào bếp lò bên dưới, khó khăn lắm mới nhóm được lửa, than cháy không bao lâu thì nước trong thùng đã nóng đến nỗi không nhúng tay vào được.

- Em chăm chỉ quá! Ngân Hoa! Em có mệt không? - Nhị thiếu gia bước vào phòng tắm, trao cho Ngân Hoa một cái nhìn nòng thắm mà hỏi.

(3) [ND] Đơn vị đo diện tích ruộng đất của người Đài Loan xưa kia, tương đương khoảng 14.5 mẫu.

- Sao có thể mệt được chứ? Ở nhà em, từ khi Tantan ló dạng, em làm việc không ngừng nghỉ cho đến tận tối kia!

- Tantan là cái gì thế? - Cung Anh Triết bỗng sáng mắt lên, thích thú hỏi.

- Là mặt trời đó! - Phan Ngân Hoa thấy hối hận khi đã lỡ miệng nói ra tiếng nói của dân tộc cô.

- Ngân Hoa, thế này nhé, tối nay tôi sẽ bắt đầu dạy em tiếng Nhật, còn em thì dạy tôi tiếng Chiraya, được không?

- Tiếng Chiraya ư? Em không biết nói.

- Chẳng phải em vẫn hay nói đấy sao? Ví dụ như Ma, Na, Tantan, đó không phải tiếng Chiraya thì là tiếng gì?

- Đó là tiếng của bộ tộc em. Ma, Na em cũng chẳng biết cả câu hoàn chỉnh đâu, chỉ là ngẫu nhiên có lúc nói ra một câu thôi. Em cũng là Ibutun (người Đài Loan) chứ! - Phan Ngân Hoa tức giận đến nổi cao giọng cả lên.

- Được rồi, được rồi! Em chắc chắn là người Đài Loan; nếu không, làm sao lại cứ ngâm nga mãi điệu Đô Mã trong kịch Ca Tử chứ! Ha ha ha...

- Cung Anh Triết vui vẻ cười phá lên.

- Cậu nghe thấy lúc nào thế? - Phan Ngân Hoa ngượng đỏ cả mặt lên.

- Em chẳng phải toàn ngâm nga lúc ở trong phòng còn gì? Hát rất hay đấy. Em có khiếu ca hát như vậy, tiếc là lại không đi làm đào kép. - Cung Anh Triết trêu chọc.

- Đào kép, em không làm đâu! - Ngân Hoa dẫu môi tỏ vẻ coi thường.

Phụ nữ sống để đốt cháy sinh mệnh.

Những tháng ngày ăn no mặc ấm đã khiến Phan Ngân Hoa nở nang hơn. Ngực cô tròn trịa. Vòng eo cô căng mẩy, chỉ mấy tháng, cô đã bùng nở như một đóa hồng, tuy nhiên nước da ngăm đen của cô thì xà phòng cũng không làm trắng lên được, và đôi mắt sâu của cô vẫn luôn toát lên vẻ hoang dại.

Vì cô làm lụng chăm chỉ, lại không nề hà việc nặng nhọc, từ bà chủ cho đến bà Vông Thị trong bếp đều rất thương cô; chỉ có một tiểu a hoàn ngoa miệng thường nói sau lưng cô, gọi cô là “con mọi”; lúc nghe được cô vô cùng tức giận, cô không hiểu cô có gì khác với mọi người.

Nếu hôm nào nhị thiếu gia vui vẻ, buổi tối xem xong cuốn “Các ca ngoại khoa” dày cộp, anh ta sẽ bảo cô pha một bình hồng trà, thêm hai viên đường và ít sữa đặc. Mỗi khi cô pha hồng trà, đều nghĩ thấy mùi hương thơm ngát, nhưng cô chưa từng nghĩ đến chuyện nếm thử, đó là thức uống ngoại nhập rất đắt tiền.

Nhị thiếu gia bảo cô ngồi bên cạnh rồi dạy cô tiếng Nhật. Vì cô mù chữ, nên không dạy bằng sách vở được, chỉ có thể dùng cách bắt chước như con vẹt. Nhị thiếu gia nói một câu, cô bèn nói theo một câu. Mấy tháng gần đây, cô đã có thể nói vài câu đơn giản, nghe hiểu được những điều nhị thiếu gia dặn dò. Mỗi khi nhị thiếu gia gọi tên cô, cô liền đáp lại bằng một giọng tiếng Nhật rõ ràng: “Hai (vâng ạ)!”. Điều đó khiến cho nhị thiếu gia rất dễ chịu. Cô cũng dạy cho nhị thiếu gia tiếng bộ tộc mình, nhưng cô không biết nhiều, không thể nói được một câu hoàn chỉnh, chỉ có thể dạy những từ đơn giản kiểu như barun (nước), uran (mưa), tabin (giày), baun (biển), baraitun (váy đầm).

Ngoài ra, cô còn biết hát bài Tứ phương ca của dân tộc cô, khi cô cất tiếng hát, cả gian phòng tràn ngập không khí tự nhiên sung mãn của Đài Loan thời cổ. Ở trong bộ tộc của Ngân Hoa, phụ nữ chiếm vị trí cao hơn, cho nên cô suy nghĩ rất ngây thơ, chưa từng nghĩ đến sự phân biệt giới tính giữa nhị thiếu gia và cô, cũng không cảm thấy rằng mình là kẻ tội tở thân phận thấp kém, nhị thiếu gia thì chịu ảnh hưởng của nền giáo dục kiểu mới nên cũng không phân biệt đối xử gì, chỉ có điều chủ nhân và các gia nhân khác đôi lúc cảm thấy cô quá tự do, quá thiếu thận trọng.

Đúng là cô có thích nhị thiếu gia, nếu không cô đã chẳng rời nhà đến đây làm con ở; cô cũng biết rằng nhị thiếu gia thích cô, nếu không đã chẳng đối đãi với cô như người nhà. Nhị thiếu gia tất nhiên sẽ phải tìm một người vợ môn đăng hộ đối, có giáo dục, cả đời này cô cũng không hy vọng có được nhị thiếu gia, nhưng cô tình nguyện dâng hiến cho anh, đó là thứ vô điều kiện; bởi vì sự kết hợp đó sẽ cho cô niềm vui sướng không gì sánh nổi.

Một tối nóng nực độ giữa mùa hè, Phan Ngân Hoa đang ngồi xõm trên chiếu tatami trải chần, mắc màn cho nhị thiếu gia. Thời tiết oi bức, mồ hôi từ trên mặt cô nhỏ xuống chiếc tatami thoảng mùi cỏ thơm. Cô quyết định cởi bớt áo sơ mi, chỉ mặc mỗi chiếc áo lót bằng vải trắng bên trong. Mắc xong màn chống muỗi, cô quay đầu lại định nhõm dậy khỏi chiếu tatami thì mới phát hiện ra nhị thiếu gia đứng đó từ lúc nào, đang nhìn chăm chặp vào khuôn ngực căng tròn của cô, mặt anh đỏ bừng, hơi thở gấp gáp như kéo bễ.

- Thiếu gia, cậu đã uống rượu rồi, để em đi pha hồng trà cho cậu nhé! -
Ngân Hoa mặc lại áo sơ mi, xỏ chân vào đôi guốc mộc.

- Không cần đâu. Ngân Hoa! Em có thích tôi không? - Cung Anh Triết không đợi Ngân Hoa trả lời đã cố sức nắm lấy hai tay cô. Ngân Hoa ngửi thấy mùi rượu, mùi xà phòng thơm lẫn với mùi hôi như thú hoang của cơ thể người đàn ông trẻ tuổi.

Cung Anh Triết ráng sức ôm cô vào lòng, thấy cô không kháng cự mà tuân theo sự dẫn dắt của mình, anh mới sáp môi cô lại gần, một bàn tay còn rảnh vuốt ve ngực cô, rồi dần dần lần theo cơ thể cô xuống đến vùng tam giác.

Lúc đó, bên trong cơ thể Ngân Hoa như thể có một quả bom phát nổ, cô dùng hết sức ôm chặt lấy nhị thiếu gia, khiến cho anh ta như được khuyến khích, liền đẩy cô xuống chiếu tatami.

Giờ cô đã hoàn toàn khóa thân, để cho nhị thiếu gia vuốt ve; đó vốn là ý muốn của cô, cô không hề hối tiếc. Cô kẹp chặt lấy eo anh, để anh đè lên thân trên của cô với hơi thở hỗn hển dữ dội. Sau khi nhị thiếu gia đi vào bên trong cô, thở ra khúc khái hoàn đầy thỏa mãn, rồi tiếp tục di chuyển thật lâu, cho đến khi cô cảm thấy mình như một con thuyền nhỏ đang lắc lư trên đại dương, rồi trôi dạt vào một giấc mộng.

Thân thể cô đang sung mãn, cảm giác của cô sắc bén hoàn hảo. Cô đúng là người phụ nữ đốt cháy sinh mệnh để sống.

Tôi sẽ cưới em làm vợ ngay lập tức.

Phan Ngân Hoa từ nhỏ đã quen lao động, cô là người con gái của đất, là đứa con khỏe mạnh được nuôi dưỡng từ mảnh đất Đài Loan màu mỡ tươi tốt. Cô như thể đất mẹ tham lam hút vào thân thể mình từng giọt hạt giống, rất nhanh, cô đã có thai.

Từ buổi tối hôm đó, hầu như đêm nào cô cũng lên vào phòng nhị thiếu gia, quần quýt suốt đêm, đến tận khi trời sáng, phương đông chuyển sang màu trắng bạc, cô mới trở về phòng mình chớp mắt một lát, sau đó lại bắt đầu một ngày bận rộn. Có hôm cô bận làm việc đến tận khuya, không kịp đến phòng nhị thiếu gia, anh ta lại bí mật đến tìm cô, không thể rời xa được thân thể ngày một đầy đặn của cô. Cô cảm thấy vô cùng kiêu hãnh, qua một thời gian lâu như vậy, nhị thiếu gia đã quen thuộc từng góc ngách trên cơ thể cô, nhưng vẫn say đắm cơ thể cô như thể bị bỏ bùa. Và vì cơ thể và tâm hồn không thể tách rời, nên cô tin rằng tâm hồn nhị thiếu gia cũng gắn chặt với linh hồn cô.

Cô theo lời Na bình thường vẫn dặn, lấy dải vải trắng buộc chặt quanh bụng, tránh bụng to ra quá sẽ bị người khác phát hiện. Cô không sợ bị người ta phát hiện, nhưng cô không thể không nghĩ cho nhị thiếu gia.

Một đêm nọ, sau cơn cuồng nhiệt, trời yên bể lặng trở lại, nhị thiếu gia đưa bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve bụng cô, anh ta mới phát hiện ra bụng Ngân Hoa đang to lên. Anh ta kinh ngạc choàng tỉnh, lo sợ hỏi.

- Ngân Hoa, em có thai rồi à?

- Cậu là bác sĩ cơ đấy, bây giờ cậu mới phát hiện ra! - Ngân Hoa cầm lấy bàn tay mềm mại của anh mà vuốt ve nhẹ nhàng.

- Thế thì làm thế nào?

Nhị thiếu gia đưa cặp mắt ngờ ngàng nhìn Ngân Hoa.

- Em sẽ sinh con, em muốn có con trai của cậu. - Ngân Hoa dứt khoát nói.

- Nếu không phải là con trai thì sao nhỉ? Cũng có thể là con gái. Chuyện này phiền phức rồi. Làm thế nào đây? Hay là nhờ đồng nghiệp bên sản khoa làm một “thủ thuật” bỏ đứa trẻ đi? - Nhị thiếu gia đúng thực là bác sĩ, vô cùng lí tính.

- Không! Em muốn sinh con! - Ngân Hoa không nhân nhượng.

- Vậy thì, chỉ có một cách thôi, tôi sẽ không chối bỏ trách nhiệm, tôi sẽ cưới em làm vợ ngay lập tức! - Nhị thiếu gia trầm ngâm suy nghĩ rồi nói.

- Không! Như vậy không được đâu!

- Tại sao?

- Cậu là bác sĩ, lại là con cháu gia đình thư hương, em không xứng với cậu đâu! Cưới nhau xong, em với cậu sẽ rất phiền lòng, không bao giờ có được hạnh phúc. - Ngân Hoa mỉm cười nói.

- Thế thì không còn lối thoát nào nữa. Em định như thế nào?

- Hai chúng ta đều tự nguyện, không ai mắc nợ ai! Hơn nữa, cách suy nghĩ của dân tộc em khác với các cậu, Na mới là chủ gia đình, ít nhất, Ma và Na bình đẳng thực sự. Em có thể có một đứa con không cha mà! - Ngân Hoa cười lặng lẽ.

Cô rất mừng vì nhị thiếu gia không phải loại đàn ông tư lợi ích kỷ, đầu đầy tư tưởng cổ hủ. Chuyện anh nói muốn cưới cô làm vợ thực sự khiến cô cảm động. Nhưng cô cũng hiểu rõ rằng điều đó là không thể; cứ cho là tình

yêu của hai người mãi mãi không thay đổi, thì cũng chẳng thể nào ngăn được những lời lẽ châm chọc và những mũi tên ngầm từ người khác. Cô đã nhìn thấy vô số sự giao hợp trong tự nhiên; phấn hoa dính vào nhụy hoa, rồi bầu nhụy âm thầm kết trái; bò đực và bò cái giao phối, rồi bê con sinh ra; hết thấy mọi thứ trong đại tự nhiên cứ sinh sôi không ngừng, phải chăng đã từng nghe nói rằng, ai đó phải chịu trách nhiệm về những sự ra đời như vậy?

Vài ngày sau, chị A Oanh đến tìm Ngân Hoa với nụ cười trên môi. Mặc dù A Oanh luôn mỉm cười như thể vui lắm, nhưng đôi mắt long lanh nước của chị đã liếc trộm cái bụng của Ngân Hoa mấy lần, điều đó không qua nổi mắt Ngân Hoa.

- Bà chủ mời em qua nói chuyện đấy! - A Oanh nói.

- Em đang bận việc, bút tất của nhị thiếu gia vẫn chưa mạp xong đây!
- Ngân Hoa dẫu môi, chỉ vào mớ kim chỉ trên tay.

- Việc đó không phải vội, ta đi thôi! Đến phòng của bà chủ. Có tin tốt đấy! - A Oanh dường như đang ám chỉ rằng bà chủ đang rất vui và không có gì phải sợ sệt cả.

Ngân Hoa soi gương sửa lại đầu tóc, rồi đi cùng A Oanh. Bà chủ đang hút thuốc lờ, cái nõ điếu làm bằng thiếc kêu lên ùng ục. Bà chủ ngược mắt lên nhìn thấy Ngân Hoa, đột nhiên vẻ mặt trở nên mừng rỡ, mắt không rời khỏi cái bụng đang chồi lên của cô.

- Ngân Hoa, đừng có đứng thế mãi, ngồi xuống đi. - Bà chủ ân cần nói, rồi sai A Oanh mang đến một cái ghế mây.

- Cảm ơn bà, con đứng quen rồi ạ! - Ngân Hoa vẫn đứng.

- Ngân Hoa, Anh Triết bảo với ta là con có bầu rồi, đúng không?

- ... - Ngân Hoa có chút ngượng ngùng, chỉ khẽ gật gật đầu.

- Anh Triết nói muốn lấy con, việc đó thì rất nên, thế nhưng... - Bà chủ ngừng lại một chút về khó xử - Con trai lớn nhà chúng ta là Anh Huy vẫn đang ở Tokyo chuẩn bị cuộc thi, vẫn chưa lấy vợ. Anh Triết có con trước ta rất vui mừng, kể ra cũng là đứa cháu nội đầu tiên của nhà họ Cung chúng ta, con nên có một địa vị tương xứng. Từ hôm nay trở đi, con không phải làm việc nữa, hàng tháng thay cho tiền lương con sẽ nhận số bạc nhiều hơn A Oanh một chút, như vậy có được không?

- Ngân Hoa, ý của bà chủ, em không phải là người ngoài nữa, mà đã là người trong nhà, em có hiểu không? - A Oanh nói với vẻ ao ước.

- Bà chủ, con làm việc quen rồi, nhị thiếu gia hãy cứ để con chăm sóc, còn về việc đưa cho con nhiều tiền hơn, con xin cảm ơn trước, ít nhất như vậy cha mẹ con cũng có thể sống thoải mái hơn một chút. - Ngân Hoa nói không chút úp mở.

- Mặc dù Anh Triết chưa kết hôn mà đã có chuyện với con, nhưng chúng ta vẫn coi con như một người trong nhà, coi như là làm lẽ, con có hiểu không? - Bà chủ cuối cùng đã ngã hết bài. Bà ta muốn Ngân Hoa làm vợ bé. Phan Ngân Hoa lặng lẽ chấp nhận, nhưng trong lòng cô đã có một kế hoạch khác.

Tiên đoán của dì A Xuân cũng không phải là hoàn toàn không linh nghiệm.

Qua năm âm lịch chưa bao lâu, không khí lạnh kéo đến, trời trở lạnh, lạnh đến nổi răng va vào nhau lập cập. Phan Ngân Hoa nằm trên giường, nhìn ra cây ngọc lan đang run lẩy bẩy trong gió. Lát sau cô cũng phát run, mồ hôi lạnh túa ra đầy trán, từng cơn đau lạnh buốt chạy từ lưng lên đầu. Con cô đang xé toang cô, vùng vẫy tìm cách thoát khỏi nơi tăm tối, đến với thế giới ngập tràn ánh sáng này.

Ngân Hoa không muốn mượn tay của bất cứ người nào để đưa con cô đến với thế giới này, cô ráng sức cắn chặt một góc chăn, nén những tiếng rên rỉ đáng sợ cứ chực bật ra như loài thú, cô đau đến nổi suýt ngất đi, nhưng cô vẫn cắn răng chịu đựng hết đợt này đến đợt khác. Cô cảm nhận được cửa mình bên dưới dần dần mở to ra, từ hai ngón tay đến ba ngón tay... rồi cuối cùng cái đầu và cả thân người đứa bé cũng chui ra khỏi cơ thể cô.

Cô cảm thấy được dòng máu nhơm nhớp nhỏ giọt giữa hai đùi, sợ rằng chăn nệm cũng bị nhuộm thành màu đỏ; mọi việc diễn ra nhanh quá, cô không kịp trải tấm giấy dầu, chết đi sống lại không biết trong bao lâu, những cơn đau cứ từng đợt từng đợt kéo đến, giữa những cơn đau, cô tỉnh táo hồi tưởng lại những chuyện đã xảy ra từ khi bước chân đến nhà họ Cung.

Khi tiếng gà gáy từ xa văng lại, cô ráng sức đá chân một cái, đột nhiên nghe thấy tiếng khóc oe oe lạnh lạnh của đứa bé. Cô bỗng cảm thấy nhẹ bẫng trong bụng cứ như thể một tảng đá đã rơi ra. Mắt cô tràn lệ, cô nhòm người ngồi dậy, nhìn cái cốt nhục đỏ hồng giữa đùi mình đang ướt đầm như thể dính nước mưa. “Là một bé trai rồi!”. Cuối cùng cô đã không phụ lòng mong đợi của nhà họ Cung, đã mang đến cho họ đứa cháu đích tôn đầu tiên. Nhưng nó cũng là con của cô, điều đó mới quan trọng.

Cô gắng sức vươn tay ra kéo cái ngăn kéo giường, lấy ra đoạn dây đỏ và con dao nhỏ đã được chuẩn bị sẵn ra; đó là những thứ mà nhị thiếu gia vì sợ dụng cụ của bà đỡ không sạch sẽ nên đã đem khử trùng ở bệnh viện rồi đặt sẵn vào ngăn kéo; ngoài ra, còn có một tập giấy bản và bông vải để cô lau rửa.

Người trong bộ tộc của Ngân Hoa không dùng dao để cắt rốn, nếu đang ở trên đồng, thông thường những người phụ nữ của bộ tộc sẽ dùng lá cỏ tiem sắc nhọn hoặc dùng bất cứ thứ gì tìm được để cắt rốn. Nhưng nhị thiếu gia đã từng nói rằng, như vậy rất không ổn, có thể gây ra hậu quả

ngghiêm trọng. Phan Ngân Hoa đưa tay lên lau mồ hôi trên mặt, nggắm kỹ cái rốn rồi cắt. Lúc đó đứa bé chẳng hiểu có biết hay không mà méo xệch cả mặt rồi rắng sức gào khóc toáng lên.

Phan Ngân Hoa trong lòng hết sức mẫn nguyện, lấy tay đập nhè nhẹ vào lưng đứa bé, rồi bởi những mệt mỏi dồn lại suốt cả đêm, ngủ thiếp đi. Một tay ôm lấy con, cô ngủ rất sâu, ngủ không biết trong bao lâu nữa.

Khi trong phòng vang lên tiếng người nói ồn ào, cô mới kinh ngạc tỉnh dậy, trông thấy bà chủ, nhị thiếu gia và cả ông chủ - người chưa từng xuống khỏi tầng hai, đều đang cúi xuống nhìn cô. Thấy cô tỉnh dậy, tất cả đều nở nụ cười, rồi liên tục an ủi vỗ về cô:

- Con là một cô gái can đảm! - Ông chủ nói.

- Ngân Hoa! Lâm bồn mà cũng không gọi người giúp, nếu có chuyện gì thì biết làm thế nào? - Bà chủ mỉm cười khẽ quở trách cô.

- Con rất khỏe! Thế còn con trai con? Con trai con đâu? - Không nhìn thấy đứa bé, Ngân Hoa cuống lên.

- Đây, bà Vồng Thị và chị A Oanh đang tắm cho con đấy! Em nhìn xem! - Nhị thiếu gia một tay nắm lấy tay cô, một tay nâng đầu cô dậy, để cô nhìn thấy bà Vồng Thị và chị A Oanh đang vội vàng cuống quýt lấy khăn mềm lau cho đứa bé, rồi mặc quần áo cho nó, rồi quấn nó lại trong cái chăn lông nhỏ. Đứa bé chỉ thò ra nửa mặt, đưa cặp mắt vừa to vừa đen giống hệt nhị thiếu gia nhìn xung quanh một cách hiếu kỳ.

- Em bé xinh quá, con chim nhỏ thì to ghê, bà chủ, bà nhất định phải cho lì xì đấy nhé! - A Oanh vui vẻ kêu lên.

- Theo ý con, theo ý con, ta sẽ cho con một bao lì xì thật to! - Bà chủ ôm chặt lấy đứa bé vào lòng mà trêu đùa.

Người trên kẻ dưới trong nhà họ Cung đều đối xử với cô không bạc. Mặc dù cô chưa có danh phận và địa vị chính thức gì trong nhà họ Cung, chẳng phải a hoàn cũng chẳng phải chủ nhân, nhưng rõ ràng là không có ai coi cô như kẻ hầu người hạ nữa. Bà Võng Thị ngày nào cũng bưng đến cho cô một con gà hấp dầu mè chín như, dù cô đã có thể đi lại được, nhưng cũng không để cô phải ra khỏi giường, hơn nữa giọng điệu nói chuyện với cô đã có phần lễ độ. Chị A Oanh ngày nào cũng giúp cô tắm cho đứa bé, lại bảo cô đừng dùng xà phòng thơm, kéo bé bị hắt hơi; cô cảm thấy những điều đó thật mới mẻ. Nhị thiếu gia thì mỗi ngày đi làm về đều rửa tay kỹ lưỡng bằng nước khử trùng rồi mới bế đứa bé, rồi nói cười với cô, dường như có con càng khiến anh ta mặn nồng với Ngân Hoa hơn.

Thế nhưng trong không khí hạnh phúc đó, Ngân Hoa vẫn dần củng cố quyết tâm. Cô không thể sống như vậy cả đời; như thế khác gì con vật được người ta vỗ béo chứ! Mặc dù con vật đó không sợ thiếu cái ăn, nhưng cái ăn cũng không phải do sức lao động của mình mà có. Cô cần phải được sống giữa đất trời của chính mình, lao động bằng hai bàn tay của chính mình, nuôi mình và nuôi con, như thế mới là người Chiraya đội trời đạp đất! Cô sẽ đem theo Karawai (con trai) rời khỏi nhà họ Cung để sống tự lập.

Cô không muốn sống trong cái lồng kín cổng cao tường này, đêm đêm chờ mong anh đến để quán quýt với nhau, rồi trang điểm phục sức lộng lẫy, cứ như một con công được vỗ béo. Cô tin nhị thiếu gia thực sự yêu cô; rời xa cô, anh chắc sẽ buồn đến nỗi không thiết ăn uống. Nhưng cô vẫn luôn cảm thấy cô không thuộc về anh, cũng không phù hợp với anh, cô thuộc về tự nhiên và bùn đất, nhất định sẽ có ngày cô tìm thấy một tình yêu mới, xây đắp một tatakak (gia đình) mới, tìm thấy một chàng trai trẻ khỏe mạnh, người cũng thuộc về miền hoang dã mênh mông như cô.

Một buổi tối cuối mùa xuân, karawai (con trai) đã có thể ê a những tiếng mơ hồ đầu tiên. Cô thay đồ, mặc lại bộ quần áo cũ trước khi đến nhà

họ Cung, lấy chăn lông quấn chặt con trai lại như thể một búp măng để cõng trên lưng, tay phải cô cầm túi tã lót và vài trăm đồng cô dành dụm được, rồi bí mật lén ra ngoài từ cửa ngách vườn sau. Cô không định trở về nơi ấm áp này; mặc dù trong một năm qua đã có biết bao niềm hạnh phúc và nỗi đau khổ, nhưng cô đã bỏ tất cả lại sau lưng. Cô cũng không định quay lại bộ tộc ở Tân Điểm; tất nhiên sẽ có một ngày cô trở về thăm Ma, Na cao tuổi của cô, nhưng không phải bây giờ. Tiền của cô đủ để mua một, hai giáp ruộng và dựng một mái nhà đất ở nơi núi non hẻo lánh. Nếu hợp thủy thổ, cô còn định trồng một ít roi xanh, để làm dịu đi nỗi nhớ quê hương.

Vậy rốt cuộc sẽ đi đâu? Ý cô đã quyết, cô sẽ đến Đại Nội, nơi đó không quá xa quê hương cô, hơn nữa một nhánh trong bộ tộc của cô đã đến đó từ lâu để khai khẩn đất hoang.

Cô bỗng quay đầu nhìn lại chỗ nhà họ Cung, mặt trời đỏ rực từ từ lặn xuống chân trời phía Tây, nhuộm ngôi nhà của họ Cung thành một màu đỏ rực; ráng chiều đó khiến cho người ta tưởng như nhà họ Cung đang chìm trong lửa, đang cháy rừng rực.

Cô chợt nhớ lại lời dì A Xuân nói; đó phải chăng là lửa trời giáng xuống mà bà ta nói đến? Chẳng linh nghiệm chút nào cả! Lại còn nói có con điều hâu cặp đứa bé trai bay đi, điều hâu ở đâu ra chứ? Chẳng lẽ chính cô là con điều hâu?

Ngân Hoa cất tiếng cười khúc khích. Tất nhiên, lời tiên đoán của dì A Xuân cũng chẳng phải là không linh nghiệm. Chẳng phải mình đã có con trai đó sao?

Phan Ngân Hoa rảo bước chân nhanh hơn đi về hướng ga xe lửa. Cô có thể trú một đêm ở ga, rồi ngày mai sẽ bắt tàu Hành khách Hưng Nam đến Đại Nội tìm những người đồng tộc xa lạ của cô. Họ nhất định sẽ giúp đỡ cô.

"Đài Loan xuân thu", tháng 8 năm 1989.

Nguyễn Thị Diệu Linh dịch

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Hoa Lay Ơn Và Bột Mỹ

Binh nhì Lục quân đế quốc Cô An Thuận vâng lệnh sư trưởng Kaneda đến Cục Kinh doanh độc quyền Đông Môn Đĩnh thành phố Đài Bắc mang về ba thùng thuốc lá nhãn hiệu Rạng Đông, đó là chuyện của khoảng mười giờ sáng. Đài Loan tháng năm đang là mùa mưa dầm. Từ Trường Quốc dân Thổ Thành Tử vùng ngoại ô Đài Bắc nơi anh ta đóng quân đến Đông Môn Đĩnh đi hết khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ.

Để vận chuyển ba thùng thuốc lá cón con đó, sư trưởng đã phát lệnh điều riêng một chiếc xe tải quân dụng do Nhật Bản sản xuất, lại sợ tay lái của Cô An Thuận còn non, nên sai binh nhất Onden lái. Cô An Thuận yên tâm ngồi đằng sau, chẳng hề bị nước mưa tạt ướt, lòng thoải mái hết sức. Binh nhất Onden biết Cô An Thuận tuy là binh nhì người Đài Loan, nhưng là lính cần vụ của sư trưởng Kaneda, hơn nữa lại tốt nghiệp trung cấp, cho nên, là một anh lính Nhật Bản, trong lòng dù cũng có chút ấm ức, nhưng không dám thể hiện ra, ngoài mặt vẫn vâng vâng dạ dạ nghe theo lệnh Cô An Thuận.

- Binh nhất Onden lần này phiền cậu quá. Thế này nhá, tôi sẽ nói với ngài Uchida ở Cục Kinh doanh độc quyền, bán thêm cho chúng ta mấy bao thuốc lá Cò Trắng, tôi sẽ biếu cậu nhé?

- Thuốc lá Cò Trắng? - Onden phấn khởi sáng mắt lên - Có thể mua được thật ạ?

- Không vấn đề gì, tôi với ngài Uchida là chỗ quen thân, ngài ấy là bạn thân của sư trưởng chúng ta mà!

Vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh Thái Bình Dương, vật tư Đài Loan vô cùng thiếu thốn, chẳng trách được binh nhất Onden mới nghe nói được hút thuốc lá cao cấp đã sướng rơn lên. Đương nhiên anh ta cũng có thể là cáo mượn oai hùm, mượn danh của sư trưởng và quân bộ để kiếm một vài chai rượu.

Khi đến Cục Kinh doanh độc quyền, những giọt mưa xuân rả rích đột nhiên ngừng hẳn. Để thận trọng, anh ta vẫn phủ vải bạt lên ba thùng thuốc lá Rạng Đông. Còn thuốc Cò Trắng cũng kiếm được ba bao, đều đưa cho binh nhất Onden cả, vì Cô An Thuận không hút thuốc lá. Rượu thì không kiếm được. Vì An Thuận thấy rằng nếu mang về, người thích uống rượu đông quá không biết nên cho ai, tốt nhất là thôi vậy. Binh nhất Onden có được mấy gói Cò Trắng liền cảm ơn rối rít, gương mặt tỏ vẻ vô cùng cảm kích; người Nhật Bản vốn không tham lam, nhưng họ dễ bị những món quà nhỏ làm cho xúc động.

Chiếc xe quân sự yên ổn bon bon trên con đường trồng hai hàng cây long não, Cô An Thuận vô tình liếc thấy quầy bán hoa phía trước một cái chợ nho nhỏ. Không biết bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, trong ký ức Cô An Thuận, từ khi Chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, chưa bao giờ xuất hiện bữa tiệc màu sắc rực rỡ như vậy; từng bó hoa đủ loại chất cao như núi, đặc biệt sắc màu đỏ thắm sang trọng của hoa lay ơn cuốn hút ánh nhìn của anh.

- Dừng xe! - Anh bất giác kêu lên.

- Chuyện gì thế? - Binh nhất Onden tuy thấy khó hiểu, nhưng cũng lập tức phanh xe với kỹ năng thành thục.

Cô An Thuận vội chạy đến bên hàng hoa, móc ra hai đồng, mua hai bó lay ơn một đỏ một trắng. Bà bán hàng người Nhật Bản tấm tắc khen anh lính quả là “văn võ song toàn”.

- Hóa ra là mua hoa. Anh thật có nhã hứng! - Binh nhất Onden gượng cười, nhưng không hề có ý vui vẻ.

Sự xúc động nhất thời thôi thúc Cô An Thuận mua hoa, nó mang lại cho lòng anh những phút giây lãng mạn và suy nghĩ xa xôi, nhưng ngay sau đó lại khiến anh đau đầu. Anh không biết xử lý những bông hoa này như thế nào! Trong doanh trại vốn chẳng kiếm đâu ra bình hoa, mà dù có kiếm được bình, cũng không biết nên để bình hoa đó ở đâu.

Trong lúc Cô An Thuận đang hồi hận về chuyện mua hoa thì xe cũng vừa về đến cổng Trường Quốc dân Thổ Thành Tử. Cô An Thuận từ xa nhìn thấy cô giáo Sakaguchi Kimiko đang đứng cạnh bờ rào bằng cây dâu trước cổng ký túc xá dành cho giáo viên độc thân người Nhật. Cô để tay lên trán che nắng, đang đứng nhìn binh nhì Cô An Thuận từ trên xe bước xuống.

Cô giáo Kimiko là giáo viên độc thân dạy ở trường tiểu học này, nghe nói cô là góa phụ chiến tranh, chồng cô trước kia là kỹ sư của Công ty Điện lực Đài Loan, không may tử trận trên chiến trường Hoa Bắc China. Cô giáo Kimiko là chỗ thân quen với Cô An Thuận, thường cho An Thuận mượn những cuốn sách thuộc kho sách Iwanami như tác phẩm Côn trùng ký của Jean Fabre. An Thuận có tình cảm khá phức tạp với cô giáo Kimiko: có tình yêu mang tính nhục dục, vì thế thường mơ thấy cười lên lưng Kimiko rồi vòng hai tay ra trước ngực bóp chặt bầu vú cô; nhưng cũng có cả sự kính sợ: Anh có cảm giác như đứa trẻ muốn làm nũng mẹ hoặc đòi chị ăn kẹo; nhưng trên thực tế anh lại cung kính như binh sĩ đối với chỉ huy vậy. An Thuận mong muốn quan hệ hai người chuyển thành quan hệ yêu đương thân mật, nhưng chỉ sợ “cóc ghè đòi ăn thịt thiên nga” thôi.

Lúc này, cô giáo Kimiko mặc váy trắng áo trắng trang điểm nhẹ nhàng bỗng giơ tay vẫy chào binh nhì An Thuận. Cô giáo thật ngây thơ trong sáng, có lúc còn lộ vẻ điệu đà như con gái.

Cô An Thuận nhanh trí ôm chặt hai bó lay ơn bước vội lên trước.

- Cô Kimiko, tôi tặng cô chỗ gladiolus này!

- Ôi! Hoa đẹp quá, cảm ơn anh! - Cô giáo Kimiko vô cùng thích thú, cúi gập người cảm ơn lia lịa. Khi cô Kimiko ngẩng đầu lên, An Thuận bất ngờ phát hiện cô xúc động đến mức mắt long lanh ngấn nước.

- Tôi xa rời thế giới hoa quá lâu rồi, gần như đã quên mất trong thế giới này còn tồn tại thứ gọi là hoa đấy! - Cô ôm chặt bó hoa trước ngực, dính sát vào bầu vú mềm mại và nói như vậy.

- Trước hết tôi xin cảm ơn anh đã! - Cô nói nhỏ, rồi ghé sát môi vào tai An Thuận, một luồng hơi ấm truyền khắp cơ thể anh - Tối nay sau khi tắt đèn sang ký túc xá tôi được không? Tôi nấu chút canh đậu đỏ cho anh ăn, nhưng cho rất ít đường, không được ngọt!

Anh nhanh chóng quay trở lại xe, binh nhất Onden đã chứng kiến tất cả nhưng lại ra vẻ tỉnh bơ như không:

- Thừa binh nhì, thuốc lá làm thế nào ạ?

- Cậu cứ để đây, lái xe về đi. Tôi sẽ chuyển đến kho quân nhu bàn giao. Cảm phiền!

- Vâng! - Họ đứng nghiêm giơ tay chào rất đẹp theo quân lễ, sau đó binh nhất Onden lái xe tải từ từ về kho để xe.

Cô An Thuận khiêng ba thùng thuốc lá to về kho quân nhu, dọc đường phải đặt xuống đất mấy lần để giơ tay chào cấp trên, khó khăn lắm mới đưa

được đến kho. Cho đến khi xếp xong chiếc thùng thứ ba vào một góc tối lờ mờ trong kho, An Thuận mới phát hiện ra trong kho chất đầy một đống như núi bao tải đường trắng và bao bố bột mì. Cô An Thuận nhanh trí nói với viên coi kho bằng giọng nghiêm túc:

- Chào anh trưởng kho, tôi có một thỉnh cầu, không biết có thể nêu ra không?

- Chuyện gì?

- Sư trưởng thỉnh thoảng hay uống trà, liệu anh có thể cho tôi ít đường trắng, với lại hồ dán dùng cho văn phòng cũng khó mua, anh cho tôi thêm ít bột mì được không?

- Nếu là sư trưởng cần dùng, thì không vấn đề gì. Có điều, cái này vẫn coi là lấy của chung dùng vào việc riêng, anh không được nói với ai, biết không?

Người đàn ông trung niên này trước khi làm trưởng kho đã từng mở tiệm vải ở Tokyo, cho nên rất hiểu nhân tình thế thái:

- Nhưng mà trước mặt sư trưởng cậu cũng đừng quên nói tốt cho tôi mấy câu. Hiểu không?

- Tôi hiểu.

Trưởng kho lần lượt lấy đường và bột mì mỗi thứ khoảng một cân cho vào hai cái túi giấy da trâu đưa cho Cô An Thuận. An Thuận vui đến không khép được miệng, nhưng vẫn cố làm ra vẻ bình tĩnh, nghiêm túc đứng nghiêm chào theo kiểu nhà binh; đây là lần đầu tiên kể từ khi được tuyển vào quân đội Nhật anh chàng hai mươi tuổi này thực hiện nghi thức quân nhân với một tình cảm thực sự.

Sau tiếng còi đi ngủ rất lâu, Cô An Thuận mới lặng lẽ từ trên giường bò dậy mặc quần áo. Cũng may, chỉ có một mình anh ngủ ở phòng cần vụ sát vách phòng ngủ của đội trưởng, nên anh có lén lút chuồn ra ngoài thì cũng thần không biết quỷ không hay.

Xem ra ban đêm trời vẫn còn hơi lạnh. Cô An Thuận kéo cánh cửa kính màu đen của nhà cô giáo Sakaguchi Kimiko ra không hề có một tiếng động, trong ký túc chỉ có căn phòng khách sáu mét vuông còn ánh đèn sáng lơ mờ. Bốn bề im lặng như tờ, cảnh này khiến Cô An Thuận cảm thấy hơi thất vọng. Một lát sau nghe thấy tiếng giội nước lên người, rồi một mùi hương nồng nàn phả vào mặt, xộc cả vào mũi, anh biết cô giáo Kimiko đang tắm.

- Cô Kimiko, tôi đến rồi! - Tôi khe khẽ nói.

- Xin lỗi, tôi đang tắm, mời anh vào chơi. - Tiếng chào mời vui vẻ của cô giáo Kimiko từ phòng tắm bên trái vọng ra.

Cô An Thuận ngồi xếp bằng vô vị đối diện với chiếc bàn nhỏ có bình hoa lay ơn trắng đỏ cắm xen nhau. Anh đặt cái túi giấy da bò chứa đường và bột mì làm quà lên bàn. Một lát sau, anh ngửi thấy mùi hương êm dịu trên cơ thể người đàn bà sau khi tắm, ngay sau đó cô giáo Kimiko tươi cười bê chiếc mâm xuất hiện. Cô lịch sự cúi người xuống bê một cái bát sơn đen và một cái thìa bạc từ trên mâm nhẹ nhàng đặt lên bàn.

An Thuận cứ thế ngấm mái tóc dài óng mượt vừa tắm chưa kịp khô của cô, phía trên bầu ngực nhu nhú lên kia là một mảng trắng nõn nà và lộ ra những mạch máu màu xanh, nó khiến trống ngực An Thuận đập thành thành, khó khăn lắm anh mới lắp bắp nói:

- Cô giáo Kimiko, tôi mang đến cho cô ít đường và bột mì.

- Thế à? Thế thì cảm ơn anh quá.

Kimiko ghé người vào gần chỗ An Thuận, cúi xuống, thò tay sờ cái túi giấy da bò. Lúc này áo tắm phanh ra, bầu vú trắng muốt lộ ra, An Thuận nín thở chăm chú nhìn đầu vú vẫn còn sắc đỏ anh đào. Anh bất tri bất giác thò tay nắm lấy bầu vú đang co cứng lại.

“Ái”- Kimiko kêu lên một tiếng đáng yêu, sau đó đỡ cả người lên người An Thuận. Anh cảm thấy một bàn tay nhỏ nhắn của cô vuốt xuống bên dưới áo sơ mi của anh, rồi đi xuống dưới. Khi An Thuận đang cố sức chống lại sự cám dỗ đang dâng trào, thì cô giáo Kimiko ở bên trên đã mình trần như nhộng ghì chặt lấy anh. Và anh cũng phát hiện ngón tay của mình đang di chuyển.

Đêm đó họ quấn lấy nhau đến sáng, nhưng vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ giới hạn của niềm khoái lạc có thể mang lại cho nhục thể của đối phương.

Sáng sớm hôm sau, khi tiếng còi báo thức vang lên, binh nhì Cô An Thuận đang mắt nhắm mắt mở xếp hàng điểm danh, ngay lập tức bị bắt nhốt vào buồng tạm giam. Sư trưởng Kaneda tuyên bố, binh nhì Cô An Thuận ăn cắp nhu yếu phẩm, giam một tuần, mỗi ngày chỉ cho ăn một nắm cơm, một bát nước, đình chỉ mọi công việc. Đây thực sự là điều quá bất ngờ đối với An Thuận; anh đoán, có lẽ là viên trưởng kho đã báo cáo với sư trưởng.

Còn việc tại sao không hỏi anh đã đem đường và bột mì đi đâu, cũng không muốn truy cứu, điều này liên quan đến vấn đề thể diện của người Nhật. Sư trưởng Kaneda chắc chắn biết Cô An Thuận đưa những thứ này cho Sakaguchi Kimiko. Cô giáo Kimiko là thân nhân của binh sĩ tử trận, lại là cô giáo của trường học nơi quân đội đồn trú, việc An Thuận cho cô ấy đồ, xét về lập trường quân đội rõ ràng là một việc tốt, nhưng mượn danh sư trưởng để ăn bớt của công, tội này cũng không thể không xử phạt. Cho nên cũng không dám đưa An Thuận ra tòa án quân sự, mà dùng cách tự trừng phạt nội bộ cho êm chuyện vậy.

Mỗi đêm khuya, cô giáo Kimiko lại chuẩn bị mấy nắm cơm đến thăm binh nhì An Thuận. Binh nhất Onden đứng bên ngoài trông coi đều biết nhưng giả bộ làm ngờ, để cho họ dốc bầu tâm sự. Cô giáo Kimiko thỉnh thoảng cũng rơi nước mắt, nhưng đa phần là vui vẻ. Cô rất bạo dạn, có lần còn thò tay qua song sắt kéo tay An Thuận lại, bảo anh ta sờ khắp người cô từ cánh tay đầy lông tơ, bầu vú nhô lên, cái bụng phẳng lì cho đến vùng sâu kín. Khi ngón tay binh nhì An Thuận xoa vào vùng nhạy cảm, cô lại kêu lên một tiếng “Ái” hùng hực dục tình.

Tháng 8 năm đó, quân đồng minh Nhật Bản đầu hàng. Cô An Thuận xuất ngũ về quê, khi anh quay lại Thổ Thành Tử tìm Sakaguchi Kimiko, thì không biết cô đã đi đến nơi nào.

Trung thời văn báo,

ngày 15 tháng 11 năm 1992.

(Nguyễn Thanh Diên dịch)

GIẤC MỘNG XUÂN TRONG NGÕ HỒ LÔ

Diệp Thạch Đào
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Không Hẹn Mà Gặp

Toàn bộ lương thực, thức ăn và điểm tâm mà gia đình sáu người của Cô An Thuận ăn hàng ngày từ trước đến giờ đều do vợ của Cô An Thuận phụ trách mua bán, sắp xếp. Cô An Thuận không buồn quan tâm đến việc ấy, cả ngày chỉ mơ mộng rồi thong dong sống qua ngày, thế mà lại sống rất nhẹ nhàng vui vẻ. Từ sau khi Cô An Thuận về hưu hai năm trước, ông nhàn rỗi tới phát buồn, nên lười hết mấy việc này về phần mình để tiện thể giết thời gian. Cũng may, thời gian độc thân của Cô An Thuận dài, nên việc mua bán mấy thứ nhỏ nhặt cũng không làm khó ông được.

Cái chợ bảy giờ sáng hàng ngày Cô An Thuận vẫn đi gọi là chợ “Phá Lạc” (rách rưới). Hai chữ “Phá Lạc” là do Cô An Thuận tự bịa ra, tên thật của chợ là gì ông cũng không biết, cũng không viết ra được, cũng có thể là “Ba Lạc” cũng nên(1)!

(1) [ND] Ở đây tác giả chơi chữ, từ “Phá Lạc” và “Ba Lạc” trong tiếng Trung Quốc là hai từ gần âm “po luo/bo le”.

Người ta đều gọi như thế. Khu vực chợ từ ngày xưa đã được gọi là Ba Lạc Kỳ, nên không nghi ngờ gì nữa tên thật của chợ phải là Ba Lạc rồi. Ngày xưa, khu vực này ven biển, nên cái tên được đặt nghe cũng không đến nỗi nào. Cô An Thuận vẫn cứ gọi “Phá Lạc” kể ra cũng xem là sáng tạo xuất thần. Khu chợ suốt mười mấy năm chưa từng được sửa chữa đã rách nát, tồi tàn, các bức tường nứt vỡ, đổ nát khắp nơi, giữa ban ngày nhìn thấy

chuột ngang nhiên bò qua bò lại cũng không phải chuyện hiếm gặp. Ở một nơi bán thịt, mục ruỗng như thế có thể mua được tất cả những thứ: cá thịt, rau củ tươi ngon nhất trong cả thành phố, âu cũng là một chuyện lạ.

Cô An Thuận thích nhất cô Quế bán thịt lợn, tuổi ngoài bốn mươi, tính cách nhẹ nhàng, có phong thái của tiểu thư con nhà danh giá. Khuôn mặt trắng trẻo, áo quần sạch sẽ, đều khiến người ta thấy không giống với những loại người hung dữ chuyên bán những miếng thịt lợn đầy máu.

Khách đến mua hàng ở quầy bán thịt của cô rất đông, nhưng lúc nào cô cũng từ tốn, mỉm cười với khách, khi nói chuyện giọng nhẹ nhàng, lịch sự, làm người khác rất có cảm tình.

Một người tuổi đã gần bảy mươi, đã mất đi mọi ham muốn với bất kỳ người phụ nữ nào như Cô An Thuận, mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt trắng trẻo, bầu ngực nhô cao của cô Quế, có lúc cũng nảy sinh những huyền tưởng tươi đẹp khó gọi thành tên. Đây chỉ thuần túy là cảm giác đẹp mà thôi, còn xa mới tới ham muốn tình cảm cháy bỏng của quan hệ nam nữ.

Những lần chuyện trò giữa Cô An Thuận và cô Quế cũng chỉ giới hạn trong vài câu ngắn gọn lúc mua hàng, chẳng hạn như: “Bao nhiêu tiền một cân sườn?”, “Tôi mua hai miếng”... đều là những câu gần như không có bất cứ sắc thái tình cảm nào. Xem ra Cô An Thuận cũng chỉ là một trong rất nhiều khách hàng, mỗi sáng nhìn thấy cô Quế một lần, vội vàng mua xong miếng thịt, rồi chào tạm biệt, hoàn toàn không thể có quan hệ gì cũng không thể có cơ hội tiếp cận gần hơn.

Một buổi sáng cuối thu, thời tiết có phần chuyển lạnh, Cô An Thuận ngủ dậy hơi muộn, vội vàng chạy đến chợ Phá Lạc, có vài chỗ đã dọn hàng. Cô An Thuận chột giật mình, bước nhanh đến hàng của cô Quế ở trong chợ, nhìn từ xa cô Quế đang xách thùng nước to để cọ rửa mặt phan xi măng. Thịt bày trên sạp hàng đã bán gần hết, chỗ sườn ông cần mua hàng

ngày cũng gần như đã bán hết. Ông thấy có phần thất vọng, đang chuẩn bị quay đi thì cô Quế đã tinh mắt nhìn thấy ông từ trước.

- Thầy Cô ơi, em để phần sườn lại cho thầy đây! - Cô dùng âm thanh lãnh lút có phần đồng dục gọi ông.

Sự bất ngờ khác thường này khiến Cô An Thuận tí nữa đánh rơi làn rau. Tại sao cô ấy lại biết trước đây tôi là thầy giáo, mua hàng của cô ấy cũng đã gần hai tháng, Cô An Thuận chưa từng nhắc đến thân thế của mình, đương nhiên cô ấy cũng chưa hề nói gì đến những chuyện liên quan đến cô ta.

- Sao cô lại biết tôi là thầy giáo? - Cô An Thuận hỏi cô với vẻ hoang mang, bối rối.

- Đương nhiên là biết chứ ạ, em là học trò của thầy mà!

- Cái gì? Cô là học trò của tôi? Sao cô không nói sớm?

- Nếu em nói rồi, em sợ thầy không đến mua hàng của em nữa, em biết tính của thầy rồi!

Cô ấy nói rất có lý, với tính cách như Cô An Thuận, ông ấy chắc chắn sẽ tránh tận dụng học trò của mình, sẽ không đến hàng thịt của cô nữa.

- Cô nói rất có lý, không biết cô học tôi ở trường tiểu học nào thế?

- Là trường tiểu học Vĩnh Thụ của phủ thành ạ, lớp 6 Tín(2), là lớp chẵn bò(3), không có ai muốn thi vào trung học cơ sở, khi đó thầy không muốn lấy tiền dạy thêm, mà ngược lại muốn đến dạy những đứa trẻ nghèo như chúng em.

- Không giống, không giống! Đó là chuyện cũ từ hơn bốn mươi năm trước rồi. Em xem ra cũng chỉ khoảng hơn bốn mươi, làm sao có thể là học

trò của tôi từ thời đó được?

- Thưa thầy, thầy cứ thích nói đùa, em đã hơn năm mươi tuổi rồi, chồng em cũng đã mất hơn ba mươi năm nay.

(2) [ND] Thay vì phân chia các lớp theo ABCD... như ở Việt Nam, Đài Loan gọi tên các lớp theo: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

(3) [ND] Theo cách gọi của người Đài Loan, đây là lớp học dành riêng cho những học sinh kém, xuất thân trong những gia đình nghèo khổ, đáy cùng trong xã hội. Học sinh khi vào học lớp này đều không tiếp tục thi lên cấp Trung học cơ sở nữa. Trong hệ thống giáo dục của Đài Loan, lớp 6 là lớp học cuối cấp ở bậc Tiểu học.

178 Dip Thch -à

Cô Quế nhắc đến việc góa bụa của mình, nước mắt không kiềm nén được rơi lã chã, điều này khiến Cô An Thuận cảm thấy có phần không đành lòng.

- Các cháu khôn lớn trưởng thành cả rồi chứ?

- Không ạ, em chưa được nuôi con, chồng em đã mất rồi!

- Việc này, việc này, có lẽ là số rồi!

Cô An Thuận lại kinh ngạc lần nữa, ông nghĩ cuộc đời này mọi việc thật vô thường, giống như tấm lưới đau khổ rộng lớn, bất giác cũng thấy buồn thương.

Ngày hôm ấy, Cô An Thuận lê những bước nặng nề đi về căn nhà ba tầng nằm bên cạnh đầm sen Bì Tử Đầu, ông nhớ lại chuyện cũ buồn thương

từ hơn bốn mươi năm trước, đồng thời nhớ lại cả những phần ký ức liên quan đến Ngô A Quế.

*

Cô An Thuận khi đó là một giáo viên của trường Quốc dân Vĩnh Thụ trong phủ thành, khoảng hai bảy, hai tám tuổi tuổi, vẫn còn độc thân. Hiệu trưởng Lâm nhìn thấy ông chưa vướng bận việc gia đình lại thẳng thắn, thật thà nên đã mời ông dạy cho "lớp chặn bò", lớp duy nhất của khối lớp sáu. Lớp này học sinh nữ nhiều hơn học sinh nam, nguyên do vì sau khi Quang phục(1) không lâu, quan niệm kỳ thị giới tính trọng nam khinh nữ trở nên phổ biến, gần như tất cả các học sinh nữ đều bị cho vào lãnh cung là lớp chặn bò.

(1) [ND] Chi năm 1945.

Kỳ thực xét về tư chất, thành tích học tập của học sinh trong lớp ông chưa chắc đã kém hơn những lớp tiếp tục thi lên cấp khác. Làm giáo viên phụ trách "lớp chặn bò", ông không cần dạy thêm nhiều cho học sinh, vì thế mỗi ngày có thể sống một cách ung dung tự tại. Đây chính là nguyên nhân khiến Cô An Thuận vui vẻ làm giáo viên phụ trách lớp chặn bò, kỳ thực nhìn từ góc độ thế tục mà nói, ông chỉ là một kẻ ngốc không hiểu tình người việc đời, không thèm kiếm số tiền dạy thêm hậu hĩnh, chỉ sang sảng chủ nghĩa lý tưởng trong giáo dục, như thế có ý nghĩa quái gì? Khi đó, tiếng Bắc Kinh của Cô An Thuận vẫn chưa giỏi lắm, trong lớp có vài học sinh từ Trung Quốc đến thường xuyên than phiền là nghe không hiểu lời ông nói.

Các học sinh nữ đến từ Trung Quốc thường xuyên chống đối ngay trước mặt ông. Ông bị mấy cô nữ sinh này quấy rầy đến đau đầu nhức óc. Có điều, lâu dần, các cô bé cũng quen với tập tục của Đài Loan, cũng biết

rằng, ngoài môn Ngữ văn, những thứ các cô được học trong trường tiểu học ở Trung Quốc về kiến thức còn thua xa so với chương trình học ở đây, vì thế chỉ còn cách ra sức học tập để học kỳ sau có thể được chuyển sang lớp học chuyên cấp.

So với những cô học sinh không chịu an phận từ Trung Quốc sang Đài Loan, kết quả học tập của Ngô A Quế rất tốt, là một cô bé rất nhẹ nhàng. Đáng tiếc cô bé sinh ra trong một gia đình nghèo khổ, không có phúc phận được học lên cấp 2. Hình như Cô An Thuận đã từng đến nhà cô bé, vì thế ông mới phát hiện ra cô chỉ còn cha, cha cô có một sạp hàng trước miếu ông ngoài đường lớn bán bì lợn, củ cải, canh đậu phụ rán, thêm cả rượu, phần lớn là các loại như rượu gạo nhãn đỏ(2) và rượu Hồng Lộ.

(1) [ND] Rượu gạo nhãn đỏ []: là một loại rượu truyền thống tiêu biểu của Đài Loan. 红标米酒

Từ lúc tan học đến nửa đêm, Ngô A Quế đương nhiên phải phụ giúp cha mình chăm lo cho sạp hàng này. Cô là một cô bé chăm chỉ chịu khó, chưa bao giờ tỏ ra mệt mỏi, cũng không giận dỗi, luôn yên tĩnh nhẹ nhàng, mặt mũi tươi cười. Có thể nói cô là một trong những học sinh làm cho Cô An Thuận hài lòng nhất.

Cô An Thuận chưa bao giờ đi xin điều gì thay cho người khác, ông cũng không có khả năng này, ông đặc biệt có cái sáng suốt của kẻ tự biết mình, một giáo viên tiểu học chỉ là một con kiến mặc cho người ta giẫm đạp mà thôi. Tuy nhiên, khi ông biết tin nhà trường muốn tìm thuê một nhân viên tạp vụ là nữ, không biết ông lấy dũng khí từ đâu mà trực tiếp đến tìm hiệu trưởng Lâm, lại còn dũng dạc trình bày: "Hiệu trưởng phải sử dụng học sinh tốt nghiệp từ trường mình để giúp đỡ, cổ vũ các em".

Người ông giới thiệu đương nhiên là Ngô A Quế. Hiệu trưởng Lâm cũng là một chính nhân quân tử đúng nghĩa, nghe những lời nhiệt huyết của Cô An Thuận xong cũng có phần xúc động, lập tức làm công văn gửi lên thành phố, thế là Ngô A Quế trở thành người lấp vào vị trí khuyết của người làm tạp vụ.

Không lâu sau, sự thông minh, nhanh nhẹn và chăm chỉ của Ngô A Quế đã nhận được lời khen ngợi từ tất cả các giáo viên trong trường, Cô An Thuận vì thế cũng thấy nhẹ cả người. Đáng tiếc, sau mùa hè năm ấy, khi học kỳ mới vừa bắt đầu, Cô An Thuận đã không còn nghe được bất cứ tin tức nào về Ngô A Quế nữa.

Năm đó, sau khi vào năm học mới không lâu, Cô An Thuận bị cuốn vào làn sóng khủng bố trắng, vì bị nghi ngờ tham gia vào Đảng cộng sản Đài Loan nên ông đã bị bắt ngồi tù. Ở thời điểm đó, việc này giống như mắc phải căn bệnh nan y vô cùng nghiêm trọng. Đến người nhà ông cũng không dám dò hỏi hành tung của ông, ngay cả biết thông tin về ông lại càng không dám đến thăm. Cô An Thuận lúc này đang bị giam trong Sở cảnh sát đã nghĩ rằng, từ giây phút này ông đã bị toàn bộ thế giới bỏ rơi.

Thời điểm đó, có một hôm điệp viên Cục tình báo, người đã từng đến bắt ông lại đặc biệt đến thăm ông. Cô An Thuận thấy rất khó xử. Sau khi ông ta không quên khuyên bảo Cô An Thuận phải thành thật khai báo tổ chức của mình ở đâu lập tức đưa cho ông một bọc đồ.

- Đây là của học sinh ông gửi cho ông. Vốn dĩ ông là tội phạm phản bội quốc gia, không cần ai tiếc thương ông cả. Thế nhưng ông lại có những học trò ngoan, tuổi còn nhỏ mà biết tôn sư trọng đạo, cô bé khóc lóc kêu gào ầm ĩ trước mặt Cục trưởng nhất định đòi gặp mặt ông một lần mới cam lòng. Cục trưởng đành phải nhận lời sẽ đưa những vật dụng thường ngày này tới cho ông, cô bé ấy mới chịu lặng lẽ thút thít ra về.

- Cảm ơn nhiều! - Cô An Thuận khó khăn lắm mới hé được một câu như thế ra khỏi kẽ răng.

- Anh không cam tâm cảm ơn tôi đúng không? Chỉ cần nhớ anh phải hối cải là được rồi, anh tự mình lo liệu cho ổn thỏa. - Điệp viên đó cười lạnh lùng bước đi

Cô An Thuận mở gói đồ đó ra, bên trong có các đồ như bàn chải, kem đánh răng, khăn mặt, giấy vệ sinh, dầu cao,...

Đều là những thứ ông cần dùng, những đồ vật này đều không đáng tiền nhưng trong khi mọi người ai cũng vì sợ liên lụy tới tội phạm chính trị mà không quan tâm đến thì ai là người có được dũng khí lớn, không quản ngại nguy hiểm để đến thăm ông thế này? Là học trò của ông? Rồi cuộc đó là học trò nào? Cô An Thuận cũng nghĩ tới có thể đó là Ngô A Quế, ông biết rất rõ bên trong vẻ bề ngoài dịu dàng của Ngô A Quế là một cô bé rất cương nghị, mạnh mẽ. Đây là một câu đố. Ngày hôm nay của bốn mươi năm sau, khi đối mặt với Ngô A Quế, Cô An Thuận đột nhiên nghĩ tới những chuyện cũ ngày trước, đây chính là lúc giải câu đố ấy rồi.

Buổi sáng ngày hôm sau, khi Cô An Thuận đến hàng thịt, Ngô A Quế cho sườn vào túi nilông rồi đưa cho ông, miệng cô ghé sát tai ông nói khẽ:

- Thầy ơi, nếu tối nay thầy rảnh, mời thầy đến nhà em ngồi chơi. Nhà em ở khu nhà bên phải miếu ông thành hoàng, chỉ cần hỏi là có thể tìm ra ngay được.

- Như vậy không được tiện cho lắm thì phải. Nhà em có người nhà, tôi đến làm phiền, họ sẽ nghĩ thế nào?

- Em làm gì có người nhà nào? Em sống cùng với một nữ tu trong nhà thờ Thiên chúa giáo. Tối nay cô ấy đi tụng kinh trong nhà thờ, sẽ về rất muộn. Hơn nữa, chúng ta đã ở tuổi thế này rồi, còn sợ gì người đời đàm tiếu nữa?

- Thôi được rồi, tôi cũng có chuyện muốn nói với em.

*

Ánh trăng cuối thu sáng tỏ soi chiếu lên ngôi lưu ly của miếu thành hoàng. Khi Cô An Thuận tìm đến căn nhà hai tầng của Ngô A Quế, loa phát thanh trong miếu đột nhiên phát một đoạn nhạc của Đạo giáo mang hơi hướng tĩnh tại, cổ điển, cũng coi như bài tụng cuối ngày trong miếu.

Ngô A Quế đã pha sẵn trà, đang ngồi đợi ông. Cô An Thuận uống một cốc trà Ô Long thơm ngon không gì sánh được.

- Là em đã gửi mấy thứ khăn mặt, bàn chải đánh răng... cho tôi à? Em lấy đâu ra dũng khí ấy?

- Việc ấy không cần đến dũng khí nào cả. Em sốt ruột, chỉ cần có thể nhìn thấy thầy một cái, biết là thầy bình an vô sự là em mãn nguyện rồi.

- Khi ấy em không sợ tội phạm chính trị à?

- Em không hiểu tội phạm chính trị là gì. Em chỉ biết thầy đang gặp nạn, đó là lúc em phải đền đáp công ơn của thầy.

- Cục trưởng có mắng chửi em không?

- Có chứ ạ! Ông ấy nói đưa con gái như em hiểu gì về việc thầy là kẻ xấu, là kẻ phản bội quốc gia, ông ấy uy hiếp em nếu còn tiếp tục làm loạn lên ở đây sẽ bắt giam em như một kẻ đồng phạm với thầy.

- Thật là có lỗi với em quá! - Cô An Thuận chợt thấy đau đớn trong lòng.

- Em nói, em không sợ, em muốn cùng ngồi tù với thầy. Ngô A Quế nhìn Cô An Thuận cười với dáng điệu đáng yêu.

- Sau đó thì sao?

- Cục trưởng không cho phép em thăm thầy, nhưng chịu nhận những đồ em mang tới, ông ấy nói sẽ chuyển nó cho thầy rồi khuyên em đi về.

- Đúng là tôi đã nhận được những thứ em gửi. Hơn bốn mươi năm sau mới có cơ hội nói lời cảm ơn em, tôi thấy rất xấu hổ.

- Thầy ạ, thầy đừng nói những lời như thế. Em là học trò của thầy, thầy không cần phải đến cảm ơn em.

Khi Cô An Thuận đang lặng lẽ đắm chìm trong hồi ức, thì Ngô An Quế lảng lảng đứng dậy, đi vào phòng ngủ, hai tay bưng một chiếc hộp giấy rồi đi ra ngoài.

- Thầy ạ, em đặt may cho thầy một bộ comple mới để tặng thầy, số đo chắc không sai đâu ạ, em tin là thầy sẽ mặc rất vừa. Thầy nhất định phải nhận lấy nó.

Cô An Thuận lại một lần nữa ngạc nhiên, ông liên tục từ chối, nhưng khi ông nhìn thấy những giọt nước mắt long lanh đang rưng rưng trong khóe mắt của Ngô A Quế thì ông biết rằng từ chối nữa sẽ không được, ông đành đón nhận lấy. Thời gian không còn sớm, Cô An Thuận phải chào từ biệt, ông chợt cảm thấy như mình đang quên mất điều gì đó, ông quay đầu lại hỏi Ngô A Quế.

- Em nói, chồng em đã mất từ hơn ba mươi năm trước à, thế thì lúc đó cậu ấy mới chỉ hơn ba mươi tuổi nhỉ? Tuổi trẻ như thế, chẳng lẽ cậu ấy mắc phải bệnh nan y gì hay sao?

- Không ạ!

Nước mắt của A Quế đã khô, cô dùng giọng nói bi thương mà khô khốc để phủ định.

- Không phải mất do bệnh tật, vậy là do...?

- Anh ấy bị hành quyết trong một buổi sáng ở Mã Trường Đình. Anh ấy là một tội phạm chính trị.

- Ôi... Tôi xin lỗi!

Cô An Thuận lại kinh ngạc, ông nghẹn lời nhìn trân trân vào học trò của mình rất lâu mà không nói được lời nào.

- Anh ấy không phải người ở đây. Anh ấy đến từ Trung Quốc. Anh ấy là học sinh lưu vong, làm thầy dạy thay ở trường tiểu học Vĩnh Thụ.

- Vậy là em vẫn làm tạp vụ ở trường Vĩnh Thụ suốt à?

- Em làm đến năm mười tám tuổi rồi lấy anh ấy thì thôi. Không lâu sau, anh ấy cũng mất tích như thầy vậy. Có điểm khác với thầy là em không dò hỏi được anh ấy bị giam ở đâu, mãi cho đến tận ngày em nhận được thông báo đến nhận thi hài.

- Điều này... điều này thật bi thảm quá! - Cô An Thuận chẳng còn dũng khí để nhìn vào Ngô A Quế nữa, so với những gì cô đã trải qua, việc ông ngồi tù có đáng gì? Chẳng phải ông đã bảo toàn được mệnh già và sống cho đến bảy mươi tuổi hay sao? So với vô vàn những thanh niên trẻ tuổi hy sinh thầm lặng cho lý tưởng trong khung bố trắng những năm 50 ấy, những năm tháng khổ nạn của ông chẳng đáng gì.

- Nhất định thầy phải mặc bộ comple này. Chồng em chẳng có phúc được mặc comple, thầy mặc thay cho anh ấy thì cũng giống như vậy.

Khi Cô An Thuận ôm chặt cái hộp giấy đi về nhà, ông nhìn thấy trắng trên nóc miếu đã ẩn sau những căn nhà san sát ở phía Tây, khắp mặt đất một dải tối tăm.

Nhật báo dân chúng,
ngày 2 tháng 10 năm 1993.
(Nguyễn Thu Hiền dịch)

Table of Contents

Mục lục

Chương 1: Thánh Mẫu Tháng Ba

Chương 2: Lễ Tế Thánh Mẫu Trên Trời

Chương 3: Chiếc Vòng Cổ Hoa Hồng

Chương 4: Dòng Họ Kiếm Ăn

Chương 5: Giấc Mộng Xuân Trong Ngõ Hồ Lô

Chương 6: Hậu Duệ Cuối Cùng Của Tộc Chiraya

Chương 7: Hoa Lay Ơn Và Bột Mỳ

Chương 8: Không Hẹn Mà Gặp